

NGUYỄN THỊ NHUNG (Tổng Chủ biên)

NGUYỄN TUẤN CƯỜNG – NGUYỄN HỒNG NGỌC (đồng Chủ biên)

NGUYỄN ĐỨC GIANG – VÕ THỊ NGUYỄN – ĐÀM THỊ HẢI UYÊN – TRẦN THỊ VĂN

MĨ THUẬT

Sách giáo viên



NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

CHỮ VIẾT TẮT TRONG SÁCH

Chữ viết tắt	Chữ viết đầy đủ
GV	Giáo viên
HS	Học sinh
SGK	Sách giáo khoa
THCS	Trung học cơ sở



MỤC LỤC

PHẦN THỨ NHẤT

MỘT SỐ VẤN ĐỀ CHUNG VỀ DẠY HỌC MÔN MĨ THUẬT LỚP 7

1. TỔNG QUAN VỀ CHƯƠNG TRÌNH MÔN MĨ THUẬT LỚP 7	5
2. GIÁO DỤC MĨ THUẬT NHẪM PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC, PHẨM CHẤT HỌC SINH	7
3. ĐÁNH GIÁ TRONG DẠY HỌC MĨ THUẬT	12
4. GIỚI THIỆU SÁCH GIÁO KHOA MĨ THUẬT 7	14

PHẦN THỨ HAI

HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CÁC BÀI HỌC CỤ THỂ

CHỦ ĐỀ: CHỮ CÁCH ĐIỀU TRONG ĐỜI SỐNG

Bài 1 Nhịp điệu và sắc màu của chữ	26
Bài 2 Logo dạng chữ	30

CHỦ ĐỀ: NGHỆ THUẬT TRUNG ĐẠI VIỆT NAM

Bài 3 Đường điểm trang trí với hoạ tiết thời Lý	34
Bài 4 Trang phục áo dài với hoạ tiết dân tộc	38
Bài 5 Bìa sách với di sản kiến trúc Việt Nam	42

CHỦ ĐỀ: HÌNH KHỐI TRONG KHÔNG GIAN

Bài 6 Mẫu vật dạng khối trụ, khối cầu	46
Bài 7 Ngôi nhà trong tranh	50
Bài 8 Chao đèn trong trang trí kiến trúc	54

TỔNG KẾT HỌC KÌ I: TRƯNG BÀY SẢN PHẨM MĨ THUẬT

CHỦ ĐỀ: NGHỆ THUẬT TRUNG ĐẠI THẾ GIỚI	62
BÀI 9 Cân bằng đối xứng trong kiến trúc Gothic	62
BÀI 10 Hình khối của nhân vật trong điêu khắc	66
BÀI 11 Vẻ đẹp của nhân vật trong tranh thời Phục hưng	70
BÀI 12 Những mảnh ghép thú vị	74
CHỦ ĐỀ: CUỘC SỐNG XƯA VÀ NAY	78
BÀI 13 Chạm khắc đình làng	78
BÀI 14 Nét, màu trong tranh dân gian Hàng Trống	82
BÀI 15 Tranh vẽ theo hình thức ước lệ	86
BÀI 16 Sắc màu của tranh in	90
TỔNG KẾT NĂM HỌC: TRƯNG BÀY SẢN PHẨM MĨ THUẬT	94
Giải thích thuật ngữ	96

Chân trời sáng tạo

PHẦN THỨ NHẤT

MỘT SỐ VẤN ĐỀ CHUNG VỀ DẠY HỌC MÔN MĨ THUẬT LỚP 7

1. TỔNG QUAN VỀ CHƯƠNG TRÌNH MÔN MĨ THUẬT LỚP 7

1.1. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH MÔN MĨ THUẬT LỚP 7

Nội dung giáo dục cốt lõi của Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 môn Mỹ thuật phát triển hai mạch: Mỹ thuật tạo hình và Mỹ thuật ứng dụng, trong đó nền tảng kiến thức cơ bản dựa trên yếu tố và nguyên lý tạo hình. Ở cấp Trung học cơ sở (THCS) nói chung, nội dung giáo dục gồm: Lý luận và lịch sử mỹ thuật, Hội họa, Đồ họa, Điều khắc, Thiết kế công nghiệp, Thiết kế thời trang, Thiết kế đồ họa; trong đó, nội dung Lý luận và lịch sử mỹ thuật được giới hạn trong phạm vi tìm hiểu tác giả, sản phẩm, tác phẩm, di sản văn hoá nghệ thuật và được giới thiệu, lồng ghép trong thực hành, thảo luận mỹ thuật. Với học sinh (HS) lớp 7, các em sẽ được tìm hiểu và tiếp cận sâu hơn kiến thức, kĩ năng của môn học.

Ở Tiểu học, Mỹ thuật ứng dụng là các bài học Thủ công, nhưng với cấp THCS nội dung Mỹ thuật ứng dụng HS sẽ được tiếp cận lại là các bài học Thiết kế đồ họa, Thiết kế công nghiệp, Thiết kế thời trang.

1.2. MỤC TIÊU CHƯƠNG TRÌNH MÔN MĨ THUẬT LỚP 7

1.2.1. Mục tiêu chung của giáo dục Mỹ thuật lớp 7

Môn Mỹ thuật lớp 7 giúp HS tiếp tục hình thành, phát triển năng lực mỹ thuật dựa trên nền tảng kiến thức, kĩ năng mỹ thuật ở cấp Tiểu học và đầu cấp THCS, thông qua các hoạt động thảo luận, thực hành, trải nghiệm; phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo; có ý thức kế thừa, phát huy các giá trị văn hoá, nghệ thuật truyền thống dân tộc, tiếp cận giá trị thẩm mỹ của thời đại, làm nền tảng cho việc phát triển các phẩm chất yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm; có hiểu biết về mối quan hệ giữa mỹ thuật với đời sống, nuôi dưỡng cảm xúc thẩm mỹ và tình yêu nghệ thuật, phát triển năng lực tự chủ và tự học, có ý thức định hướng nghề nghiệp sau khi kết thúc cấp học.

1.2.2. Yêu cầu cần đạt và nội dung cụ thể của môn Mỹ thuật lớp 7

Chương trình môn Mỹ thuật giúp HS hình thành và phát triển năng lực mỹ thuật với các thành phần: Quan sát và nhận thức thẩm mỹ, Sáng tạo và ứng dụng thẩm mỹ, Phân tích và đánh giá thẩm mỹ. Ở lớp 7, yêu cầu cần đạt và nội dung cụ thể của môn Mỹ thuật được thể hiện cụ thể như sau:

Yêu cầu cần đạt	Nội dung
MĨ THUẬT TẠO HÌNH	
Quan sát và nhận thức thẩm mỹ: - Xác định được mục đích sáng tạo sản phẩm. - Nhận biết được giá trị thẩm mỹ của một số trường phái nghệ thuật. - Phân biệt được sự mô phỏng lại và lặp lại trên sản phẩm, tác phẩm. - Xây dựng được kế hoạch học tập sát với quá trình thực hành sáng tạo. Sáng tạo và ứng dụng thẩm mỹ: - Xác định, diễn tả được nguồn sáng và đối tượng được chiếu sáng. - Mô phỏng lại được "mẫu" (đối tượng nghệ thuật) đúng trình tự và phương pháp. - Vận dụng được nhịp điệu của đường nét, hoa văn, hoạ tiết... vào sáng tạo sản phẩm. - Vận dụng được giá trị thẩm mỹ của nghệ thuật truyền thống vào thực hành, sáng tạo. Phân tích và đánh giá thẩm mỹ: - Lựa chọn được hình thức giới thiệu, không gian trưng bày sản phẩm. - Sử dụng được thuật ngữ chuyên môn để mô tả tác phẩm mỹ thuật. - Chỉ ra được vai trò của tác phẩm hội hoạ, đồ hoạ trong không gian nội thất. - Phân biệt được một số chất liệu trong hội hoạ và đồ hoạ.	Yếu tố và nguyên lý tạo hình: Lựa chọn, kết hợp: Yếu tố tạo hình Chấm, nét, hình, khối, màu sắc, đậm nhạt, chất cảm, không gian. Nguyên lý tạo hình Cân bằng, tương phản, lặp lại, nhịp điệu, nhấn mạnh, chuyển động, tỉ lệ, hài hoà. Thể loại: Lựa chọn, kết hợp: - Lí luận và lịch sử mỹ thuật; - Hội hoạ; - Đồ hoạ (tranh in); - Điều khắc. Hoạt động thực hành và thảo luận: Thực hành - Thực hành sáng tạo sản phẩm mỹ thuật 2D. - Thực hành sáng tạo sản phẩm mỹ thuật 3D. Thảo luận - Tìm hiểu tác giả, tác phẩm, di sản văn hoá nghệ thuật. - Sản phẩm thực hành của HS. Định hướng chủ đề: Lựa chọn, kết hợp: - Văn hoá, xã hội; - Nghệ thuật Trung đại Việt Nam và thế giới.
MĨ THUẬT ỨNG DỤNG	
Quan sát và nhận thức thẩm mỹ: - Nêu được tính chất biểu tượng của logo thương hiệu. - Xác định được phong cách chủ đạo, ngôn ngữ thiết kế sử dụng trong sản phẩm, tác phẩm. - Biết được một số kĩ thuật cơ bản tạo nên sản phẩm. - Biết chọn lọc giá trị thẩm mỹ của nghệ thuật truyền thống cho ý tưởng thiết kế.	Yếu tố và nguyên lý tạo hình: Lựa chọn, kết hợp: Yếu tố tạo hình Chấm, nét, hình, khối, màu sắc, đậm nhạt, chất cảm, không gian. Nguyên lý tạo hình Cân bằng, tương phản, lặp lại, nhịp điệu, nhấn mạnh, chuyển động, tỉ lệ, hài hoà.

Sáng tạo và ứng dụng thẩm mỹ: - Sao chép, mô phỏng và phát triển được sản phẩm dựa theo mẫu có sẵn. - Vận dụng được tính chất lặp lại của hình ảnh, chữ... vào thiết kế sản phẩm. - Vận dụng được nhịp điệu của hoa văn, hoạ tiết vào thiết kế sản phẩm. - Cải tiến, tái chế được công cụ, phương tiện và vật liệu. Phân tích và đánh giá thẩm mỹ: - Hoàn thiện được sản phẩm sẵn sàng cho việc trưng bày hoặc triển lãm, bán hàng. - Phân tích được ý tưởng thẩm mỹ của sản phẩm, tác phẩm. - Hiểu được sự phù hợp của sản phẩm với những đối tượng sử dụng khác nhau. - Phân tích được vai trò của thị hiếu thẩm mỹ với nhu cầu sử dụng sản phẩm thiết kế.	Thế loại: Lựa chọn, kết hợp: - Lí luận và lịch sử mỹ thuật; - Thiết kế công nghiệp; - Thiết kế đồ hoạ; - Thiết kế thời trang. Hoạt động thực hành và thảo luận: Thực hành - Thực hành sáng tạo sản phẩm thiết kế 2D. - Thực hành sáng tạo sản phẩm thiết kế 3D. Thảo luận - Tìm hiểu tác giả, tác phẩm, sản phẩm, di sản văn hoá nghệ thuật. - Sản phẩm thực hành của HS. Định hướng chủ đề: Lựa chọn, kết hợp: - Văn hoá, xã hội; - Nghệ thuật Trung đại Việt Nam và thế giới.
--	---

2. GIÁO DỤC MỸ THUẬT NHẪM PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC, PHẨM CHẤT HỌC SINH

2.1. PHƯƠNG PHÁP VÀ HÌNH THỨC TỔ CHỨC DẠY HỌC MỸ THUẬT NHẪM PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC CHO HỌC SINH

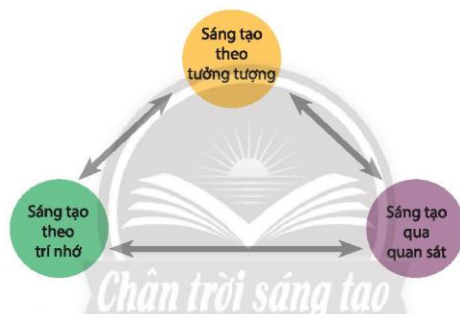
2.1.1. Các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học mỹ thuật

Các phương pháp dạy học tích cực môn Mỹ thuật bao gồm: phương pháp quan sát; phương pháp vấn đáp, gợi mở; phương pháp luyện tập, thực hành; phương pháp dạy học theo dự án; phương pháp tiếp cận theo chủ đề; phương pháp xây dựng cốt truyện với một số quy trình, hình thức tạo hình mỹ thuật đã được tiếp cận,... Để dạy học mỹ thuật nhằm hình thành và phát triển năng lực cho HS, giáo viên (GV) cần vận dụng và phối hợp một cách linh hoạt, hài hoà các phương pháp dạy học tích cực trên.

Quá trình học tập của HS có thật sự đạt được hiệu quả hay không còn phụ thuộc vào việc kết hợp các hình thức tổ chức học tập như: học theo nhóm; học cá nhân; học tập có trò chơi hỗ trợ; học tập trên lớp; học ngoài lớp; học tập chính khoa trong nhà trường kết hợp với các hoạt động ngoại khoá; học tập gắn liền với các sinh hoạt cộng đồng; học tập trải nghiệm tại các làng nghề; thực hành mỹ thuật ứng dụng; học tập tại thực địa: nghiên cứu, tìm hiểu thực tế, tham dự triển lãm, tham quan dã ngoại, tìm hiểu di tích lịch sử;...

Việc phối hợp các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học mỹ thuật cần hướng đến tăng cường, phát huy tính chủ động, tích cực, tự học của HS thông qua việc thiết kế tiến trình dạy học thành các hoạt động học để thực hiện cả trên lớp học và ngoài lớp học. Chú trọng rèn cho HS phương pháp tự học, tự nghiên cứu sách giáo khoa (SGK) để tiếp nhận và vận dụng kiến thức mới thông qua giải quyết nhiệm vụ học tập đặt ra trong bài học.

Việc phối hợp các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học tích cực cần đảm bảo tính đặc thù của môn Mỹ thuật là: để cao tính nghệ thuật và giáo dục thẩm mỹ; để cao khả năng sáng tạo của HS. Chính vì vậy, để bắt đầu mỗi hoạt động mỹ thuật, tùy theo điều kiện thực tế, sở thích, năng lực, phong cách học tập của mỗi HS, thông thường sẽ được khởi đầu bằng một trong ba hình thức: Sáng tạo theo trí nhớ, Sáng tạo theo tưởng tượng hay Sáng tạo qua quan sát. Tuy nhiên, các hình thức này luôn đan xen và hỗ trợ nhau trong các hoạt động mỹ thuật.



2.1.2. Phối hợp các phương pháp và hình thức dạy học nhằm phát triển năng lực mỹ thuật

Năng lực mỹ thuật của HS bao gồm các thành tố chính là:

- Quan sát và nhận thức thẩm mỹ;
- Sáng tạo và ứng dụng thẩm mỹ;
- Phân tích và đánh giá thẩm mỹ.

Tiếp cận trên cơ sở hình thành và phát triển các năng lực mỹ thuật của HS, khi tổ chức các hoạt động dạy học mỹ thuật GV cần chú ý:

a) Để hình thành, phát triển năng lực **Quan sát và nhận thức thẩm mỹ** cho HS, trong tổ chức dạy học, GV nên khuyến khích và tạo cơ hội để HS được quan sát, nhận thức về đối tượng thẩm mỹ từ bao quát, tổng thể đến chi tiết, bộ phận và đối chiếu, so sánh để tìm ra đặc điểm, vẻ đẹp của đối tượng, phát hiện các giá trị thẩm mỹ của đối tượng. Khi đưa ra yêu cầu quan sát cho HS, GV cần giao nhiệm vụ rõ ràng. Trong quá trình HS quan sát, GV có thể đặt

câu hỏi gợi mở để định hướng, hỗ trợ các em tìm tòi, khám phá. Quan sát và nhận thức thẩm mỹ cần được kết hợp, lồng ghép trong các hoạt động thực hành sáng tạo, thảo luận, phân tích, đánh giá thẩm mỹ của cả tiến trình và liên hệ, ứng dụng thực tiễn chứ không phải chỉ dừng ở hoạt động khám phá bài học.

b) Để hình thành, phát triển năng lực **Sáng tạo và ứng dụng thẩm mỹ** cho HS, trong tổ chức dạy học, GV cần kích thích khả năng thực hành, sự sáng tạo của HS bằng những cách thức khác nhau; khuyến khích HS thử nghiệm và đổi mới, kích thích tư duy, khả năng giao tiếp, hợp tác, giải quyết vấn đề và liên hệ, ứng dụng thực tiễn. Đồng thời, với HS lớp 7, cần có những hướng dẫn cụ thể về cách thức tiến hành làm sản phẩm để HS chủ động chuẩn bị, sẵn sàng học tập, sáng tạo.

c) Để hình thành, phát triển năng lực **Phân tích và đánh giá thẩm mỹ** ở HS, khi sử dụng các phương pháp, kĩ thuật dạy học, GV cần tích hợp, lồng ghép hoạt động thực hành, sáng tạo, ứng dụng thẩm mỹ với thảo luận, cũng như kết hợp quan sát, nhận thức và phân tích, đánh giá thẩm mỹ trong cả tiến trình dạy học. GV nên khích lệ HS tích cực tham gia hoạt động học tập như trưng bày sản phẩm của lớp, xem tranh của họa sĩ, xem sản phẩm của các nghệ nhân, nghệ sĩ,... đồng thời tạo cơ hội để HS được tiếp cận và khám phá nhiều sản phẩm, tác phẩm nghệ thuật bằng nhiều cách khác nhau; kết hợp liên hệ với truyền thống văn hoá, bối cảnh xã hội và khai thác thiết bị công nghệ, nguồn Internet; quan tâm đến sự khác biệt về giới tính, đa dạng sắc tộc, đặc điểm văn hoá vùng miền và tính thời đại.

2.2. YÊU CẦU CƠ BẢN KHI TỔ CHỨC DẠY – HỌC MĨ THUẬT NHẪM PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC, PHẨM CHẤT CHO HỌC SINH

2.2.1. Đảm bảo những điều kiện tiên quyết của quá trình tổ chức hoạt động mĩ thuật

a) *Tạo điều kiện để HS được học qua nhiều kênh:* Thông thường, việc học tập cần sử dụng một số giác quan trong một kênh học tập, thậm chí có thể vài kênh (giác quan vận động, giác quan xúc giác, giác quan thị giác, giác quan thính giác,...), trong đó có một hoặc hai giác quan đóng vai trò chủ đạo. Vì vậy, khi xây dựng kế hoạch dạy học và trong quá trình dạy học, GV cần lưu ý kích thích tất cả các giác quan của HS vì không phải em nào cũng thích sử dụng các kênh học tập như nhau.

b) *Chú ý đến phong cách học của từng HS:* Kết quả của việc học phụ thuộc vào khả năng HS tập trung và tiếp thu kiến thức mới qua việc xử lí thông tin trong phần mạnh nhất của bộ não. Cách xử lí khác nhau dẫn đến nhiều phong cách học tập khác nhau trong một lớp học mà GV cần cân nhắc khi lập kế hoạch và tổ chức hoạt động dạy học.

– Phong cách học toàn diện: Đây là phong cách học hay gặp ở những HS thường chú ý đến tổng thể và sự khái quát hơn trước khi đi vào chi tiết. Các em thường thích làm việc theo nhóm, trong một không gian mở và không khí vui vẻ, thân thiện.

– Phong cách học theo thứ tự: Đây là phong cách học thường thấy ở những HS thích tìm hiểu về chi tiết trước khi đi vào tổng thể. Các em muốn thông tin được thể hiện theo thứ tự trước, sau

và sắp xếp theo tầm quan trọng. Các HS này thường thích làm việc một mình, trong một không gian yên tĩnh.

- Phong cách học linh hoạt: Đây là phong cách học kết hợp cả hai phong cách trên. HS có phong cách này thường tự điều chỉnh cách học của mình để thích ứng với môi trường học và tình huống thực tế.

c) **Chú ý đến chiến lược học tập:** Kết hợp kiến thức, kinh nghiệm của bản thân HS và chiến lược học tập hay phương pháp học tập khác nhau để tương tác với môi trường xung quanh nhằm giúp các em tìm hiểu và giải thích sự vật, sự việc có liên quan đến chủ đề, nội dung học tập.

d) **Quan tâm đến môi trường học tập:** GV cần tạo ra một môi trường có các hoạt động và nội dung phù hợp, thân thiện, có ý nghĩa với HS, giúp các em hiểu hơn về mục đích học tập. Trong môi trường đó, GV chia sẻ với HS về mục tiêu học tập và kết quả mong đợi. GV luôn truyền cảm hứng, khuyến khích, động viên các em học tập tốt để đạt được mục tiêu học tập.

Môi trường học tập bao gồm các hình thức hoạt động và nội dung như:

- Lập sơ đồ tư duy cho mỗi chủ đề/ bài học bằng cách triển khai từ nội dung khái quát đến các nội dung cụ thể, trọng tâm của bài học.

- Thảo luận nhóm, trao đổi những ý kiến, cảm nhận cá nhân, cùng trải nghiệm để thống nhất quan điểm khi cùng làm việc và hợp tác tạo nên một sản phẩm chung.

- Giải quyết vấn đề bằng cách đưa ra các giải pháp linh hoạt, sáng tạo thay vì làm những bài tập có đáp án cụ thể theo khuôn mẫu. Cách tiếp cận học tập này kích thích trí tò mò, khuyến khích HS hợp tác với nhau và làm rõ hơn mục đích của việc học.

- Học đi đôi với hành, tạo điều kiện cho HS vận dụng sáng tạo, áp dụng những kiến thức mới học vào cuộc sống hàng ngày, qua đó các em có dịp trải nghiệm một kĩ năng mới, giúp các em hiểu rõ và nhớ kiến thức lâu hơn.

- Những câu chuyện cổ tích, truyền thuyết, thần thoại, ngụ ngôn,... là những sản phẩm văn hoá quan trọng góp phần truyền cảm hứng cho HS khi GV liên kết nội dung chủ đề/bài học có liên quan với quá trình sáng tạo, cảm thụ thẩm mỹ của các em.

- Hoạt động tích hợp, liên kết nội dung các môn học trong chương trình khi GV miên thuật phối hợp được với GV dạy các môn học khác cùng hợp tác xây dựng kế hoạch hoạt động tích hợp các nội dung có liên quan trong một chủ đề để việc học của HS đạt được hiệu quả cao. Ví dụ: Sản phẩm miên thuật được vận dụng vào môn Ngữ văn, Ngoại ngữ, Toán, Khoa học Tự nhiên, Giáo dục công dân,... Ngược lại, các môn học này hỗ trợ cho HS tưởng tượng, sáng tạo, biểu đạt trong quá trình cảm thụ thẩm mỹ và tạo hình.

- Hoạt động ngoài lớp học giúp HS có những trải nghiệm, tìm tòi, khám phá thế giới tự nhiên, xã hội, tạo hứng thú cho HS và mang tính giáo dục, rèn luyện kĩ năng sống cho các em.

- Học theo dự án dựa trên chủ đề và cốt truyện tạo điều kiện cho HS vận dụng kiến thức vào thực tiễn cuộc sống và có kĩ năng sống khi giải quyết vấn đề nào đó.

- Học qua các trò chơi mang tính giáo dục giúp HS luyện tập, vận dụng các kiến thức và kĩ năng đã học một cách mạnh dạn, thoải mái, thân thiện và vui vẻ, đặc biệt với những HS nhút nhát, cần nhiều sự hỗ trợ của GV và bạn bè.

2.2.2. Đảm bảo tính liên kết và hệ thống của các hoạt động mi thuật

Để phát triển năng lực cho HS, các hoạt động học tập cần phát huy tính chủ động, tích cực, tự học của HS. Muốn vậy, các hoạt động học của HS cần được thiết kế thành tiến trình có tính liên kết, kế thừa và liên tục để các hoạt động luôn liên quan với nhau, kết thúc hoạt động trước là điểm bắt đầu của hoạt động sau, tạo ra sự sáng tạo không ngừng cho HS. Hoạt động mi thuật trong lớp học và ngoài lớp học nối tiếp nhau, tạo được nhiều cơ hội cho HS học tập và trải nghiệm, khơi gợi hứng thú và ham muốn thể hiện năng lực trong thực tiễn của các em. Hoạt động học tập cá nhân, học cặp đôi, học nhóm, học trong lớp, học ở nhà, học trong thực tế luôn đan xen, phối hợp với nhau sao cho hiệu quả.



Sự nối tiếp các hoạt động theo mạch nhận thức, phát triển trong bài học

Trong quá trình tổ chức các hoạt động mi thuật cho HS, GV cần gợi mở hướng phát triển của các hoạt động học tập. HS được đặt vào tình huống của đời sống thực tế, được trực tiếp quan sát, thảo luận, trải nghiệm thực hành, giải quyết các vấn đề theo hiểu biết, cảm nhận, suy nghĩ và cảm xúc của mình. Qua đó, giúp cho HS tự lực khám phá những điều mình chưa rõ thay vì phải thụ động tiếp thu kiến thức do GV cung cấp hoặc áp đặt kiến thức có sẵn.

2.2.3. Dạy học mi thuật cần tích hợp nội dung của các môn học khác

Không chỉ đảm bảo các nội dung yếu tố và nguyên lí mi thuật của môn học được quy định trong Chương trình, các hoạt động dạy học mi thuật còn cần có sự tích hợp với nội dung kiến thức, kĩ năng của các môn học và hoạt động giáo dục khác. Việc tích hợp này vừa giúp khai thác, củng cố kiến thức, kĩ năng của các môn học và hoạt động giáo dục khác cho HS, vừa giúp HS sử dụng các kiến thức, kĩ năng của các môn học và hoạt động giáo dục khác để học mi thuật tốt hơn.

2.2.4. Đảm bảo phù hợp với từng đối tượng học sinh

Nhà tâm lí học Howard Gardner (Đại học Harvard) đã chỉ ra 8 loại trí thông minh (trí tuệ) sở trường trong khả năng của mỗi cá nhân. Trí thông minh là sức mạnh và khả năng giải quyết các vấn đề hay sáng tạo ra sản phẩm có giá trị trong một hay nhiều môi trường văn hoá. Các kiểu trí thông minh là cơ sở lí luận khi xây dựng kế hoạch dạy, học góp phần phát huy tốt nhất khả năng học tập, sáng tạo của mỗi cá nhân HS; đồng thời khuyến khích để HS học tập bằng nhiều cách thức hoạt động, giúp năng lực của các em được phát triển toàn diện trên mọi phương diện.

Dạy học trước hết phải hiểu đặc điểm phát triển tâm, sinh lí của HS và khả năng nhận thức của các em ở mỗi lứa tuổi. GV cần dựa vào lí thuyết về các loại trí thông minh của con người làm cơ sở để xây dựng kế hoạch dạy học và lựa chọn hình thức tổ chức dạy học mỉ thuật phù hợp. 8 loại trí thông minh theo quan điểm của Howard Gardner mà GV cần quan tâm là:

- *Trí thông minh về ngôn ngữ*: Là khả năng vượt trội trong việc sử dụng ngôn ngữ, lời nói. Người học dễ thuyết trình, thể hiện cảm xúc bằng lời nói.

- *Trí thông minh về logic – toán học*: Là khả năng sử dụng các con số và nhận biết các mô hình trừu tượng. Người học thích suy nghĩ, làm việc với các con số, giải quyết các vấn đề bằng logic – toán học.

- *Trí thông minh về thị giác – không gian hình ảnh*: Là khả năng vượt trội trong việc hình dung các đồ vật, các chiều không gian. Người học thích các hoạt động mỉ thuật (thiết kế, thủ công, vẽ và tạo hình,...).

- *Trí thông minh về âm nhạc*: Là khả năng cảm nhận các giai điệu và âm thanh, nhạy cảm với âm nhạc và nhịp điệu. Người học thích hát, gõ nhịp, thích chơi nhạc và dễ nhớ các giai điệu.

- *Trí thông minh về vận động*: Là khả năng nhanh nhẹn của cơ thể và khả năng điều khiển tốt các vận động. Người học thích chạy, nhảy múa, thể thao, truyền các thông điệp bằng ngôn ngữ cơ thể.

- *Trí thông minh về năng lực tương tác (hướng ngoại)*: Là khả năng nổi trội trong giao tiếp và quan hệ giữa người này với người khác. Người học dễ kết bạn, thích các trò chơi hợp tác, làm việc theo nhóm, dễ liên kết các cá nhân.

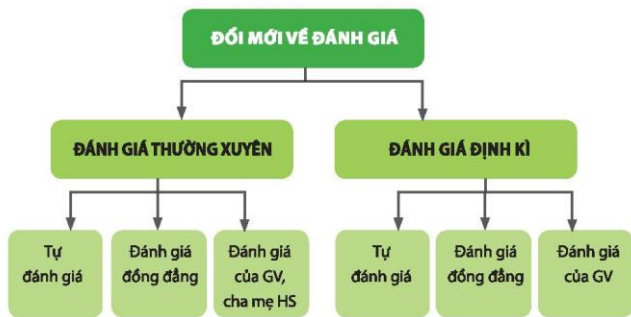
- *Trí thông minh nội tâm*: Là khả năng tự suy nghĩ, có tính thần độc lập, tự chủ trong xử lí và giải quyết các vấn đề. Người học thích nghiên cứu, làm việc độc lập, hạn chế trong giao tiếp.

- *Trí thông minh tự nhiên học*: Là khả năng phân biệt, xếp hạng và sử dụng các đặc điểm đặc trưng của các sự vật trong môi trường sống.

3. ĐÁNH GIÁ TRONG DẠY HỌC MỈ THUẬT

3.1. ĐỔI MỚI ĐÁNH GIÁ TRONG DẠY HỌC MỈ THUẬT

Đổi mới về đánh giá trong dạy học mỉ thuật cần có sự tham gia của HS trong cả quá trình hoạt động học tập. Đánh giá trong dạy học mỉ thuật THCS là đánh giá thường xuyên qua quan sát, theo dõi, cùng nhau trao đổi, nhận xét, kiểm soát quá trình tham gia học tập, rèn luyện giữa các HS nhằm hình thành và phát triển năng lực, phẩm chất của mỗi cá nhân; GV tư vấn, hướng dẫn, hỗ trợ, động viên, khuyến khích HS kịp thời trong từng hoạt động. Đánh giá định kì môn Mỉ thuật là sự tổng hợp kết quả đánh giá quá trình học tập, rèn luyện, sự hình thành và phát triển một số năng lực, phẩm chất của HS thuộc lĩnh vực mỉ thuật từ đầu năm học đến thời điểm đánh giá.



Đổi mới về đánh giá với sự tham gia của HS

3.2. MỤC TIÊU ĐÁNH GIÁ

Đánh giá trong dạy học Mĩ thuật hướng đến các mục tiêu sau:

- Giúp GV điều chỉnh, đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học ngay trong quá trình hay kết thúc mỗi giai đoạn; kịp thời phát hiện những cố gắng, tiến bộ của HS để động viên, khích lệ, đồng thời nhanh chóng phát hiện những hạn chế, khó khăn của HS để hướng dẫn, hỗ trợ nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động học tập, rèn luyện của HS.
- Giúp HS có năng lực tự đánh giá, tham gia đánh giá lẫn nhau, tự học, tự điều chỉnh cách học, có năng lực giao tiếp, hợp tác, có hứng thú học tập và rèn luyện để tiến bộ.
- Giúp cha mẹ HS có thể hiểu, cùng tham gia vào đánh giá quá trình và kết quả học tập của con em mình, tích cực hợp tác với nhà trường trong các hoạt động giáo dục HS.
- Giúp cán bộ quản lí giáo dục các cấp kịp thời chỉ đạo các hoạt động giáo dục, đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới phương pháp đánh giá nhằm đạt hiệu quả giáo dục.

3.3. HÌNH THỨC VÀ TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ

3.3.1. Tự đánh giá và đánh giá đồng đẳng

HS thực hiện tự đánh giá cá nhân và đánh giá đồng đẳng trong nhóm, trong cặp đôi dựa trên các tiêu chí:

- Sự chuẩn bị, ý thức tham gia vào hoạt động học tập;
- Khả năng tự khám phá, khả năng giao tiếp, hợp tác, độc lập, sáng tạo,...
- Thời gian hoàn thành nhiệm vụ học tập;
- Sự tiến bộ về nhận thức, kĩ năng, kết quả học tập của bản thân HS.

3.3.2. Giáo viên đánh giá

GV thực hiện đánh giá thường xuyên, toàn diện, cụ thể đối với HS dựa trên các tiêu chí đã xây dựng là:

- Sự tích cực chuẩn bị bài, sẵn sàng học tập, hợp tác;
- Năng lực học tập: nhận thức, kĩ năng, sự linh hoạt, độc lập, sáng tạo;
- Năng lực, sở thích của HS về ngôn ngữ tạo hình (chấm, nét, hình, khối, màu sắc, đậm nhạt,...);
- Năng lực xã hội: giao tiếp, hợp tác, thích ứng;
- Hình thức đánh giá thông qua kiểm tra vấn đáp, thực hành, hoạt động thực tiễn, câu lạc bộ, chuyên đề,...

Đánh giá kết quả học tập môn Mĩ thuật của HS THCS nói chung, lớp 7 nói riêng là đánh giá theo năng lực của cá nhân hoặc nhóm trong suốt quá trình học tập, hoạt động, trải nghiệm, thực hành, sáng tạo và qua các sản phẩm mĩ thuật của HS. GV khuyến khích HS tự giới thiệu, nhận xét, nêu cảm nhận, chia sẻ với bạn, tự đánh giá và đánh giá lẫn nhau (đánh giá đồng đẳng) dựa trên các tiêu chí mà GV gợi ý để HS xây dựng nên. GV có thể tuỳ chọn cách xếp loại tương ứng với việc đánh giá HS là Đạt (Đ) hay Chưa đạt (CD).

4. GIỚI THIỆU SÁCH GIÁO KHOA MĨ THUẬT 7

4.1. CẤU TRÚC SÁCH GIÁO KHOA MĨ THUẬT 7

Theo yêu cầu của Chương trình, nội dung môn học Mĩ thuật lớp 7 định hướng theo các chủ đề: Văn hoá, xã hội; Nghệ thuật Trung đại Việt Nam và thế giới. SGK *Mĩ thuật 7* cụ thể hoá yêu cầu, định hướng của Chương trình thông qua việc xây dựng các chủ đề: *Chữ cách điệu trong đời sống, Nghệ thuật Trung đại Việt Nam, Hình khối trong không gian, Nghệ thuật Trung đại thế giới, Cuộc sống xưa và nay.*

Từ định hướng chủ đề của Chương trình, trên cơ sở 5 chủ đề đã xây dựng, căn cứ vào đặc điểm tâm sinh lí và các mối quan hệ cơ bản của lứa tuổi HS lớp 7 như quan hệ với bạn bè, với nhà trường, với cuộc sống xung quanh, với nền văn hoá nghệ thuật của dân tộc và thế giới, SGK *Mĩ thuật 7* được thiết kế thành 16 bài học và 2 hoạt động tổng kết tương ứng với 35 tiết học, trong đó:

- 9 bài Mĩ thuật tạo hình, mỗi bài gồm 2 tiết, tổng số tiết là 18 tiết.
- 7 bài Mĩ thuật ứng dụng, mỗi bài gồm 2 tiết, tổng số tiết là 14 tiết.
- 2 hoạt động tổng kết (cuối học kì I và cuối năm học), tổng số tiết là 3 tiết.

Mà trận nội dung của SGK *Mĩ thuật 7* được thể hiện cụ thể trong bảng dưới đây:

Tên bài (1)	Nội dung (2)	Yêu cầu cần đạt về chuyên môn (Chỉ số hành vi của từng thành tố năng lực mĩ thuật) (3)	Năng lực mĩ thuật (Các thành tố năng lực mĩ thuật) (4)	Tư liệu/ Ngữ liệu/ Hình ảnh (5)
CHỦ ĐỀ: CHỮ CÁCH ĐIỀU TRONG ĐỜI SỐNG				
MỤC TIÊU CHỦ ĐỀ: 1. Quan sát và nhận thức Chỉ ra được vai trò, cách tạo dáng và trang trí chữ trong một số loại hình nghệ thuật để truyền thông quảng cáo. 2. Sáng tạo và ứng dụng Tạo và trang trí được chữ thành hình tượng trong thiết kế đồ hoạ. 3. Phân tích và đánh giá – Phân tích được vai trò thẩm mĩ của chữ với nhu cầu sử dụng sản phẩm thiết kế. – Chia sẻ được tính chất, giá trị của chữ cách điệu trong thiết kế đồ hoạ.				
Bài 1: Nhịp điệu và sắc màu của chữ	– Thực hành: Sử dụng chữ làm hoạ tiết trang trí hình cơ bản. – Thảo luận: Sản phẩm của HS và sản phẩm mĩ thuật. – Thế loại: Trang trí ứng dụng. – Chủ đề: Văn hoá – Xã hội.	Nhận biết được nhịp điệu, chất cảm và màu chủ đạo trong ngôn ngữ thiết kế.	1. Quan sát và nhận thức Chỉ ra được nét đẹp, cách tạo hình và trang trí từ những chữ cái. 2. Sáng tạo và ứng dụng Tạo được bố cục trang trí bằng những chữ cái. 3. Phân tích và đánh giá – Phân tích được nhịp điệu và sự tương phản của nét, hình, màu trong bài vẽ. – Nêu được vai trò, giá trị tạo hình của chữ ứng dụng trong đời sống.	Giấy, bút, màu vẽ, bút chì, tẩy, một số mẫu chữ đẹp.
Bài 2: Logo dạng chữ	– Thực hành: Thiết kế logo tên lớp dạng chữ. – Thảo luận: Sản phẩm của HS và sản phẩm mĩ thuật. – Thế loại: Thiết kế đồ hoạ. – Chủ đề: Văn hoá – Xã hội.	Nhận biết được tính tượng trưng, tính biểu tượng của logo.	1. Quan sát và nhận thức Nêu được cách thức sáng tạo logo (lô-gô) dạng chữ. 2. Sáng tạo và ứng dụng Vẽ được logo tên lớp. 3. Phân tích và đánh giá – Phân tích được sự phù hợp giữa nội dung và hình thức, tính biểu tượng của logo trong sản phẩm. – Chia sẻ được cảm nhận về sự hấp dẫn của chữ trong thiết kế logo.	Giấy vẽ, màu vẽ, bút chì, tẩy, hình ảnh logo.

Tên bài (1)	Nội dung (2)	Yêu cầu cần đạt về chuyên môn (Chỉ số hành vi của từng thành tố năng lực mỹ thuật) (3)	Năng lực mỹ thuật (Các thành tố năng lực mỹ thuật) (4)	Tư liệu/ Ngữ liệu/ Hình ảnh (5)
CHỦ ĐỀ: NGHỆ THUẬT TRUNG ĐẠI VIỆT NAM				
MỤC TIÊU CHỦ ĐỀ:				
1. Quan sát và nhận thức Chỉ ra được cách sử dụng và phát triển nghệ thuật truyền thống trong một số sản phẩm, tác phẩm mỹ thuật.				
2. Sáng tạo và ứng dụng Sử dụng hoạ tiết của nghệ thuật Trung đại Việt Nam làm hình trang trí trong Mỹ thuật ứng dụng.				
3. Phân tích và đánh giá – Phân tích được ý tưởng thẩm mỹ, nguyên lí lặp lại, nhịp điệu, sự cân bằng và điểm nhấn trong sản phẩm, tác phẩm mỹ thuật. – Chia sẻ được giá trị của di sản nghệ thuật trong học tập và đời sống.				
Bài 3: Đường điểm trang trí với hoạ tiết thời Lý	– Thực hành: Ứng dụng hoạ tiết thời Lý trong thiết kế đường điểm. – Thảo luận: Sản phẩm của HS và mục đích sử dụng. – Thể loại: Trang trí, lí luận và lịch sử mỹ thuật. – Chủ đề: Nghệ thuật Trung đại Việt Nam.	Vận dụng được giá trị thẩm mỹ của nghệ thuật truyền thống vào thực hành, sáng tạo.	1. Quan sát và nhận thức Chỉ ra được vẻ đẹp tạo hình và cách trang trí đường điểm với hoạ tiết thời Lý. 2. Sáng tạo và ứng dụng Tạo được mẫu trang trí đường điểm với hoạ tiết thời Lý. 3. Phân tích và đánh giá – Phân tích được sự lặp lại, nhịp điệu, hài hoà về đường nét, hình khối của hoạ tiết thời Lý trong sản phẩm mỹ thuật. – Có ý thức giữ gìn, phát huy nét đẹp di sản nghệ thuật của dân tộc.	Giấy, màu, bút vẽ, hình ảnh hoạ tiết thời Lý.
Bài 4: Trang phục áo dài với hoạ tiết dân tộc	– Thực hành: Tạo mẫu trong trang trí áo dài truyền thống với hoạ tiết thời Lý. – Thảo luận: Sản phẩm của HS và sản phẩm ứng dụng hoạ tiết dân tộc trong đời sống. – Thể loại: Thiết kế thời trang, lí luận và lịch sử mỹ thuật. – Chủ đề: Văn hoá – Xã hội.	Vận dụng được đường nét, hoa văn, hoạ tiết truyền thống vào sản phẩm mỹ thuật.	1. Quan sát và nhận thức Chỉ ra được cách lựa chọn và vận dụng hoạ tiết dân tộc vào thiết kế trang phục. 2. Sáng tạo và ứng dụng Mô phỏng được dáng áo dài với hoạ tiết trang trí dân tộc. 3. Phân tích và đánh giá – Phân tích được nguyên lí cân bằng, nhịp điệu và điểm nhấn của hình trang trí trong sản phẩm. – Có ý thức giữ gìn và phát huy giá trị của di sản nghệ thuật dân tộc.	Giấy A0, giấy can, màu vẽ, bút vẽ, kéo, hình ảnh hoạ tiết dân tộc.

Tên bài (1)	Nội dung (2)	Yêu cầu cần đạt về chuyên môn (Chỉ số hành vi của từng thành tố năng lực mĩ thuật) (3)	Năng lực mĩ thuật (Các thành tố năng lực mĩ thuật) (4)	Tư liệu/ Ngữ liệu/ Hình ảnh (5)
Bài 5: Bìa sách với di sản kiến trúc Việt Nam	– Thực hành: Tạo bìa sách giới thiệu di sản kiến trúc của dân tộc. – Thảo luận: Sản phẩm của HS và tác phẩm mĩ thuật. – Thế loại: Thiết kế đồ họa. – Chủ đề: Văn hoá – Xã hội.	Nếu được hình thức giới thiệu sản phẩm mĩ thuật truyền thống.	1. Quan sát và nhận thức Nêu được cách kết hợp chữ, hình, màu tạo bìa sách. 2. Sáng tạo và ứng dụng Tạo được bìa sách giới thiệu công trình kiến trúc Trung đại Việt Nam. 3. Phân tích và đánh giá – Phân tích được sự hài hoà về màu sắc, tỉ lệ hình và chữ trên bìa sách. – Có ý thức bảo tồn và quảng bá giá trị của di sản văn hoá dân tộc.	Giấy, bút vẽ, màu, tẩy, hình ảnh một số công trình kiến trúc tiêu biểu của Việt Nam thời Trung đại.
CHỦ ĐỀ: HÌNH KHỐI TRONG KHÔNG GIAN				
MỤC TIÊU CHỦ ĐỀ:				
1. Quan sát và nhận thức Chỉ ra được cách tạo hình khối và không gian trong sản phẩm, tác phẩm mĩ thuật 2D và 3D. 2. Sáng tạo và ứng dụng Tạo được tranh vẽ theo phối cảnh xa gần và sản phẩm 3D trang trí nội thất. 3. Phân tích và đánh giá – Phân tích được vẻ đẹp tạo hình và không gian vẽ theo phối cảnh xa gần. – Chia sẻ được vai trò của việc nghiên cứu hình khối cơ bản và không gian trong mĩ thuật tạo hình.				
Bài 6: Mẫu vật đạng khối trụ, khối cầu	– Thực hành: Vẽ nghiên cứu vật mẫu có dạng khối trụ, khối cầu theo phối cảnh xa gần. – Thảo luận: Sản phẩm của HS và tác phẩm nghệ thuật. – Thế loại: Hội họa. – Chủ đề: Văn hoá – Xã hội.	Xác định và diễn tả được nguồn sáng, đối tượng được chiếu sáng đúng tỉ lệ, trình tự và phương pháp.	1. Quan sát và nhận thức Chỉ ra được cách vẽ vật mẫu có dạng khối trụ, khối cầu trên mặt phẳng. 2. Sáng tạo và ứng dụng Vẽ và diễn tả được hình khối và không gian của vật mẫu trên mặt phẳng. 3. Phân tích và đánh giá – Phân tích được đậm nhạt diễn tả hướng ánh sáng trong bài vẽ. – Nhận biết được vẻ đẹp của không gian, ánh sáng tác động lên hình khối trong tự nhiên.	Vật mẫu dạng khối trụ, khối cầu, vài mẫu, bút chì, que đo, tẩy, bảng vẽ, giấy vẽ.

Tên bài (1)	Nội dung (2)	Yêu cầu cần đạt về chuyên môn (Chỉ số hành vi của từng thành tố năng lực mỹ thuật) (3)	Năng lực mỹ thuật (Các thành tố năng lực mỹ thuật) (4)	Tư liệu/ Ngữ liệu/ Hình ảnh (5)
Bài 7: Ngôi nhà trong tranh	– Thực hành: Vẽ tranh phong cảnh theo phối cảnh xa gần. – Thảo luận: Sản phẩm của HS và tác phẩm mỹ thuật. – Thể loại: Hội họa. – Chủ đề: Văn hoá – Xã hội.	Diễn tả được tỉ lệ của cảnh vật, không gian có phối cảnh xa gần.	1. Quan sát và nhận thức Chỉ ra được cách vẽ phối cảnh xa gần của ngôi nhà và cảnh vật trong tranh. 2. Sáng tạo và ứng dụng Vẽ được bức tranh ngôi nhà có hình khối và không gian xa gần. 3. Phân tích và đánh giá – Phân tích được màu sắc, đậm nhạt của ngôi nhà và cảnh vật trong bài vẽ. – Chia sẻ được cảm nhận về vai trò của môi trường với cuộc sống của con người.	Giấy, bút, màu vẽ, tẩy.
Bài 8: Chao đèn trong trang trí kiến trúc	– Thực hành: Tạo dáng chao đèn trang trí trong không gian nội thất bằng bìa các-tông. – Thảo luận: Sản phẩm của HS và không gian nội thất. – Thể loại: Thiết kế tạo dáng công nghiệp. – Chủ đề: Văn hoá – Xã hội.	Nhận biết được vai trò của thiết kế tạo dáng và nguyên lí lặp lại trong sản phẩm thiết kế.	1. Quan sát và nhận thức Chỉ ra được vẻ đẹp và kĩ thuật thiết kế tạo dáng sản phẩm với nguyên lí lặp lại, cân bằng. 2. Sáng tạo và ứng dụng Tạo được chao đèn trong trang trí kiến trúc bằng bìa các-tông. 3. Phân tích và đánh giá – Trình bày ý tưởng và phân tích được các nguyên lí tạo hình vận dụng trong sản phẩm. – Nêu được vai trò, ý nghĩa, công năng của sản phẩm thiết kế phục vụ đời sống.	Bút, màu, bìa các-tông, kéo, hồ dán, thước kẻ, compa,...
TỔNG KẾT HỌC KÌ I				
TRƯNG BÀY SẢN PHẨM MỸ THUẬT	MỤC TIÊU: 1. Quan sát và nhận thức Nêu được các hình thức mỹ thuật của mỗi bài học. 2. Sáng tạo và ứng dụng Lựa chọn và trưng bày được các sản phẩm mỹ thuật. 3. Phân tích và đánh giá – Chỉ ra được các yếu tố và nguyên lí mỹ thuật được sử dụng trong sản phẩm. – Tự đánh giá được kết quả học tập môn Mỹ thuật của bản thân và tham gia đánh giá kết quả học tập của bạn.			Giấy vẽ, bút chì, tẩy, màu vẽ, băng dính, dây treo và sản phẩm của các bài học.

Tên bài (1)	Nội dung (2)	Yêu cầu cần đạt về chuyên môn (Chỉ số hành vi của từng thành tố năng lực mĩ thuật) (3)	Năng lực mĩ thuật (Các thành tố năng lực mĩ thuật) (4)	Tư liệu/ Ngữ liệu/ Hình ảnh (5)
CHỦ ĐỀ: NGHỆ THUẬT TRUNG ĐẠI THẾ GIỚI				
MỤC TIÊU CHỦ ĐỀ:				
1. Quan sát và nhận thức Chỉ ra được nét đặc trưng trong tạo hình và trang trí của nghệ thuật thế giới thời Trung đại.				
2. Sáng tạo và ứng dụng Mô phỏng được hình ảnh đặc trưng trong trang trí của kiến trúc Gothic và tác phẩm nghệ thuật thời Phục hưng.				
3. Phân tích và đánh giá – Phân tích được vẻ đẹp tạo hình và nét độc đáo của nghệ thuật Gothic. – Chia sẻ được cảm nhận về nét văn hoá, lịch sử và giá trị nghệ thuật trong kho tàng mĩ thuật thế giới.				
Bài 9: Cân bằng đối xứng trong kiến trúc Gothic	– Thực hành: Vẽ mô phỏng hình trang trí cửa sổ theo kiến trúc Gothic. – Thảo luận: Sản phẩm của HS và tranh ảnh về nghệ thuật trang trí trong kiến trúc Gothic. – Thể loại: Trang trí. – Chủ đề: Nghệ thuật Trung đại thế giới.	Xác định được phong cách chủ đạo, ngôn ngữ thiết kế sử dụng trong sản phẩm, tác phẩm.	1. Quan sát và nhận thức Chỉ ra được nét đặc trưng và cách vẽ mô phỏng cửa sổ theo kiến trúc Gothic (Gò-tích). 2. Sáng tạo và ứng dụng Vẽ mô phỏng được cửa sổ theo kiến trúc Gothic. 3. Phân tích và đánh giá – Phân tích được nguyên lí cân bằng đối xứng, lặp lại trong cấu trúc cửa sổ theo kiến trúc Gothic. – Nêu được cảm nhận về vẻ đẹp và phong cách chủ đạo trong trang trí của kiến trúc thời kì Trung đại.	Giấy, bút, màu vẽ, tẩy, compa, thước kẻ.
Bài 10: Hình khối của nhân vật trong điêu khắc	– Thực hành: Tạo hình nhân vật bằng dây thép và đất nặn. – Thảo luận: Sản phẩm của HS và nghệ thuật điêu khắc thời Phục hưng. – Thể loại: Hội hoạ. – Chủ đề: Nghệ thuật Trung đại thế giới.	Xác định được nét đẹp đặc trưng của hình khối trong tác phẩm điêu khắc của thế giới thời Trung đại.	1. Quan sát và nhận thức Nêu được cách tạo hình nhân vật 3D theo tỉ lệ đầu người. 2. Sáng tạo và ứng dụng Mô phỏng được hình dáng nhân vật theo tỉ lệ đầu người bằng dây thép và đất nặn. 3. Phân tích và đánh giá – Phân tích được tỉ lệ, sự cân đối về hình khối trong sản phẩm, tác phẩm mĩ thuật. – Chia sẻ được cảm nhận về vẻ đẹp của hình thể con người trong tác phẩm điêu khắc thời Trung đại.	Giấy, bút chì, dây thép, vật liệu dẻo (đất sét, đất nặn, bột giấy,...).

Tên bài (1)	Nội dung (2)	Yêu cầu cần đạt về chuyên môn (Chỉ số hành vi của từng thành tố năng lực mỹ thuật) (3)	Năng lực mỹ thuật (Các thành tố năng lực mỹ thuật) (4)	Tư liệu/ Ngữ liệu/ Hình ảnh (5)
Bài 11: Về đẹp của nhân vật trong tranh thời Phục hưng	– Thực hành: Vẽ mô phỏng lại chân dung nhân vật. – Thảo luận: Sản phẩm của HS và nghệ thuật hội họa thời Phục hưng. – Thể loại: Hội họa. – Chủ đề: Nghệ thuật Trung đại thế giới.	Xác định được nét đẹp tạo hình trong tác phẩm nghệ thuật hội họa thời Phục hưng.	1. Quan sát và nhận thức Nêu được cách mô phỏng hình chân dung trong tranh thời Phục hưng. 2. Sáng tạo và ứng dụng Vẽ mô phỏng được chân dung nhân vật trong tranh thời Phục hưng. 3. Phân tích và đánh giá – Phân tích được nét đẹp đặc trưng của chân dung nhân vật trong tranh Phục hưng và trong bài vẽ. – Có ý thức phát huy giá trị thẩm mỹ của nghệ thuật Phục hưng trong học tập và sáng tạo.	Giấy, bút, màu vẽ, tẩy, tranh thời Phục hưng
Bài 12: Những mảnh ghép thú vị	– Thực hành: Tạo tranh bằng những mảnh bìa màu có kích thước tương đương nhau. – Thảo luận: Sản phẩm của HS và nghệ thuật tranh ghép gốm. – Thể loại: Hội họa. – Chủ đề: Nghệ thuật Trung đại thế giới.	Xác định được ngôn ngữ, chất liệu trong sản phẩm, tác phẩm mỹ thuật.	1. Quan sát và nhận thức Chỉ ra được vẻ đẹp tạo hình và cách làm tranh ghép mảnh bằng giấy màu. 2. Sáng tạo và ứng dụng Tạo được bức tranh ghép mảnh bằng giấy, bìa màu. 3. Phân tích và đánh giá – Phân tích được vẻ đẹp tạo hình của tranh ghép mảnh qua sản phẩm mỹ thuật. – Nêu được vai trò và giá trị của việc ứng dụng hình thức tranh Mosaic trong cuộc sống.	Bút chì, giấy, bìa màu, kéo, hồ dán, tạp chí cũ,...

CHỦ ĐỀ: CUỘC SỐNG XƯA VÀ NAY

MỤC TIÊU CHỦ ĐỀ:

1. Quan sát và nhận thức

Chỉ ra được đặc điểm, giá trị nghệ thuật và văn hoá trong tạo hình của mỹ thuật cổ Việt Nam.

2. Sáng tạo và ứng dụng

Mô phỏng được những nét tạo hình độc đáo bằng hình thức mỹ thuật 2D/ 3D.

3. Phân tích và đánh giá

– Phân tích được vẻ đẹp tạo hình và không gian trong sản phẩm, tác phẩm mỹ thuật dân gian Việt Nam.

– Chia sẻ được giá trị của di sản nghệ thuật dân tộc và nét văn hoá truyền thống đặc sắc của các vùng miền xưa và nay.

Tên bài (1)	Nội dung (2)	Yêu cầu cần đạt về chuyên môn (Chỉ số hành vi của từng thành tố năng lực mi thuật) (3)	Năng lực mi thuật (Các thành tố năng lực mi thuật) (4)	Tư liệu/ Ngữ liệu/ Hình ảnh (5)
Bài 13: Điều khắc đình làng	– Thực hành: Mô phỏng lại được mảng chạm khắc trên đình làng (bằng đất nặn/ vật liệu dẻo). – Thảo luận: Sản phẩm của HS; mảng chạm khắc đình làng thế kỉ XVII. – Thế loại: Điều khắc (phủ điều). – Chủ đề: Văn hoá – xã hội, Nghệ thuật Trung đại Việt Nam.	– Nhận biết được vẻ đẹp tạo hình và giá trị thẩm mỹ của nghệ thuật điều khắc đình làng. – Phân biệt được sự mô phỏng lại và lặp lại trên sản phẩm, tác phẩm.	1. Quan sát và nhận thức Chỉ ra được vẻ đẹp tạo hình và cách mô phỏng hình ảnh chạm khắc đình làng. 2. Sáng tạo và ứng dụng Mô phỏng được một hình ảnh chạm khắc đình làng bằng đất nặn hoặc vật liệu dẻo. 3. Phân tích và đánh giá – Phân tích được vẻ đẹp của hình khối, tỉ lệ trong sản phẩm mi thuật. – Nêu được giá trị lịch sử, văn hoá của nghệ thuật điều khắc đình làng.	Giấy, bút, màu, đất nặn, dụng cụ khắc, hình ảnh chạm khắc đình làng,...
Bài 14: Nét, màu trong tranh dân gian Hàng Trống	– Thực hành: Vẽ mô phỏng theo tranh dân gian Hàng Trống. – Thảo luận: Sản phẩm của HS và tranh dân gian Hàng Trống. – Thế loại: Hội hoạ. – Chủ đề: Văn hoá – Xã hội.	Nhận biết được giá trị thẩm mỹ của một số phong cách nghệ thuật dân gian.	1. Quan sát và nhận thức Nêu được nét, màu đặc trưng và hình thức thể hiện của tranh dân gian Hàng Trống. 2. Sáng tạo và ứng dụng Vẽ mô phỏng được một bức tranh dân gian Hàng Trống. 3. Phân tích và đánh giá – Phân tích được nét, màu trong tranh dân gian Hàng Trống và trong bài vẽ. – Có ý thức vận dụng các giá trị thẩm mỹ của tranh dân gian trong học tập và trong cuộc sống.	Giấy, màu, bút vẽ, tranh dân gian Hàng Trống.
Bài 15: Tranh vẽ theo hình thức ước lệ	– Thực hành: Vẽ tranh theo hình thức dân gian (tứ mã). – Thảo luận: Sản phẩm của HS và tác phẩm của hoạ sĩ. – Thế loại: Hội hoạ. – Chủ đề: Văn hoá – Xã hội.	Sử dụng được thuật ngữ chuyên môn để diễn tả tác phẩm mi thuật.	1. Quan sát và nhận thức Chỉ ra được cách vẽ tranh theo hình thức ước lệ của tranh dân gian. 2. Sáng tạo và ứng dụng Vẽ được bức tranh thể hiện hoạt động ngày hè theo hình thức ước lệ. 3. Phân tích và đánh giá – Phân tích được nét đặc trưng về tỉ lệ nhân vật, màu sắc, không gian trong tranh dân gian và trong bài vẽ. – Có ý thức vận dụng nét đẹp của tranh dân gian trong học tập và sáng tạo.	Giấy vẽ, màu vẽ, bút chì, tẩy, tranh vẽ theo hình thức ước lệ như tranh dân gian Việt Nam,...

Tên bài (1)	Nội dung (2)	Yêu cầu cần đạt về chuyên môn (Chỉ số hành vi của từng thành tố năng lực mỹ thuật) (3)	Năng lực mỹ thuật (Các thành tố năng lực mỹ thuật) (4)	Tư liệu/ Ngô liệu/ Hình ảnh (5)
Bài 16: Sắc màu của tranh in	– Thực hành: Tranh in độc bản, chất liệu màu nước/ gouache, vẽ trên mica hoặc kính và lên giấy. – Thảo luận: Sản phẩm của HS. – Thể loại: Đồ họa tranh in. – Chủ đề: Văn hoá – Xã hội.	– Phân biệt được chất liệu trong hội họa và đồ họa. – Chất cảm bề mặt của nghệ thuật in tranh độc bản.	1. Quan sát và nhận thức Nêu được nét đặc trưng của hình in và kĩ thuật tạo tranh in độc bản đơn giản. 2. Sáng tạo và ứng dụng Tạo được tranh in từ mica. 3. Phân tích và đánh giá – Phân tích được màu sắc, chất cảm của hình in trong sản phẩm mỹ thuật. – Chỉ ra được đặc điểm của tranh in độc bản.	Màu nước/ màu gouache, bút vẽ, bút lông đầu, lọ lẫn màu/ vải mềm, mica, hoặc vật liệu có bề mặt phẳng không thấm nước...
TỔNG KẾT NĂM HỌC				
TRUNG BÀY SẢN PHẨM MỸ THUẬT	– Thực hành: Sắp đặt và trưng bày sản phẩm mỹ thuật tạo được trong năm học. – Thảo luận: Sản phẩm trưng bày của HS. – Thể loại: Phân tích và đánh giá mỹ thuật. – Chủ đề: Tổng kết.	– Phân tích được ý tưởng, nguyên lí mỹ thuật của sản phẩm, tác phẩm. – Hiểu được sự phù hợp của sản phẩm với những đối tượng sử dụng khác nhau. – Lựa chọn được hình thức giới thiệu, không gian trưng bày sản phẩm.	1. Quan sát và nhận thức Nêu được các hình thức mỹ thuật của mỗi bài học. 2. Sáng tạo và ứng dụng Lựa chọn và trưng bày được các sản phẩm mỹ thuật. 3. Phân tích và đánh giá – Chỉ ra được các yếu tố và nguyên lí mỹ thuật được sử dụng trong sản phẩm. – Tự đánh giá được kết quả học tập môn Mỹ thuật của bản thân và tham gia đánh giá kết quả học tập của bạn.	Giấy vẽ, bút chì, tẩy, màu vẽ, băng dính, dây treo và sản phẩm của các bài học.

4.2. MÔ HÌNH NHẬN THỨC BÀI HỌC TRONG SÁCH GIÁO KHOA MĨ THUẬT 7

Dựa theo đặc thù của môn Mĩ thuật là môn học hướng tới các giá trị về thẩm mĩ, truyền thống văn hoá, lịch sử, kĩ năng thực hành sáng tạo, vận dụng vào thực tế cuộc sống và học tập, khơi dậy cảm xúc tích cực cho HS, SGK *Mĩ thuật 7* xây dựng cấu trúc bài học tương ứng với yêu cầu của *Thông tư 33/2017/TT/BGDĐT*, đồng thời phát triển dựa trên các thành tựu đã được vận dụng vào đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học mĩ thuật cấp Tiểu học và THCS những năm gần đây, cụ thể:

Mô hình bài học theo <i>Thông tư 33/2017/TT/BGDĐT</i>	Mô hình bài học SGK <i>Mĩ thuật 7</i>
MỞ ĐẦU	Khám phá: Huy động cảm xúc, kinh nghiệm, sự trải nghiệm để hướng tới nội dung bài học.
KIẾN THỨC MỚI	Kiến tạo kiến thức – kĩ năng: Hình thành kiến thức – kĩ năng mới trong bài học.
LUYỆN TẬP	Luyện tập – Sáng tạo: Luyện tập, thực hành, sáng tạo dựa trên kiến thức, kĩ năng vừa được học.
VẬN DỤNG	Phân tích – Đánh giá: Giới thiệu, chia sẻ cảm nhận, giao tiếp, nhận xét, rút kinh nghiệm sau luyện tập – sáng tạo để hoàn chỉnh kiến thức, kĩ năng mới. Vận dụng – Phát triển: Vận dụng kiến thức, kĩ năng, sản phẩm vào thực tiễn cuộc sống và các hoạt động học tập tích hợp với mĩ thuật.

Các bài học trong SGK *Mĩ thuật 7* được biên soạn phù hợp với lứa tuổi HS theo mạch nội dung của Mĩ thuật tạo hình, Mĩ thuật ứng dụng và với định hướng chủ đề trong Chương trình Mĩ thuật lớp 7 cũng như các chủ đề cụ thể được xây dựng trong sách là: *Chữ cách điệu trong đời sống, Nghệ thuật Trung đại Việt Nam, Hình khối trong không gian, Nghệ thuật Trung đại thế giới, Cuộc sống xưa và nay*.

4.3. CẤU TRÚC KẾ HOẠCH BÀI HỌC CỤ THỂ TRONG SÁCH GIÁO VIÊN MĨ THUẬT 7

Mỗi bài học trong *Sách giáo viên Mĩ thuật 7* được thiết kế thành một kế hoạch dạy học cụ thể, tương ứng với SGK *Mĩ thuật 7*. Mỗi kế hoạch dạy học trình bày các nội dung sau:

- Tên bài.
- Mục tiêu HS cần đạt.
- Chuẩn bị.
- Các hoạt động.

Trong đó, nội dung về Các hoạt động sẽ bao gồm 5 hoạt động dạy – học thống nhất với các hoạt động được trình bày theo trình tự logic như trong SGK là: Khám phá → Kiến tạo kiến thức – kĩ năng → Luyện tập – Sáng tạo → Phân tích – Đánh giá → Vận dụng – Phát triển. Mỗi hoạt động được thiết kế như sau:

- + Tồn hoạt động.
 - + Nhiệm vụ của GV: Đưa ra nhiệm vụ trọng tâm mà GV cần thực hiện trong hoạt động.
 - + Gợi ý cách tổ chức: Đề xuất cách thức để GV có thể hướng dẫn/ hỗ trợ/ khuyến khích HS thực hiện hoạt động.
 - + Câu hỏi gợi mở: Đưa ra hệ thống câu hỏi GV có thể sử dụng để gợi mở cho HS trong quá trình tổ chức hoạt động dạy học mĩ thuật.
 - + Lưu ý HS/ Tóm tắt để HS ghi nhớ: Nêu những điều HS cần lưu ý trong quá trình học hay thực hành mĩ thuật/ Tóm tắt lại các kiến thức, kĩ năng của mỗi hoạt động hay bài học mà HS cần nắm được.
- Đặc biệt, hoạt động Vận dụng – Phát triển là hoạt động mang tính gợi mở, khuyến khích HS vận dụng kiến thức, kĩ năng của bài học mĩ thuật để tiếp tục sáng tạo trong cuộc sống.
- Trong quá trình tổ chức các hoạt động dạy học mĩ thuật cụ thể, GV cần lưu ý:
- Nắm vững các kĩ thuật của Mĩ thuật tạo hình, Mĩ thuật ứng dụng và phương pháp tổ chức để vận dụng linh hoạt trong các chủ đề/ bài học.
 - Dựa vào điều kiện thực tế ở mỗi địa phương, GV linh hoạt lựa chọn các vật liệu và hình thức mĩ thuật phù hợp để tổ chức dạy học.
 - Động viên, khuyến khích, hỗ trợ kịp thời để giúp HS phát triển năng lực, phẩm chất cá nhân.
 - Cuối mỗi bài, tùy điều kiện lớp học, GV cần tổ chức cho HS trưng bày, giới thiệu, chia sẻ về sản phẩm theo hình thức phù hợp với khả năng, ý tưởng của HS.
 - Đánh giá kết quả học tập của HS trong cả quá trình hoạt động và qua sản phẩm theo năng lực.
 - Phối hợp với các lực lượng khác để tổ chức các hoạt động dạy học mĩ thuật hiệu quả (Ban giám hiệu, GV chủ nhiệm, các GV bộ môn khác, cha mẹ HS,...). Có thể xây dựng phòng học mĩ thuật (hoặc tại lớp) có đồ dùng học tập chung cho HS để các em có ý thức tập thể, ý thức trách nhiệm trong sử dụng, giữ gìn, tiết kiệm đồ dùng, chia sẻ với nhau,...
 - Thường xuyên cập nhật thông tin, bổ sung những kiến thức tự nhiên, xã hội,... có liên quan tới mĩ thuật; sinh hoạt chuyên môn theo cụm trường, chia sẻ với các đồng nghiệp những kinh nghiệm dạy – học thực tế để phát triển năng lực chuyên môn và nghiệp vụ sư phạm của bản thân.

PHẦN THỨ HAI

HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CÁC BÀI HỌC CỤ THỂ

CHỦ ĐỀ	TÊN BÀI	LOẠI BÀI	SỐ TIẾT
Chữ cách điệu trong đời sống	1. Nhịp điệu và sắc màu của chữ	Hội họa	2
	2. Logo dạng chữ	Thiết kế đồ họa	2
Nghệ thuật Trung đại Việt Nam	3. Đường diềm trang trí với họa tiết thời Lý	Hội họa	2
	4. Trang phục áo dài với họa tiết dân tộc	Thiết kế thời trang	2
	5. Bìa sách với di sản kiến trúc Việt Nam	Thiết kế đồ họa	2
Hình khối trong không gian	6. Mẫu vật dạng khối trụ, khối cầu	Hội họa	2
	7. Ngôi nhà trong tranh	Hội họa	2
	8. Chao đèn trong trang trí kiến trúc	Thiết kế công nghiệp	2
Tổng kết học kì I		Phân tích và đánh giá	2
Nghệ thuật Trung đại thế giới	9. Cân bằng đối xứng trong kiến trúc Gothic	Hội họa	2
	10. Hình khối của nhân vật trong điêu khắc	Điêu khắc	2
	11. Vẻ đẹp của nhân vật trong tranh thời Phục hưng	Hội họa	2
	12. Những mảnh ghép thú vị	Hội họa	2
Cuộc sống xưa và nay	13. Chạm khắc đình làng	Điêu khắc	2
	14. Nét, màu trong tranh dân gian Hàng Trống	Hội họa	2
	15. Tranh vẽ theo hình thức ước lệ	Hội họa	2
	16. Sắc màu của tranh in	Đồ họa (tranh in)	2
Tổng kết năm học		Phân tích và đánh giá	1

CHỦ ĐỀ

Chữ cách điệu trong đời sống

BÀI 1 NHỊP ĐIỆU VÀ SẮC MÀU CỦA CHỮ

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

Sau bài học, HS:

- Chỉ ra được nét đẹp, cách tạo hình và trang trí từ những chữ cái.
- Tạo được một bố cục trang trí bằng những chữ cái.
- Phân tích được nhịp điệu và sự tương phản của nét, hình, màu trong bài vẽ.
- Nếu được vai trò, giá trị tạo hình của chữ ứng dụng trong đời sống.

CHUẨN BỊ

- HS: Giấy, bút, màu vẽ, bút chì, tẩy, một số mẫu chữ đẹp.
- GV: Sản phẩm minh họa, hình ảnh/video clip theo nội dung bài.

HD 1 KHÁM PHÁ

Khám phá một số hình thức tạo hình từ những chữ cái.

Nhiệm vụ của GV:

Tổ chức cho HS quan sát hình, thảo luận để khám phá các hình thức tạo hình từ những chữ cái trong bố cục trang trí.

Gợi ý cách tổ chức:

- Tạo cơ hội cho HS quan sát một số hình ảnh bố cục trang trí bằng chữ do GV chuẩn bị và trong SGK *Mĩ thuật 7*.
- Yêu cầu HS chỉ ra những chữ cái và kiểu chữ được sử dụng, hình thức sắp xếp chữ, màu sắc của những chữ cái và nền.

CÂU HỎI GỢI MƠ

- Những chữ cái và kiểu chữ nào được sử dụng trong mỗi hình?
- Hình thức sắp xếp chữ trong mỗi bố cục trang trí đó như thế nào?
- Màu sắc, đậm nhạt của những chữ cái so với nền như thế nào?
- ...?

CHỦ ĐỀ

Chữ cách điệu trong đời sống

BÀI 1

NHỊP ĐIỆU VÀ SẮC MÀU CỦA CHỮ

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Chỉ ra được nét đẹp, cách tạo hình và trang trí từ những chữ cái.
- Tạo được một bố cục trang trí bằng những chữ cái.
- Phân tích được nhịp điệu và sự tương phản của nét, hình, màu trong bài vẽ.
- Nếu được vai trò, giá trị tạo hình của chữ ứng dụng trong đời sống.

CHUẨN BỊ

- HS: Giấy, bút, màu vẽ, bút chì, tẩy, một số mẫu chữ đẹp.

1. Khám phá một số hình thức tạo hình từ những chữ cái

- Quan sát hình và chỉ ra:
 - Những chữ cái và kiểu chữ được sử dụng.
 - Hình thức sắp xếp chữ.
 - Màu sắc của các chữ cái và nền.



1. Thanh Tuấn (Thành phố Hồ Chí Minh). Chữ sắp chữ.
2. Châu Anh (Thành phố Hồ Chí Minh). Chữ cắt dán.

HỒ 2 KIẾN TẠO KIẾN THỨC - KĨ NĂNG

Cách tạo bố cục bằng những chữ cái.

Nhiệm vụ của GV:

Hướng dẫn HS quan sát hình trong SGK *Mĩ thuật 7*, thảo luận và chỉ ra cách tạo một bố cục trang trí bằng những chữ cái.

Gợi ý cách tổ chức:

- Yêu cầu HS quan sát hình ở trang 7 trong SGK *Mĩ thuật 7* để nhận biết cách tạo một bố cục trang trí bằng những chữ cái.
- Nêu câu hỏi gợi ý để HS suy nghĩ, thảo luận.
- Gợi ý để HS nhắc lại và ghi nhớ các bước thực hiện tạo bố cục trang trí bằng những chữ cái.

2 Cách tạo bố cục bằng những chữ cái

Quan sát hình và chỉ ra cách tạo một bố cục bằng những chữ cái.



1. Chọn chữ cái và hình chữ cái sẽ sử dụng.
2. Phân tích tính cân bằng của chữ.
3. Vẽ chữ để tạo mảng hình gần các chữ.
4. Vẽ màu hoàn thiện bố cục.

Chữ có thể được sử dụng như một yếu tố tạo hình độc lập để vận dụng vào thiết kế các sản phẩm mỹ thuật.

CÂU HỎI GỢI MỞ

- Các bước tạo một bố cục trang trí bằng những chữ cái được thực hiện theo trình tự như thế nào?
- Chữ có vai trò gì trong bố cục?
- Kích cỡ chữ khác nhau có tác dụng gì?
- Màu sắc, đậm nhạt được sử dụng trong bố cục trang trí như thế nào?
- ...?

Tóm tắt để HS ghi nhớ

Chữ có thể được sử dụng như một yếu tố tạo hình độc lập để vận dụng vào thiết kế các sản phẩm mỹ thuật.

HD 3 LUYỆN TẬP – SÁNG TẠO

Vẽ bố cục trang trí bằng những chữ cái.

Nhiệm vụ của GV:

Khơi gợi để HS có ý tưởng sắp xếp bố cục trang trí bằng chữ cái. Khuyến khích HS thực hành theo cách hướng dẫn và hỗ trợ, gợi ý thêm cho HS trong quá trình thực hiện.

Gợi ý cách tổ chức:

- Khuyến khích HS chủ động lựa chọn các chữ cái, kiểu chữ sẽ sử dụng trong bố cục.
- Gợi ý cho HS cách sắp xếp những chữ cái và các yếu tố trang trí phụ trợ trong bố cục để tạo nhịp điệu, sự tương phản về nét, hình, màu, đậm nhạt.
- Hướng dẫn, hỗ trợ HS trong quá trình thực hành.

CÂU HỎI GỢI MỞ

- Em có ý tưởng sắp xếp những chữ cái như thế nào để tạo một bố cục trang trí bằng chữ?
- Em lựa chọn những chữ cái và kiểu chữ nào để sử dụng trong bố cục? Vì sao?
- Các hình mảng khái quát của những chữ cái được sắp xếp trong bố cục như thế nào?
- Vị trí, tỉ lệ kích thước của những chữ cái đó như thế nào để tạo nhịp điệu trong bố cục?
- Em sử dụng yếu tố, hình mảng trang trí phụ trợ nào để bố cục chữ thêm sinh động?
- Em sử dụng màu sắc, đậm nhạt như thế nào để tạo sự tương phản và nổi bật cho những chữ cái trong bố cục?
- ...?

Lưu ý HS:

- Chỉ nên sử dụng một đến hai kiểu chữ trong bài vẽ.
- Chữ cách điệu không nên biến đổi quá nhiều làm mất đặc trưng của kiểu chữ ban đầu.

5 Vẽ bố cục trang trí bằng những chữ cái

1. Lựa chọn kiểu chữ và những chữ cái phù hợp với ý tưởng bài vẽ.
2. Xác định khuôn khổ của bài vẽ.
3. Thực hiện bài vẽ theo hướng dẫn.



1



2



3



4

Sản phẩm của học sinh:
1. Thành An (Đu Núi) Chữ màu sắc, màu đỏ và tím nổi bật.
2. Thụy Dương (Thị Núi) Chữ màu đỏ và tím nổi bật.
3. Châu Anh (Thành phố) Chữ màu sắc, chữ in hoa.
4. Ngọc Trang (Thành phố) Chữ màu sắc, chữ in hoa.

Lưu ý:

Chỉ nên sử dụng một đến hai kiểu chữ trong bài vẽ.

HD 4 PHÂN TÍCH – ĐÁNH GIÁ

Trưng bày sản phẩm và chia sẻ.

Nhiệm vụ của GV:

Hướng dẫn HS tổ chức trưng bày sản phẩm, chia sẻ cảm nhận và phân tích về: Bài vẽ yêu thích; Nhịp điệu về đường nét; Tính biểu cảm và sự tương phản của màu sắc, đậm nhạt trong bố cục; Ý tưởng điều chỉnh để bài vẽ hoàn thiện hơn.

Gợi ý cách tổ chức:

- Hướng dẫn HS trưng bày sản phẩm ở vị trí thuận tiện quan sát.
- Gợi mở, tạo cơ hội để HS thảo luận, chia sẻ, phân tích, đánh giá sản phẩm.

4 Trưng bày sản phẩm và chia sẻ

Nêu cảm nhận và phân tích về:

- Bài vẽ em yêu thích.
- Biểu cảm của màu sắc trong bài vẽ.
- Nhịp điệu vẽ đường nét và sự tương phản của màu sắc, đậm nhạt trong bài vẽ.
- Ý tưởng điều chỉnh để bài vẽ hoàn thiện hơn.

5 Tìm hiểu những ứng dụng của chữ trong cuộc sống

Quan sát để nhận biết một số hình thức ứng dụng của chữ trong cuộc sống.



Ngoài chức năng truyền tải thông tin, chữ còn có nhiều kiểu dáng phong phú, được sử dụng trong mỹ thuật ứng dụng là điểm nhấn thu hút thị giác làm tăng giá trị thẩm mỹ cho sản phẩm.

HĐ 5 VẬN DỤNG - PHÁT TRIỂN

Tìm hiểu những ứng dụng của chữ trong cuộc sống.

Nhiệm vụ của GV:

Tổ chức cho HS quan sát hình ảnh để nhận biết một số hình thức ứng dụng của chữ trong cuộc sống.

Gợi ý cách tổ chức:

- Hướng dẫn HS quan sát hình ở trang 9 trong SGK *Mĩ thuật 7* hoặc do GV chuẩn bị để nhận biết thêm một số hình thức ứng dụng của chữ trong cuộc sống.
- Gợi mở để HS thảo luận, nêu ý kiến.

CÂU HỎI GỢI MỞ

- *Hãy chia sẻ một số hình thức ứng dụng của chữ trong cuộc sống mà em biết.*
- *Chữ có vai trò như thế nào trong lĩnh vực mỹ thuật nói chung và mỹ thuật ứng dụng nói riêng?*
- ...?

Tóm tắt để HS ghi nhớ

Ngoài chức năng truyền tải thông tin, chữ còn có nhiều kiểu dáng phong phú; được sử dụng trong mỹ thuật ứng dụng, là điểm nhấn thu hút thị giác làm tăng giá trị thẩm mỹ cho sản phẩm.

CÂU HỎI GỢI MỞ

- *Em thích bài vẽ nào? Vì sao?*
- *Nhịp điệu vẽ đường nét trong bài vẽ được thể hiện như thế nào?*
- *Sự tương phản của màu sắc, đậm nhạt trong bài vẽ được thể hiện như thế nào?*
- *Những nguyên lí tạo hình nào được sử dụng trong sắp xếp bố cục của bài vẽ đó?*
- *Em có ý tưởng điều chỉnh gì để bài vẽ (của mình, của bạn) hấp dẫn và hoàn thiện hơn?*
- ...?

BÀI 2 LOGO DẠNG CHỮ

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

Sau bài học, HS:

- ▶ Nêu được cách thức sáng tạo logo (lô-gô) dạng chữ.
- ▶ Vẽ được logo tên lớp.
- ▶ Phân tích được sự phù hợp giữa nội dung và hình thức, tính biểu tượng của logo trong sản phẩm.
- ▶ Chia sẻ được cảm nhận về sự hấp dẫn của chữ trong thiết kế logo.

CHUẨN BỊ

- ▶ HS: Giấy vẽ, màu vẽ, bút chì, tẩy.
- ▶ GV: Sản phẩm minh họa, hình ảnh một số logo tiêu biểu.

HD 1 KHÁM PHÁ

Khám phá một số hình thức logo dạng chữ.

Nhiệm vụ của GV:

Tổ chức cho HS quan sát hình ảnh một số logo dạng chữ để nhận biết đặc điểm về màu sắc, hình dáng chữ và vai trò của chữ trong logo.

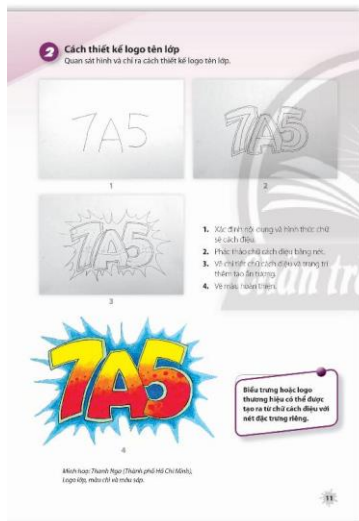
Gợi ý cách tổ chức:

- Cho HS xem hình ảnh một số logo dạng chữ trong SGK *Mĩ thuật 7* và do GV chuẩn bị.
- Nêu câu hỏi gợi ý để HS thảo luận và chia sẻ cảm nhận về:
 - + Màu sắc, hình dáng chữ.
 - + Vai trò của chữ trong logo.

CÂU HỎI GỢI MỞ

- Hình dáng của chữ trong logo được thể hiện như thế nào?
- Số lượng chữ thể hiện trong logo thường nhiều hay ít? Vì sao?
- Màu sắc của chữ trong logo như thế nào?
- Chữ có vai trò như thế nào đối với logo?
- ...?





HĐ 2 KIẾN TẠO KIẾN THỨC – KĨ NĂNG

Cách thiết kế logo tên lớp.

Nhiệm vụ của GV:

Hướng dẫn HS quan sát hình trong SGK *Mĩ thuật 7* để nhận biết cách thiết kế logo tên lớp.

Gợi ý cách tổ chức:

- Yêu cầu HS quan sát hình ở trang 11 trong SGK *Mĩ thuật 7* để nhận biết cách thiết kế logo tên lớp.
- Nêu câu hỏi gợi ý để HS suy nghĩ, thảo luận.
- Gợi ý để HS nhắc lại và ghi nhớ các bước thực hiện thiết kế logo tên lớp.

CÂU HỎI GỢI MỞ

- Các bước thiết kế logo tên lớp được thực hiện như thế nào?
- Có thể trang trí thêm tạo điểm nhấn cho logo tên lớp bằng những chi tiết nào?
- ...?

Tóm tắt để HS ghi nhớ

Biểu trưng hoặc logo thương hiệu có thể được tạo ra từ chữ cách điệu với nét đặc trưng riêng.

HD 3 LUYỆN TẬP – SÁNG TẠO

Thiết kế logo tên lớp.

Nhiệm vụ của GV:

Tổ chức cho HS thảo luận, tìm ý tưởng và vận dụng cách sáng tạo chữ trang trí để thực hành thiết kế logo tên lớp.

Gợi ý cách tổ chức:

- Tạo cơ hội cho HS quan sát thêm một số logo dạng chữ, thảo luận về ý tưởng và cách thiết kế logo.
- Hướng dẫn, hỗ trợ HS trong quá trình thực hành.

CÂU HỎI GỢI MỞ

- Nội dung logo tên lớp em sẽ thiết kế là gì?
- Em lựa chọn kiểu chữ nào để thiết kế logo tên lớp?
- Em lựa chọn chi tiết nào để trang trí thêm cho logo tên lớp?
- Em sẽ thể hiện màu sắc của logo như thế nào? Vì sao?
- ...?

Lưu ý HS!

Chữ sử dụng trong logo nên đơn giản, dễ đọc. Kiểu chữ, hình, màu phù hợp với nội dung cần truyền đạt.

HD 4 PHÂN TÍCH – ĐÁNH GIÁ

Trưng bày sản phẩm và chia sẻ.

Nhiệm vụ của GV:

Hướng dẫn HS tổ chức trưng bày sản phẩm, nêu cảm nhận về mẫu logo em yêu thích, phân tích sự phù hợp của kiểu chữ với nội dung, ý tưởng thẩm mỹ của logo, ý tưởng điều chỉnh để sản phẩm đẹp và hoàn thiện hơn.

3 Thiết kế logo tên lớp

- Tham khảo một số logo dạng chữ để lên ý tưởng.
- Vận dụng cách sáng tạo chữ trang trí để thiết kế logo tên lớp.

Hình tham khảo: Một số dạng thức tổ hợp logo.



1



2



3



4

Sản phẩm của học sinh:



1



2

3. Một số (Tham khảo một số (Tham khảo)
Logo dạng chữ và màu sắc.
3. Một số (Tham khảo) Logo dạng chữ và màu sắc.

Lưu ý!

Chữ sử dụng trong logo nên cách điệu đơn giản, dễ đọc, kiểu chữ, hình, màu phù hợp với nội dung cần truyền đạt.

Gợi ý cách tổ chức:

- Hướng dẫn HS tổ chức trưng bày sản phẩm ở vị trí thuận tiện quan sát.
- Mời gọi để HS nêu cảm nhận và phân tích về:
 - + Mẫu logo em yêu thích.
 - + Sự phù hợp của kiểu chữ, hình thức trang trí với nội dung chữ.
 - + Kỹ thuật thể hiện.
 - + Ý tưởng điều chỉnh để logo đẹp và hoàn thiện hơn.
- Nhận xét, đánh giá các sản phẩm của HS.

4 Trưng bày sản phẩm và chia sẻ

- Nêu cảm nhận và phân tích về:
 - Màu logo em yêu thích.
 - Sự phù hợp của kiểu chữ với nội dung liên quan của logo.
 - Ý tưởng thẩm mỹ của logo.
 - Ý tưởng điều chỉnh để logo đẹp và hoàn thiện hơn.

5 Tìm hiểu một số hình thức logo

- Quan sát hình để nhận biết một số hình thức logo dạng hình và dạng hình kết hợp với chữ.



1. Logo Bộ Giáo dục và Đào tạo Việt Nam



2. Logo Tổng cục Hải quan Việt Nam



3. Logo Liên hợp quốc



4. Logo Olympic

Ảnh 1: Bộ Giáo dục và Đào tạo Việt Nam
Ảnh 2: Tổng cục Hải quan Việt Nam
Ảnh 3, 4: Shutterstock.com

Logo thường được thiết kế đơn giản, có dạng đồ họa để đáp ứng việc nhận diện thương hiệu hoặc đối tượng cần thể hiện. Logo được thể hiện với các hình thức khác nhau như: dạng chữ, dạng chữ kết hợp với hình, dạng hình.

13

CÂU HỎI GỢI MỞ

- Em thích mẫu logo nào? Vì sao?
- Kiểu chữ và nội dung của logo có phù hợp với nhau không?
- Kỹ thuật thiết kế logo trên lớp đồ họa như thế nào?
- Ý tưởng thẩm mỹ của logo là gì?
- Ý tưởng đó được thể hiện ở những điểm nào trong mẫu thiết kế?
- Em có ý tưởng gì về cách điều chỉnh để bài vẽ đẹp và hoàn thiện hơn?
- ...

HOẠT ĐỘNG 5 VẬN DỤNG - PHÁT TRIỂN

Tìm hiểu một số hình thức logo.

Nhiệm vụ của GV:

Tổ chức cho HS quan sát một số hình thức logo để nhận biết thêm về hình thức logo dạng hình và dạng hình kết hợp với chữ.

Gợi ý cách tổ chức:

- Yêu cầu HS quan sát hình do GV chuẩn bị và hình ở trang 13 trong SGK *Mĩ thuật 7*.
- Khởi gợi để HS thảo luận, tìm hiểu thêm về đặc điểm của hình thức logo dạng hình và dạng hình kết hợp với chữ.

CÂU HỎI GỢI MỞ

- Theo em, hình nào là logo dạng hình, hình nào là logo dạng hình kết hợp với chữ?
- Hãy phân biệt logo dạng chữ, logo dạng hình và logo dạng hình kết hợp với chữ.
- Hình thức thiết kế các logo thường đơn giản hay phức tạp? Vì sao?
- ...

Tóm tắt để HS ghi nhớ

Logo thường được thiết kế đơn giản, có dạng đồ họa để đáp ứng việc nhận diện thương hiệu hoặc đối tượng cần thể hiện. Logo được thể hiện với các hình thức khác nhau như: dạng chữ, dạng chữ kết hợp với hình, dạng hình.

CHỦ ĐỀ

Nghệ thuật Trung đại Việt Nam

BÀI 3 ĐƯỜNG ĐIỂM TRANG TRÍ VỚI HOẠ TIẾT THỜI LÝ

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

Sau bài học, HS:

- Chỉ ra được vẻ đẹp tạo hình và cách trang trí đường điểm với họa tiết thời Lý.
- Tạo được mẫu trang trí đường điểm với họa tiết thời Lý.
- Phân tích được sự lặp lại, nhịp điệu, hài hòa về đường nét, hình khối của họa tiết thời Lý trong sản phẩm mỹ thuật.
- Có ý thức giữ gìn, phát huy nét đẹp di sản nghệ thuật của dân tộc.

CHUẨN BỊ

- HS: Giấy vẽ, giấy can, màu vẽ, bút vẽ, tẩy, hình ảnh họa tiết thời Lý.
- GV: Hình ảnh các họa tiết thời Lý theo nội dung bài học.

HĐ 1 KHÁM PHÁ

Khám phá một số họa tiết đặc trưng của thời Lý.

Nhiệm vụ của GV:

Tổ chức cho HS quan sát hình trong SGK *Mỹ thuật 7* và chỉ ra họa tiết trang trí, nguyên lý tạo hình, chất liệu, hình thức thể hiện của họa tiết thời Lý.

Gợi ý cách tổ chức:

- Tạo cơ hội cho HS quan sát một số họa tiết thời Lý.
- Đặt câu hỏi gợi mở để HS nhận biết đặc điểm của họa tiết về đối tượng, nét, hình, màu, chất liệu và hình thức thể hiện.

CÂU HỎI GỢI MỞ

- Họa tiết thời Lý thường là những hình gì?
- Họa tiết đó có đặc điểm về màu sắc, đường nét như thế nào?
- Cách sắp xếp các họa tiết trong mỗi hình dựa trên nguyên lý tạo hình nào?
- Chất liệu tạo hình của mỗi họa tiết trong hình là gì?
- ...

CHỦ ĐỀ

Nghệ thuật Trung đại Việt Nam

BÀI 3 ĐƯỜNG ĐIỂM TRANG TRÍ
VỚI HOẠ TIẾT THỜI LÝ

Chuẩn bị

HS: Giấy vẽ, giấy can, màu vẽ, bút vẽ, tẩy, hình ảnh họa tiết thời Lý.

GV: Hình ảnh các họa tiết thời Lý theo nội dung bài học.

1 Khám phá một số họa tiết đặc trưng của thời Lý

Quan sát hình và chỉ ra:

- Họa tiết trang trí thường được sử dụng.
- Nguyên lý tạo hình thường sử dụng trong trang trí.
- Chất liệu và hình thức thể hiện.



1. Đầu rồng



2. Lư đồng hình chuông



3. Đầu phượng



4. Khố đúc hình rồng

Ảnh 1, 2, 3: PGS.TS Bùi Thanh Trín - Viện Nghiên cứu Kinh thành
Ảnh 4: Bảo tàng Lịch sử Quốc gia Việt Nam

HỒ 2 KIẾN TẠO KIẾN THỨC - KĨ NĂNG

Cách vẽ trang trí đường điểm.

Nhiệm vụ của GV:

Hướng dẫn HS quan sát hình trong SGK *Mỹ thuật 7*, thảo luận để nhận biết cách vẽ trang trí đường điểm với họa tiết có sẵn.

Gợi ý cách tổ chức:

- Yêu cầu HS quan sát hình ở trang 15 trong SGK *Mỹ thuật 7*, thảo luận và chỉ ra cách vẽ trang trí đường điểm với họa tiết có sẵn.
- Vẽ minh họa một vài cách bố cục hình mảng khái quát để HS hiểu rõ hơn về nguyên lý lặp lại, cân bằng đối xứng.... trong trang trí đường điểm.
- Khuyến khích HS nhắc lại và ghi nhớ các bước trang trí đường điểm.

CÂU HỎI GỢI MỞ

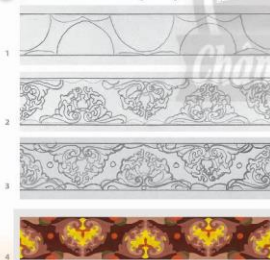
- Hãy nêu các bước thực hiện trang trí đường điểm theo cách hiểu của em.
- Vẽ trang trí đường điểm có điểm gì giống và khác với vẽ trang trí thảm hình vuông?
- Nguyên lý mỹ thuật nào thường được vận dụng khi trang trí đường điểm?
- ...?

Tóm tắt để HS ghi nhớ

Đường điểm là một dạng thức bố cục trang trí, trong đó các họa tiết được sắp xếp nối tiếp nhau theo nguyên lý lặp lại.

2 Cách vẽ trang trí đường điểm

Quan sát hình và chỉ ra cách vẽ trang trí đường điểm với họa tiết có sẵn.



1. Kẻ hai đường thẳng song song, sẽ dùng nguyên lý lặp lại để phác họa họa tiết chính tạo nhịp điệu của đường điểm.
2. Vẽ rõ hình họa tiết chính của đường điểm.
3. Vẽ điểm họa tiết phụ tạo sự liên kết các hình trong đường điểm.
4. Vẽ màu hoàn thiện đường điểm.

Đường điểm là một dạng thức bố cục trang trí, trong đó các họa tiết được sắp xếp nối tiếp nhau theo nguyên lý lặp lại.

HD 3 LUYỆN TẬP – SÁNG TẠO

Vẽ trang trí đường điểm với họa tiết thời Lý.

Nhiệm vụ của GV:

Tổ chức cho HS quan sát, lựa chọn hình họa tiết thời Lý và thực hiện trang trí đường điểm theo hướng dẫn.

Gợi ý cách tổ chức:

- Yêu cầu HS lựa chọn họa tiết thời Lý để sử dụng cho bài vẽ.
- Gợi mở để HS xác định cách mô phỏng họa tiết lặp lại cùng chiều hoặc đảo chiều và thực hiện trang trí đường điểm theo các bước hướng dẫn.

CÂU HỎI GỢI MỞ

- Em sử dụng họa tiết nào làm họa tiết chính để trang trí đường điểm?
- Em sử dụng họa tiết nào làm họa tiết phụ? Họa tiết đó được đặt ở vị trí nào trên đường điểm?
- Em sắp xếp các họa tiết cùng chiều hay đảo chiều?
- Em sử dụng nguyên lý nào để sắp xếp họa tiết trong trang trí đường điểm?
- Em thể hiện màu sắc, độ đậm nhạt ở những vị trí nào của đường điểm để tạo nên nhịp điệu?
- ...?

Lưu ý HS:

- Nên vẽ họa tiết ra giấy rời can lắp lại vào đường điểm.
- Họa tiết cần thống nhất về phong cách tạo hình.

HD 4 PHÂN TÍCH – ĐÁNH GIÁ

Trưng bày sản phẩm và chia sẻ.

Nhiệm vụ của GV:

Hướng dẫn HS tổ chức trưng bày và phân tích các bài vẽ trang trí đường điểm.

5 Vẽ trang trí đường điểm với họa tiết thời Lý

- Lựa chọn họa tiết thời Lý để sử dụng cho bài vẽ.
- Xác định cách mô phỏng họa tiết lặp lại cùng chiều hoặc đảo chiều và thực hiện theo hướng dẫn.

Hình tham khảo:



1. Hình họa tiết hoa sen
2. Hình họa tiết hoa sen
3. Hình họa tiết hoa mẫu đơn

Sản phẩm của học sinh:



1. Màu sắc theo đúng hướng dẫn, màu sắc
2. Trật tự theo đúng hướng dẫn, màu sắc
3. Hình ảnh theo đúng hướng dẫn, màu sắc

Lưu ý:

- Nên vẽ họa tiết ra giấy rời can lắp lại vào đường điểm.
- Họa tiết cần thống nhất về phong cách tạo hình.

Gợi ý cách tổ chức:

- Hướng dẫn HS trưng bày bài vẽ ở vị trí thuận tiện quan sát, có thể treo/ dán lên bảng hoặc tường lớp.
- Khuyến khích HS sắm vai nhà phê bình mỹ thuật để phân tích/ bình luận về:
 - Bài vẽ yêu thích.
 - Đặc điểm về nét, hình, màu của họa tiết.
 - Giá trị thẩm mỹ và văn hoá của họa tiết trong bài vẽ.
 - Các nguyên lý được sử dụng trong bài vẽ.
 - Ý tưởng điều chỉnh để bài vẽ hoàn thiện hơn.
- Gợi ý HS có thể sắm vai người xem triển lãm để đặt câu hỏi tìm hiểu về họa tiết thời Lý.

4 Trưng bày sản phẩm và chia sẻ

- Nêu cảm nhận và phân tích về:
 - Bài vẽ em yêu thích.
 - Đặc điểm về nét, hình, màu của hoa tiết.
 - Giá trị thẩm mỹ và văn hoá của hoạ tiết trong bài vẽ.
 - Các nguyên lí được sử dụng trong bài vẽ.
 - Ý tưởng điều chỉnh để bài vẽ hoàn thiện hơn.
 - Kể tên một số hoạ tiết trang trí thời Lý mà em biết.

5 Tìm hiểu hình tượng rồng Việt Nam thời Trung đại

Đọc thông tin dưới đây để nhận biết nét đặc trưng của hình tượng rồng Việt Nam thời Trung đại.

Hoà tiết trang trí thời Trung đại Việt Nam rất phong phú, đa dạng như: hoa sen, hoa cúc, lá đề, rồng, rùa, phượng,... trong đó tiêu biểu là hình tượng rồng. Trong mỗi giai đoạn phát triển của nghệ thuật Trung đại, hình tượng rồng có sự biến đổi và mang đặc trưng riêng thể hiện văn hoá của người Việt ở mỗi triều đại phong kiến. Rồng trong chạm khắc thời Lý được thể hiện với dáng vẻ hiền hoà, uốn khúc mềm mại, nhịp nhàng, thân tròn lẳn, thon dần về phía đuôi, thường không có vây. Rồng thời Trần vẫn giữ dáng điệu như ở thời Lý nhưng tượng thoắt mai hơn, đồng tác dật khoẻ, mạnh mẽ, thân mập chững chạc, có sừng, lưng có vẩy, thân có vây, thể hiện sự dũng mãnh uy nghiêm. Thời Lê và thời Nguyễn, hình tượng rồng về cơ bản kế thừa những nét đẹp của các thời kỳ trước, nhưng đồ cong uốn lượn hơn. Thời Lê, đầu rồng to hơn. Đến thời Nguyễn, rồng có sừng hai chạc và vây lưng hình tam giác như cá chép.

Hình tượng rồng thời Trung đại được xem là đại diện của các thế lực tự nhiên và là biểu tượng của uy quyền nên được sử dụng nhiều trong kiến trúc cung đình, đền đài...



1. Rồng thời Lý



2. Rồng thời Trần

Hoà tiết thời Trung đại rất phong phú, được tạo ra dưới nhiều hình thức mỹ thuật với chất liệu đa dạng như gốm, đá, gỗ,... trong các công trình kiến trúc.

17

CÂU HỎI GỢI MỞ

- Em ấn tượng với bài vẽ nào? Vì sao?
- Hoạ tiết nào là chính, hoạ tiết nào là phụ trong bài vẽ trang trí đường điểm?
- Sự liên kết của hoạ tiết chính và hoạ tiết phụ trong bài vẽ như thế nào?
- Màu sắc, đậm nhạt của hoạ tiết chính, hoạ tiết phụ và nền gợi nhịp điệu được thể hiện như thế nào?
- Hãy nhận xét đặc điểm về nét, hình, màu của hoạ tiết.
- Nếu giá trị thẩm mỹ và văn hoá của hoạ tiết trong bài vẽ.
- Các nguyên lí tạo hình nào được sử dụng trong bài vẽ?
- Đậm nhạt của bài vẽ gợi cảm nhận về nhịp điệu như thế nào?
- Em có ý tưởng điều chỉnh gì để bài vẽ hoàn thiện hơn?
- ...

HOẠT ĐỘNG 5 VẬN DỤNG - PHÁT TRIỂN

Tìm hiểu hình tượng rồng Việt Nam thời Trung đại.

Nhiệm vụ của GV:

Tổ chức cho HS đọc thông tin trong SGK *Mĩ thuật 7* để nhận biết thêm về hình tượng rồng Việt Nam thời Trung đại.

Gợi ý cách tổ chức:

- Yêu cầu HS quan sát hình, đọc thông tin ở trang 17 trong SGK *Mĩ thuật 7* và thảo luận để tìm hiểu thêm về hình tượng rồng Việt Nam thời Trung đại.
- Khuyến khích HS sưu tầm thêm tư liệu về hoạ tiết rồng và các hoạ tiết trang trí khác của Việt Nam thời Trung đại để thực hiện bài tập tiếp theo.

CÂU HỎI GỢI MỞ

- Em biết những hoạ tiết trang trí nào của Việt Nam thời Trung đại?
- Những hoạ tiết đó được thể hiện trên chất liệu nào?
- Em có ấn tượng với hình tượng rồng Việt Nam thời Trung đại không? Vì sao?
- Em hãy nêu đặc điểm hình tượng rồng Việt Nam thời Trung đại.
- Theo em, có thể giữ gìn, phát huy nét đẹp, giá trị văn hoá, lịch sử của mỹ thuật dân tộc bằng cách nào?
- ...

Tóm tắt để HS ghi nhớ

Hoạ tiết thời Trung đại rất phong phú, được lưu lại dưới nhiều hình thức mỹ thuật với chất liệu đa dạng như: gốm, đá, gỗ,... trong các công trình kiến trúc.

BÀI 4 TRANG PHỤC ÁO DÀI VỚI HOẠ TIẾT DÂN TỘC

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

Sau bài học, HS:

- ▶ Chỉ ra được cách lựa chọn và vận dụng họa tiết dân tộc vào thiết kế trang phục.
- ▶ Mô phỏng được dáng áo dài với họa tiết trang trí dân tộc.
- ▶ Phân tích được nguyên lí cân bằng, nhịp điệu và điểm nhấn của hình trang trí trong sản phẩm.
- ▶ Có ý thức giữ gìn và phát huy giá trị của di sản nghệ thuật dân tộc.

CHUẨN BỊ

- ▶ HS: Giấy A0, giấy can, màu vẽ, bút vẽ, kéo, hình ảnh họa tiết dân tộc.
- ▶ GV: Hình ảnh các họa tiết dân tộc và trang phục áo dài Việt Nam.

HĐ 1 KHÁM PHÁ

Tìm hiểu trang phục áo dài Việt Nam.

Nhiệm vụ của GV:

Tổ chức cho HS quan sát hình trong SGK *Mĩ thuật 7* để nhận biết một số đặc điểm của trang phục áo dài Việt Nam: những bộ phận chính, hình thức trang trí, vị trí và màu sắc, tỉ lệ các họa tiết trang trí trên áo dài.

Gợi ý cách tổ chức:

Hướng dẫn HS quan sát hình trong SGK *Mĩ thuật 7*, tìm hiểu, thảo luận và chia sẻ về trang phục áo dài Việt Nam:

- Những bộ phận chính của áo dài.
- Các hình thức trang trí trên áo.
- Vị trí, màu sắc các họa tiết trang trí.
- Tỉ lệ của họa tiết trang trí trên áo.

CÂU HỎI GỢI MỞ

- Áo dài gồm những bộ phận chính nào?
- Hình thức trang trí trên áo dài có gì đặc biệt?
- Các họa tiết thường được trang trí ở vị trí nào trên áo dài?
- Tỉ lệ của họa tiết đồ trên áo dài như thế nào?
- Màu sắc của họa tiết đồ như thế nào?
- Em có ấn tượng gì về màu sắc họa tiết trên nền màu của áo dài?
- ...?

BÀI 4 TRANG PHỤC ÁO DÀI VỚI HOẠ TIẾT DÂN TỘC

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- ▶ Chỉ ra được cách lựa chọn và vận dụng họa tiết dân tộc vào thiết kế trang phục.
- ▶ Mô phỏng được dáng áo dài với họa tiết trang trí dân tộc.
- ▶ Phân tích được nguyên lí cân bằng, nhịp điệu và điểm nhấn của hình trang trí trong sản phẩm.
- ▶ Có ý thức giữ gìn và phát huy giá trị của di sản nghệ thuật dân tộc.

CHUẨN BỊ

- ▶ HS: Giấy A0, giấy can, màu vẽ, bút vẽ, kéo, hình ảnh họa tiết dân tộc.

1. Tìm hiểu trang phục áo dài Việt Nam

- Quan sát hình và trả lời:
- Những bộ phận chính của áo dài.
- Các hình thức trang trí trên áo.
- Vị trí, màu sắc các họa tiết trang trí.
- Tỉ lệ của họa tiết trang trí trên áo.



HĐ 2 KIẾN TẠO KIẾN THỨC – KĨ NĂNG

Cách tạo hình và trang trí áo dài.

Nhiệm vụ của GV:

Hướng dẫn HS quan sát và thảo luận để các em nhận biết được cách tạo hình và trang trí áo dài.

Gợi ý cách tổ chức:

- Yêu cầu HS quan sát hình ở trang 19 trong SGK *Mĩ thuật 7*, thảo luận và chỉ ra cách tạo hình và trang trí áo dài.
- Gợi ý để HS nhắc lại và cùng ghi nhớ các bước tạo hình và trang trí áo dài.

2 Cách tạo hình và trang trí áo dài

Quan sát và chỉ ra cách trang trí áo dài.



1. Vẽ hình theo chú ý đồng người lên giấy.
2. Tạo hình áo dài theo dáng của hình chú ý.
3. Vẽ phác hình mỏng để xác định vị trí họa tiết và hình thức trang trí áo dài.
4. Vẽ hình họa tiết.
5. Vẽ màu cho họa tiết và nền áo, hoàn thiện sản phẩm.

Lưu ý

Có thể sử dụng khổ giấy nhỏ hơn để tạo hình và trang trí áo dài.

Họa tiết trang trí trên áo dài là điểm nhấn làm tăng thêm giá trị thẩm mỹ của áo dài Việt Nam.

CÂU HỎI GỢI MỞ

- Trang trí áo dài với họa tiết được thực hiện ở bước nào?
- Điểm giống nhau và khác nhau giữa vẽ trang trí họa tiết dân tộc trên áo dài và trên đường điem là gì?
- Em có cách khác để thiết kế và trang trí áo dài không? Hãy nêu cách thiết kế và trang trí áo dài đó.
- ...?

Tóm tắt để HS ghi nhớ

Họa tiết trang trí trên áo dài là điểm nhấn làm tăng thêm giá trị thẩm mỹ của áo dài Việt Nam.

HD 3 LUYỆN TẬP – SÁNG TẠO

Trang trí áo dài với họa tiết dân tộc.

Nhiệm vụ của GV:

Tổ chức cho HS lựa chọn họa tiết phù hợp với đối tượng sử dụng áo dài và thực hành trang trí áo dài với họa tiết dân tộc theo cách đã hướng dẫn.

Gợi ý cách tổ chức:

- Khuyến khích HS quan sát, lựa chọn họa tiết dân tộc và chia sẻ ý tưởng về cách tạo hình, trang trí áo dài.
- Gợi mở để HS:
 - + Suy nghĩ cách thể hiện sáng tạo theo ý tưởng riêng.
 - + Vẽ thêm chi tiết tạo sự liên kết và thống nhất về phong cách trang trí giữa các họa tiết ở các vị trí trên áo dài.

CÂU HỎI GỢI MỞ

- Em sẽ tạo hình và trang trí áo dài cho đối tượng nào? Đối tượng đó là nam hay nữ?
- Em lựa chọn họa tiết nào để trang trí áo dài? Họa tiết đó được trang trí ở vị trí nào trên áo?
- Họa tiết đó có điểm gì đặc biệt?
- Em sẽ vẽ thêm chi tiết phụ nào để họa tiết trang trí áo dài hài hòa và đẹp hơn?
- Em sẽ sử dụng màu sắc của áo dài và họa tiết trang trí như thế nào?
- ...?

HD 4 PHÂN TÍCH – ĐÁNH GIÁ

Trưng bày sản phẩm và chia sẻ.

Nhiệm vụ của GV:

Hướng dẫn HS trưng bày sản phẩm, chia sẻ cảm nhận và phân tích về cách sắp xếp, nhịp điệu, màu sắc, đường nét, tỉ lệ... của họa tiết dân tộc trên sản phẩm áo dài.

3 Trang trí áo dài với họa tiết dân tộc

Cùng bạn tạo hình và trang trí áo dài theo các bước hướng dẫn.

Hình tham khảo: Một số họa tiết trên các sản phẩm thời trang đại.



Ảnh: Bảo tàng Lịch sử Quốc gia Việt Nam

Sản phẩm của học sinh:



1. Pien An (thị trấn, An Giang, miền nước).

2. Tiên Phức (thị trấn, An Giang, miền nước).

Gợi ý cách tổ chức:

- Hướng dẫn HS trưng bày sản phẩm ở vị trí thuận tiện quan sát.
- Gợi mở để HS chia sẻ cảm nhận và phân tích về:
 - + Trang phục áo dài yêu thích.
 - + Điểm độc đáo của sản phẩm áo dài.
 - + Cách sắp xếp, màu sắc, tỉ lệ, nhịp điệu của họa tiết trên trang phục.
 - + Sự phù hợp của trang phục với đối tượng sử dụng.
 - + Ý tưởng điều chỉnh để sản phẩm hoàn thiện hơn.

4 Trưng bày sản phẩm và chia sẻ

- Nêu cảm nhận và phân tích về:
 - Trang phục, áo dài em yêu thích.
 - Sự phù hợp của trang phục với đối tượng sử dụng.
 - Cách sắp xếp, nhịp điệu, màu sắc của hoa tiết trên trang phục.
 - Ý tưởng điều chỉnh để sản phẩm hoàn thiện hơn.
- Kể tên sản phẩm có sử dụng hoa tiết trang trí thời Lý mà em biết.

5 Tìm hiểu ứng dụng của hoa tiết dân tộc trong cuộc sống

Quan sát hình để nhận biết thêm một số sản phẩm trong cuộc sống có sử dụng hoa tiết nghệ thuật dân tộc để trang trí mà em biết.



Ảnh: shutterstock.com



Ảnh: shutterstock.com



Vận dụng hoa tiết dân tộc vào trang trí các sản phẩm phục vụ đời sống là hình thức tôn vinh, bảo tồn và phát triển những tinh hoa văn hoá nghệ thuật truyền thống của đất nước.

CÂU HỎI GỢI MỞ

- Em thích sản phẩm áo dài nào? Vì sao?
- Theo em, điểm độc đáo của sản phẩm áo dài đó là gì?
- Cách sắp xếp các hoa tiết trên sản phẩm áo dài như thế nào?
- Màu sắc, tỉ lệ, nhịp điệu của hoa tiết trên sản phẩm được thể hiện như thế nào?
- Hoa tiết chính, hoa tiết phụ được thể hiện ở những vị trí nào trên áo dài?
- Nêu nguồn gốc của hoa tiết đó.
- Em có ý tưởng điều chỉnh gì để sản phẩm áo dài hoàn thiện hơn?
- ...?

HD 5 VẬN DỤNG - PHÁT TRIỂN

Tìm hiểu ứng dụng của hoa tiết dân tộc trong cuộc sống.

Nhiệm vụ của GV:

Tổ chức cho HS quan sát, tìm hiểu và chỉ ra các sản phẩm trong thực tế có sử dụng hoa tiết dân tộc để trang trí nhằm nhận biết thêm những ứng dụng của hoa tiết dân tộc trong cuộc sống.

Gợi ý cách tổ chức:

Yêu cầu HS quan sát hình ở trang 21 trong SGK *Mĩ thuật 7* và một số hình ảnh sản phẩm có trang trí hoa tiết dân tộc mà GV hoặc HS sưu tầm được và thảo luận để tìm hiểu thêm về ứng dụng của hoa tiết dân tộc trong cuộc sống.

CÂU HỎI GỢI MỞ

- Em biết những sản phẩm nào có ứng dụng hoa tiết trang trí dân tộc?
- Những hoa tiết đó được thể hiện trên chất liệu nào?
- Em có ấn tượng với hoa tiết dân tộc đó không? Vì sao?
- Cách sắp xếp hoa tiết dân tộc trên sản phẩm đó như thế nào?
- Theo em, có thể gìn giữ và phát huy vẻ đẹp, giá trị văn hoá, lịch sử của các hoa tiết dân tộc bằng cách nào?
- ...?

Tóm tắt để HS ghi nhớ

Vận dụng hoa tiết dân tộc vào trang trí các sản phẩm phục vụ đời sống là hình thức tôn vinh, bảo tồn và phát triển những tinh hoa văn hoá nghệ thuật truyền thống của đất nước.

BÀI 5 BÌA SÁCH VỚI DI SẢN KIẾN TRÚC VIỆT NAM

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

Sau bài học, HS:

- ▶ Nêu được cách kết hợp chữ, hình, màu tạo bìa sách.
- ▶ Tạo được bìa sách giới thiệu công trình kiến trúc Trung đại Việt Nam.
- ▶ Phân tích được sự hài hoà về màu sắc, tỉ lệ hình và chữ trên bìa sách.
- ▶ Có ý thức bảo tồn và quảng bá giá trị của di sản văn hoá dân tộc.

CHUẨN BỊ

- ▶ HS: Giấy, bút vẽ, màu, tẩy.
- ▶ GV: Hình ảnh một số công trình kiến trúc tiêu biểu của Việt Nam thời Trung đại, ảnh một số bìa sách.

HOẠT ĐỘNG 1 KHÁM PHÁ

Khám phá nội dung và hình thức của bìa sách.

Nhiệm vụ của GV:

Tổ chức cho HS quan sát hình ảnh trong SGK *Mĩ thuật 7* để nhận biết về nội dung và hình thức của bìa sách.

Gợi ý cách tổ chức:

- Hướng dẫn HS quan sát hình ảnh bìa sách trong SGK *Mĩ thuật 7* và đo GV chuẩn bị.
- Nêu câu hỏi gợi mở để HS thảo luận và chia sẻ về:
 - + Nội dung thông tin trên bìa sách.
 - + Cách sắp xếp, tỉ lệ hình và chữ trên bìa sách.
 - + Màu sắc của bìa sách.
 - + Vai trò của bìa sách.

CÂU HỎI GỢI MỞ

- Nội dung thông tin trên bìa sách là gì?
- Cách sắp xếp, tỉ lệ hình và chữ trên bìa sách như thế nào?
- Bìa sách có màu sắc như thế nào?
- Bìa sách có vai trò gì?
- ...?



HĐ 2 KIẾN TẠO KIẾN THỨC – KĨ NĂNG

Cách thiết kế bìa sách giới thiệu di sản kiến trúc.

Nhiệm vụ của GV:

Hướng dẫn HS quan sát hình trong SGK *Mĩ thuật 7* và thảo luận để nhận biết được cách thiết kế bìa sách giới thiệu di sản kiến trúc.

Gợi ý cách tổ chức:

- Yêu cầu HS quan sát hình ở trang 23 trong SGK *Mĩ thuật 7* để nhận biết cách thiết kế bìa sách giới thiệu di sản kiến trúc.
- Nêu câu hỏi gợi ý để HS suy nghĩ, thảo luận.
- Gợi ý để HS nhắc lại và cùng ghi nhớ các bước thiết kế bìa sách.

CÂU HỎI GỢI MỞ

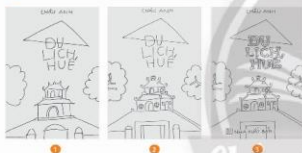
- Thiết kế bìa sách giống và khác với vẽ tranh như thế nào?
- Khi thiết kế bìa sách, cần có những phần nội dung gì?
- Để thiết kế bìa sách cần có bao nhiêu bước? Các bước thực hiện cụ thể như thế nào?
- Nội dung chữ và hình trên bìa sách có mối liên hệ với nhau như thế nào?
- ...?

Tóm tắt để HS ghi nhớ

Kết hợp hình đặc trưng với kiểu chữ và màu sắc phù hợp, ấn tượng có thể tạo được bìa giới thiệu nội dung sách.

2 Cách thiết kế bìa sách giới thiệu di sản kiến trúc

Quan sát hình và chỉ ra cách thiết kế bìa sách giới thiệu di sản kiến trúc.



1. Vẽ hoặc vẽ các di tích văn hóa, danh thắng và cảnh vật.
2. Vẽ hình phù hợp với nội dung sách.
3. Lựa chọn và vẽ kiểu chữ phù hợp với nội dung sách.
4. Vẽ màu phù hợp, hoàn thiện sản phẩm.

Kết hợp hình đặc trưng với kiểu chữ và màu sắc phù hợp, ấn tượng có thể tạo được bìa giới thiệu nội dung sách.

HD 3 LUYỆN TẬP – SÁNG TẠO

Thiết kế bìa sách giới thiệu di sản kiến trúc Việt Nam thời Trung đại.

Nhiệm vụ của GV:

Gợi mở để HS xác định nội dung chữ, lựa chọn hình ảnh công trình kiến trúc phù hợp và thực hành thiết kế bìa sách giới thiệu di sản kiến trúc Việt Nam thời Trung đại.

Gợi ý cách tổ chức:

- Tổ chức cho HS quan sát, lựa chọn hình ảnh công trình kiến trúc và chia sẻ ý tưởng thiết kế bìa sách giới thiệu di sản kiến trúc Việt Nam thời Trung đại.
- Gợi mở để HS:
 - Suy nghĩ cách thể hiện sáng tạo theo ý tưởng riêng.
 - Vẽ thêm chi tiết tạo sự liên kết giữa mảng hình và mảng chữ trên bìa sách.

CÂU HỎI GỢI MỞ

- Em lựa chọn hình ảnh di sản kiến trúc nào để đưa vào bìa sách?
- Em sắp xếp vị trí phần hình và phần chữ trên bìa sách như thế nào?
- Em sử dụng nền màu bìa như thế nào để phù hợp với phần chữ và phần hình?
- Em có cách thiết kế bìa sách giới thiệu di sản kiến trúc nào khác?
- ...

HD 4 PHÂN TÍCH – ĐÁNH GIÁ

Trưng bày sản phẩm và chia sẻ.

Nhiệm vụ của GV:

Hướng dẫn HS tổ chức trưng bày sản phẩm, chia sẻ cảm nhận và phân tích về bìa sách.

- 3** Thiết kế bìa sách giới thiệu di sản kiến trúc Việt Nam thời Trung đại
- Xác định nội dung chữ, lựa chọn hình ảnh một công trình kiến trúc thời Trung đại để thể hiện trên bìa sách.
 - Thiết kế bìa sách theo gợi ý.

Hình tham khảo:



1. Chùa Một Cột, Huế Nội



2. Đền thờ, Thờ Trần Hưng Đạo



3. Cầu Đá, Quảng Nam



4. Tháp Phổ Minh, Ninh Thuận

Ảnh: Shutterstock.com

Sản phẩm của học sinh



1. Nguyễn Thị Hải (Đương),
Bìa sách Văn học Chăm-Pô,
màu xanh lá.
2. Bùi Thiên Ân (Hải),
Bìa sách
1000 năm Thăng Long –
Hà Nội, màu nước.

Gợi ý cách tổ chức:

- Hướng dẫn HS trưng bày sản phẩm ở vị trí thuận tiện quan sát.
- Gợi mở để HS chia sẻ cảm nhận và phân tích về:
 - Bìa sách em ấn tượng.
 - Cách sắp xếp, tỉ lệ hình và chữ.
 - Sự phù hợp giữa hình, màu, kiểu chữ với nội dung thông tin.
 - Kĩ thuật thể hiện sản phẩm.
 - Tên và địa điểm của công trình kiến trúc.
 - Ý tưởng thể hiện và cách điều chỉnh để sản phẩm hoàn thiện hơn.

4 Trưng bày sản phẩm và chia sẻ

- Nêu cảm nhận và phần tích về:
 - + Sản phẩm em ấn tượng.
 - + Cách sắp xếp, tỉ lệ hình và chữ.
 - + Sự phù hợp giữa hình, màu, kiểu chữ với nội dung thông tin.
 - + Kỹ thuật thể hiện sản phẩm.
 - + Tên và địa điểm của công trình kiến trúc.
 - + Ý tưởng thể hiện và cách điều chỉnh để sản phẩm hoàn thiện hơn.
- Chia sẻ về bài sách trong thực tế có cách thiết kế mà em thích.

5 Tìm hiểu các hình thức bài sách

Quan sát hình và liên hệ thực tế để nhận biết thêm về các hình thức thiết kế và trang trí bài sách.



1. Nguyễn Anh Thắng (Họa sĩ), bài sách 'Phong Trùng', mẫu 10.



2. Minh Anh (Minh Anh), bài sách 'CƠM MÈO ĐAY MÀU RỪNG', mẫu 10.

Bìa sách là một sản phẩm của thiết kế đồ họa; được sử dụng để giới thiệu nội dung và quảng bá cuốn sách. Hình minh họa sử dụng trên bìa sách thường có động, dễ nhận biết; chữ rõ ràng; màu sắc gây ấn tượng và thu hút thị giác.

HOẠT ĐỘNG 5 VẬN DỤNG - PHÁT TRIỂN

Tìm hiểu các hình thức bài sách.

Nhiệm vụ của GV:

Tổ chức cho HS quan sát, liên hệ thực tế, tìm hiểu để nhận biết thêm các hình thức thiết kế và trang trí bài sách trong cuộc sống.

Gợi ý cách tổ chức:

Yêu cầu HS quan sát hình ở trang 25 trong SGK Mỹ thuật 7 và một số hình ảnh bìa sách đã sưu tầm được, thảo luận để tìm hiểu thêm về các hình thức thiết kế và trang trí bài sách trong cuộc sống.

CÂU HỎI GỢI MỞ

- Em hãy kể tên những bài sách mà em biết?
- Những bài sách đó được thiết kế như thế nào?
- Em ấn tượng với bài sách nào trong tủ sách của mình? Vì sao?
- ...?

Tóm tắt để HS ghi nhớ

Bìa sách là một sản phẩm của thiết kế đồ họa; được sử dụng để giới thiệu nội dung và quảng bá cuốn sách.

Hình minh họa sử dụng trên bìa sách thường có động, dễ nhận biết; chữ rõ ràng; màu sắc gây ấn tượng và thu hút thị giác.

CÂU HỎI GỢI MỞ

- Em ấn tượng với bài sách nào? Vì sao?
- Theo em, điểm đặc sắc của bài sách đó là gì?
- Cách sắp xếp hình và chữ trên bài sách đó như thế nào?
- Màu sắc, tỉ lệ các mảng trên bài sách được thể hiện như thế nào?
- Sự phù hợp về hình, màu, kiểu chữ với nội dung thông tin được thể hiện trên bài sách như thế nào?
- Hãy chia sẻ kỹ thuật thể hiện bài sách của em.
- Nếu tên và địa điểm có công trình kiến trúc trên bài sách đó.
- Em có ý tưởng điều chỉnh gì để sản phẩm hoàn thiện hơn?
- ...?

CHỦ ĐỀ

Hình khối trong không gian

BÀI 6

MẪU VẬT DẠNG KHỐI TRỤ, KHỐI CẦU

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

Sau bài học, HS:

- Chỉ ra được cách vẽ vật mẫu có dạng khối trụ, khối cầu trên mặt phẳng.
- Vẽ và diễn tả được hình khối và không gian của vật mẫu trên mặt phẳng.
- Phân tích được đậm nhạt diễn tả hướng ánh sáng trong bài vẽ.
- Nhận biết được vẻ đẹp của không gian, ánh sáng tác động lên hình khối trong tự nhiên.

CHUẨN BỊ

- HS: Giấy vẽ, bút chì, tẩy, que đo.
- GV: Hình ảnh liên quan đến nội dung bài học.

HD 1 KHÁM PHÁ

Khám phá đậm nhạt của hình khối.

Nhiệm vụ của GV:

Tổ chức cho HS quan sát hình và thảo luận về các độ đậm nhạt có trên mỗi hình khối. Từ đó, chỉ ra cho HS biết rằng thông thường dưới tác động của ánh sáng, mỗi hình khối của đồ vật đều có ba độ đậm nhạt chính là: phần sáng, phần trung gian và phần tối; ngoài ra còn có bóng đổ và phần đậm nhạt do sự phản chiếu ngược lại của ánh sáng đến phần tối của vật mẫu.

Gợi ý cách tổ chức:

Tạo cơ hội cho HS quan sát tranh vẽ hình khối cơ bản và mẫu vật trong thực tế để thảo luận và phân tích về:

- Hướng chiếu sáng lên hình khối.
- Các độ đậm, nhạt trên hình khối.
- Độ chuyển của đậm nhạt trong mỗi khối hình.
- Sắc độ đậm nhạt giữa các mảng đậm nhạt, sáng nhất và độ trung gian của vật mẫu và nền.

CÂU HỎI GỢI MỞ

- Ánh sáng tác động như thế nào lên vật mẫu?
- Phần nào là phần đậm nhất của vật mẫu?
- Phần nào là phần đậm nhạt trung gian?
- Bóng đổ của vật mẫu thường có hướng như thế nào? Vì sao?
- Ngoài đậm nhạt của chính vật mẫu và bóng đổ thì còn có đậm nhạt nào khác? Đậm nhạt đó nằm ở vị trí nào? Vì sao?
- ...?

CHỦ ĐỀ

Hình khối trong không gian

BÀI 6

MẪU VẬT DẠNG KHỐI TRỤ, KHỐI CẦU

Đồ mẫu được trình bày vật mẫu có dạng khối trụ, khối cầu trên mặt phẳng.

Vẽ và diễn tả được hình khối và không gian của vật mẫu trên mặt phẳng.

Phân tích được đậm nhạt diễn tả hướng ánh sáng trong bài vẽ.

Nhận biết được vẻ đẹp của không gian, ánh sáng tác động lên hình khối trong tự nhiên.

chuẩn bị

Giấy vẽ, bút chì, tẩy, que đo.

1 Khám phá đậm nhạt của hình khối

Quan sát hình và cho biết:

- Hướng chiếu sáng lên hình khối.
- Các độ đậm, nhạt trên hình khối.

Độ chuyển của đậm nhạt trong mỗi khối hình.

Sắc độ đậm nhạt giữa các mảng đậm nhạt, sáng nhất và độ trung gian của vật mẫu và nền.

Ảnh: Tuấn Cường

2 Cách vẽ mẫu vật dạng khối trụ và khối cầu

Quan sát và chỉ ra cách vẽ hình khối mẫu vật trên mặt phẳng



- Đo kích thước tỉ lệ chiều ngang so với chiều cao của toàn bộ vật mẫu để xác định bố cục chung của hình vẽ trên giấy.
- Xác định vị trí đặt và vẽ khung hình chung toàn bộ mẫu và khung hình riêng của từng vật mẫu.
- Xác định tỉ lệ các bộ phận của từng vật mẫu và vẽ phác hình.
- Vẽ hình và mảng đậm nhạt xác định hướng chiếu sáng lên đồ vật và bóng đổ trên nền.
- Vẽ đậm nhạt diễn tả khối và hình chi tiết, không gian của vật mẫu, hoàn thiện bài vẽ.

Độ đậm nhạt có thể diễn tả được hình khối, không gian và hướng chiếu sáng của vật mẫu trên mặt phẳng.

HỖ 2 KIẾN TẠO KIẾN THỨC - KĨ NĂNG

Cách vẽ mẫu vật dạng khối trụ và khối cầu.

Nhiệm vụ của GV:

Hướng dẫn HS quan sát hình, đọc và ghi nhớ các bước phác, vẽ hình, tạo khối của mẫu vật trên mặt phẳng.

Gợi ý cách tổ chức:

- Yêu cầu HS quan sát hình minh họa trong SGK *Mĩ thuật 7* để nhận biết cách vẽ mẫu vật dạng khối trụ và khối cầu.
- Gợi mở để HS thảo luận, phân tích các bước dựng hình, vẽ đậm nhạt để diễn tả hướng chiếu sáng thể hiện hình khối của vật mẫu trong tranh tĩnh vật.
- Khuyến khích HS nhắc lại và ghi nhớ các bước vẽ mẫu vật dạng khối trụ, khối cầu trước khi thực hành.

CÂU HỎI GỢI MỞ

- Theo em, để vẽ và diễn tả mẫu vật trên mặt phẳng cần bao nhiêu bước?
- Bước nào thể hiện hướng chiếu của ánh sáng lên vật mẫu?
- Để hình khối cân bằng và bố cục hợp lý trên giấy thì cần làm như thế nào?
- Vì sao cần xác định chiều cao và chiều ngang của toàn bộ mẫu vật?
- ...?

Tóm tắt để HS ghi nhớ

Độ đậm nhạt có thể diễn tả được hình khối, không gian và hướng chiếu sáng của vật mẫu trên mặt phẳng.

HD 3 LUYỆN TẬP – SÁNG TẠO

Về mẫu vật dạng khối trụ và khối cầu.

Nhiệm vụ của GV:

Hướng dẫn HS quan sát, lựa chọn vị trí ngồi vẽ có hướng chiếu sáng trên 1/3 vật mẫu và nhìn được vị trí trước, sau của mẫu vật trên mặt phẳng đặt mẫu để thấy rõ hình khối và đậm nhạt. Lưu ý HS cần tránh những vị trí quan sát mà vật mẫu bị che khuất hoặc dính vào nhau quá nhiều.

Gợi ý cách tổ chức:

- Hướng dẫn HS:
 - Lựa chọn vị trí ngồi vẽ cao hơn mẫu vật và có thể quan sát rõ hình khối, hướng chiếu sáng đến vật mẫu.
 - Đo tỉ lệ chiều ngang so với chiều cao của vật mẫu cẩn thận trước khi dựng khung hình.
- Xác định nguồn sáng để định hướng diễn tả khối và ánh sáng trong bài vẽ.

CÂU HỎI GỢI MỞ

- Em chọn vị trí nào để vẽ?
- Em nhận thấy ánh sáng chiếu đến vật mẫu từ phía nào?
- Điểm nào là điểm cao nhất của mẫu vật?
- Em xác định chiều ngang của mẫu vật ở những điểm nào?
- Khung hình vẽ mẫu vật trên giấy có tỉ lệ như thế nào?
- ...?

Lưu ý HS:

Không nên chọn vị trí ngồi vẽ ngược với hướng chiếu sáng hay các hình khối che khuất nhau quá nhiều.

HD 4 PHÂN TÍCH – ĐÁNH GIÁ

Trưng bày sản phẩm và chia sẻ.

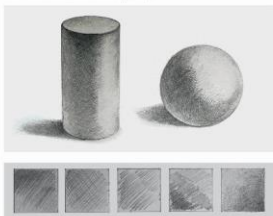
Nhiệm vụ của GV:

Hướng dẫn HS tổ chức trưng bày bài vẽ và thảo luận để nhận biết các hình thức và

3 Về mẫu vật dạng khối trụ và khối cầu

- Lựa chọn và sắp xếp vật mẫu có dạng khối trụ và khối cầu để vẽ.
- Chọn vị trí quan sát có hướng chiếu sáng rõ hình khối vật mẫu và thực hiện bài vẽ theo hướng dẫn.

Hình tham khảo: Cách vẽ và diễn tả đậm nhạt:



Sân phẩm của học sinh



1. Ngọc Mỹ (lớp 8C): Mẫu vật dạng khối trụ và khối cầu.



2. Nguyễn Tinh (lớp 8D): Mẫu vật dạng khối trụ và khối cầu.

Lưu ý:

Lưu ý quan sát và so sánh tỉ lệ, hình, đậm nhạt của vật mẫu với hình vẽ.

đậm nhạt diễn tả hình khối trên mặt phẳng trong bài vẽ và trong các tác phẩm mỹ thuật.

Gợi ý cách tổ chức:

- Hướng dẫn HS trưng bày sản phẩm thuận tiện cho việc quan sát và đánh giá.
- Nêu câu hỏi gợi mở để HS thảo luận và phân tích về:
 - Bài vẽ diễn tả rõ hình khối.
 - Các hình thức đậm nhạt có trong bài vẽ.
 - Kĩ thuật vẽ đậm nhạt.
 - Tỉ lệ giữa các hình khối.
 - Cảm nhận về hướng ánh sáng thể hiện trên vật mẫu.
 - Ý tưởng điều chỉnh để bài vẽ có không gian tốt hơn.

4 Trưng bày sản phẩm và chia sẻ

- Nêu cảm nhận và phân tích vẽ:
- + Bài vẽ em yêu thích.
- + Bố cục của hình mẫu trong bài vẽ.
- + Tỉ lệ, đậm nhạt giữa các vật mẫu trong bài vẽ.
- + Cách diễn tả hình khối, đặc điểm của vật mẫu.
- + Ý tưởng đầu chính để bài vẽ có không gian tốt hơn.
- Chia sẻ về cách vẽ đậm nhạt trong bài vẽ tĩnh vật em đã thực hiện ở các lớp dưới.

5 Tìm hiểu cách diễn tả hình khối trong tranh tĩnh vật

Quan sát hình để nhận biết thêm cách diễn tả đậm nhạt, hình khối theo nguồn sáng trong tranh tĩnh vật bằng bút chì.



Hình họa: Tuấn Cường



2



3

Để diễn tả hình khối trên mặt phẳng, cần thể hiện nguồn sáng, độ đậm nhạt và bóng đổ, bóng phản quang trên vật mẫu.

29

CÂU HỎI GỢI MỞ

- Em ấn tượng với bài vẽ nào? Vì sao?
- Tỉ lệ giữa các hình khối như thế nào?
- Hình khối trong bài vẽ được thể hiện thông qua hình thức nào?
- Hướng chiếu sáng lên vật mẫu là từ đâu?
- Độ đậm nhạt nào thể hiện hướng chiếu sáng đó?
- Phần nào là phần đậm nhất trên vật mẫu?
- Ánh sáng phản quang được thể hiện như thế nào trên vật mẫu? Vì sao?
- Có bao nhiêu độ đậm nhạt trong bài vẽ?
- ...?

HỖ 5 VẬN DỤNG - PHÁT TRIỂN

Tìm hiểu cách diễn tả hình khối trong tranh tĩnh vật.

Nhiệm vụ của GV:

Tạo cơ hội cho HS xem một số tranh tĩnh vật đen trắng (vẽ bằng bút chì) và chỉ ra các kĩ thuật vẽ đậm nhạt tạo hình khối và cách diễn tả không gian trong mỗi bài vẽ.

Gợi ý cách tổ chức:

- Cho HS xem một số tranh tĩnh vật đen trắng vẽ bằng nét chì để HS nhận biết thêm về đẹp trong cách diễn tả hình khối và không gian của các tranh mẫu.
- Khuyến khích HS học tập cách thể hiện đậm nhạt và xây dựng bố cục trong các tranh mẫu.

CÂU HỎI GỢI MỞ

- Em cảm thấy hình khối đồ vật ở tranh nào phù hợp với cách vẽ của em?
- Em thích cách vẽ đậm nhạt ở bài nào?
- Bóng đổ của mẫu vật trong tranh được thể hiện như thế nào?
- Ánh sáng phản quang lên vật mẫu ở vị trí nào?
- ...?

Tóm tắt để HS ghi nhớ

Để diễn tả hình khối trên mặt phẳng, cần thể hiện nguồn sáng, độ đậm nhạt và bóng đổ, bóng phản quang trên vật mẫu.

BÀI 7 NGÔI NHÀ TRONG TRANH

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

Sau bài học, HS:

- ▶ Chỉ ra được cách vẽ phối cảnh xa gần của ngôi nhà và cảnh vật trong tranh.
- ▶ Vẽ được bức tranh ngôi nhà có hình khối và không gian xa gần.
- ▶ Phân tích được màu sắc, đậm nhạt của ngôi nhà và cảnh vật trong bài vẽ.
- ▶ Chia sẻ được cảm nhận về vai trò của môi trường với cuộc sống của con người.

CHUẨN BỊ

- ▶ HS: Giấy, bút, màu vẽ, tẩy.
- ▶ GV: Hình ảnh sưu tầm về các ngôi nhà.

HOẠT ĐỘNG 1 KHÁM PHÁ

Khám phá ngôi nhà trong tự nhiên.

Nhiệm vụ của GV:

Tạo cơ hội cho HS quan sát hình ảnh một số ngôi nhà trong thực tế, thảo luận, chỉ ra hình khối và các bộ phận chính của ngôi nhà, màu sắc và nét đặc trưng vùng miền thể hiện ở mỗi ngôi nhà.

Gợi ý cách tổ chức:

- Cho HS quan sát các ngôi nhà trong thực tế.
- Yêu cầu HS thảo luận và chỉ ra:
 - + Hình khối và các bộ phận chính của mỗi ngôi nhà.
 - + Màu sắc, đậm nhạt tạo nên bởi ánh sáng.
 - + Khung cảnh xung quanh.
 - + Nét đặc trưng địa lý thể hiện ở mỗi ngôi nhà.

CÂU HỎI GỢI MỞ

- Ngôi nhà được tạo nên từ những hình khối nào?
- Tỷ lệ giữa các hình khối như thế nào?
- Ngôi nhà có đặc điểm gì?
- Chi tiết nào thể hiện nét đặc trưng riêng của ngôi nhà?
- Màu sắc của ngôi nhà như thế nào?
- Cảnh vật xung quanh ngôi nhà như thế nào?
- Ngôi nhà thuộc vùng địa lý nào?
- ...?

Bài 7 NGÔI NHÀ TRONG TRANH

HƯỚNG DẪN

- Chỉ ra được cách vẽ phối cảnh xa gần của ngôi nhà và cảnh vật trong tranh.
- Giải thích được tranh ngôi nhà có hình khối và không gian xa gần.
- Phân tích được màu sắc, đậm nhạt của ngôi nhà và cảnh vật trong bài vẽ.
- Chia sẻ được cảm nhận về vai trò của môi trường với cuộc sống của con người.

CHUẨN BỊ
Giấy, bút,
màu vẽ,
tẩy.

1. Khám phá ngôi nhà trong tự nhiên

- Quan sát hình và cho biết:
 - Hình khối và các bộ phận chính của mỗi ngôi nhà.
 - Màu sắc, đậm nhạt tạo nên bởi ánh sáng.
 - Khung cảnh xung quanh.



1. Nhà tranh tường ở Lầu Cai



2. Nhà ở Hanoi



3. Nhà ở ở Kim Sơn



4. Nhà ở ở Ao Giàng
Ảnh: shutterstock.com

2 Cách vẽ ngôi nhà có hình khối và cảnh xung quanh

Quan sát hình, chỉ ra cách vẽ hình khối của ngôi nhà và cảnh vật xung quanh.



1. Vẽ phác để xác định hình ngôi nhà và cảnh vật xung quanh.
2. Vẽ hình khối chủ yếu của cảnh vật phía sau, phía trước của ngôi nhà.
3. Vẽ màu nhà cửa.
4. Vẽ màu chi tiết cảnh vật đặc điểm ngôi nhà và cảnh vật xung quanh.



Hình khối và không gian của ngôi nhà trong tranh có thể được diễn tả với cảnh vật ở gần thường có tỉ lệ lớn và sắc độ đậm nhạt rõ, cảnh vật ở xa nhỏ và mờ hơn.

HỖ 2 KIẾN TẠO KIẾN THỨC – KĨ NĂNG

Cách vẽ ngôi nhà có hình khối và cảnh vật xung quanh.

Nhiệm vụ của GV:

Hướng dẫn HS quan sát, đọc và thảo luận để ghi nhớ cách vẽ ngôi nhà có hình khối và cảnh vật xung quanh.

Gợi ý cách tổ chức:

- Yêu cầu HS quan sát hình minh hoạ ở trang 31 trong SGK *Mĩ thuật 7* để nhận biết cách vẽ ngôi nhà trong tranh.
- Khởi gợi để HS thảo luận, phân tích, nhắc lại và ghi nhớ các bước vẽ ngôi nhà có hình khối và diễn tả ngôi nhà và khung cảnh xung quanh.

CÂU HỎI GỢI MỞ

- Khi vẽ tranh phong cảnh có ngôi nhà cần bao nhiêu bước?
- Bước nào là bước xác định bố cục cho bức tranh?
- Bước nào là bước thể hiện hoà sắc chủ đạo trong tranh?
- Các chi tiết của ngôi nhà vẽ khi nào?
- Hình khối và không gian của ngôi nhà được diễn tả như thế nào?
- ...?

Tóm tắt để HS ghi nhớ

Hình khối và không gian của ngôi nhà trong tranh có thể được diễn tả với cảnh vật ở gần thường có tỉ lệ lớn và sắc độ đậm nhạt rõ, cảnh vật ở xa nhỏ và mờ hơn.

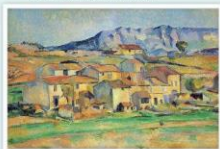
32

4 Trưng bày sản phẩm và chia sẻ

- Nêu cảm nhận và phân tích về:
- Bài vẽ em yêu thích.
- Cảnh vật và màu sắc của bài vẽ.
- Hình khối, độ đậm nhạt tạo không gian trong bài vẽ.
- Ý tưởng điều chỉnh để bài vẽ hoàn thiện hơn.
- Chia sẻ về bức tranh ngôi nhà mà em biết.

5 Tìm hiểu cách diễn tả ngôi nhà trong tranh của họa sĩ

Quan sát để nhận biết thêm cách diễn tả đậm nhạt, màu sắc tạo không gian cho ngôi nhà trong tranh của họa sĩ.



1. Paul Cézanne (Pháp)
Nhà ở nông thôn
(Sơn dầu trên giấy)
Gardanne (Pháp),
1885 - 1889, năm đầu
nhìn vào, 62,5cm x 81cm



2. Nguyễn Thụy Ngọc (Việt Nam)
Nhà ở nông thôn
(Sơn dầu trên giấy)
Hà Nội, 2000, 20cm x 20cm

Vẽ đẹp tạo hình của những ngôi nhà ở các vùng địa lí khác nhau tạo nên những tác phẩm mỹ thuật phong phú, đa dạng.

- + Cách vẽ cảnh vật phía trước và phía sau ngôi nhà.
- + Đậm nhạt giữa các cảnh vật trong bài vẽ.
- + Hướng ánh sáng thể hiện trên ngôi nhà.
- + Cách điều chỉnh để bài vẽ có không gian chiều sâu tốt hơn.

CÂU HỎI GỢI MỞ

- Em ấn tượng với bài vẽ nào?
- Bài vẽ nào thể hiện tốt không gian chiều sâu? Vì sao?
- Thời gian, thời tiết được thể hiện trong bài vẽ như thế nào?
- Em có ý tưởng điều chỉnh gì để hình khối của ngôi nhà và không gian chiều sâu của bài vẽ hoàn thiện hơn?
- ...?

HỖ 5 VẬN DỤNG - PHÁT TRIỂN

Tìm hiểu cách diễn tả ngôi nhà trong tranh của họa sĩ.

Nhiệm vụ của GV:

Tổ chức cho HS xem tranh có thể hiện hình ngôi nhà của họa sĩ. Tổ chức cho HS thảo luận và phân tích, từ đó nhận biết thêm cách diễn tả hình khối, đậm nhạt tạo không gian chiều sâu trong tranh.

Gợi ý cách tổ chức:

- Cho HS xem một số bức tranh vẽ phong cảnh có hình ngôi nhà.
- Khuyến khích HS thảo luận và chỉ ra những hình thức diễn tả ngôi nhà, cảnh vật tạo không gian, cảm xúc trong tranh.

CÂU HỎI GỢI MỞ

- Hình khối ngôi nhà trong các bức tranh được thể hiện như thế nào?
- Các mặt của ngôi nhà cho thấy ánh sáng chiếu lên ngôi nhà từ phía nào?
- Bức tranh có màu sắc như thế nào?
- Em học được gì thông qua tác phẩm của họa sĩ?
- ...?

Tóm tắt để HS ghi nhớ

Vẽ đẹp tạo hình của những ngôi nhà ở các vùng địa lí khác nhau tạo nên những tác phẩm mỹ thuật phong phú, đa dạng.

BÀI 8 CHAO ĐÈN TRONG TRANG TRÍ KIẾN TRÚC

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

Sau bài học, HS:

- Chỉ ra được vẻ đẹp và kĩ thuật thiết kế tạo dáng sản phẩm với nguyên lý lặp lại, cân bằng.
- Tạo được chao đèn trong trang trí kiến trúc bằng bìa các tông.
- Trình bày ý tưởng và phân tích được các nguyên lý tạo hình vận dụng trong sản phẩm.
- Nêu được vai trò, ý nghĩa, công năng của sản phẩm thiết kế phục vụ đời sống.

CHUẨN BỊ

- HS: Bút, màu, tẩy, bìa các tông, kéo, hồ dán, thước kẻ, compa, ...
- GV: Hình ảnh minh họa; hình ảnh/ video clip về kĩ thuật cắt, gấp tạo dáng chao đèn.

HOẠT ĐỘNG 1 KHÁM PHÁ

Khám phá chao đèn trong trang trí kiến trúc.

Nhiệm vụ của GV:

Tạo cơ hội cho HS quan sát hình ảnh thực tế để nhận biết vẻ đẹp về hình khối, cấu trúc; tỉ lệ và sự lặp lại của các hình trong sản phẩm; vật liệu, hình thức tạo sản phẩm chao đèn trong trang trí kiến trúc.

Gợi ý cách tổ chức:

- Cho HS xem hình ảnh trong SGK *Mĩ thuật 7* và video clip do GV chuẩn bị để tìm hiểu về chao đèn trong trang trí kiến trúc.
- Yêu cầu HS chia sẻ cảm nhận về hình dáng, cấu trúc, vật liệu, hình thức và nguyên lý tạo hình chao đèn.

CÂU HỎI GỢI MỞ

- Chao đèn được kết hợp từ những dạng hình, khối cơ bản nào?
- Những yếu tố nào tạo nên vẻ đẹp, sự hấp dẫn của chao đèn?
- Chao đèn có hình dáng, cấu trúc như thế nào?
- Vật liệu nào được sử dụng để tạo sản phẩm?
- Nguyên lý tạo hình nào được vận dụng trong sáng tạo sản phẩm?
- ...?

BÀI 8 CHAO ĐÈN TRONG TRANG TRÍ KIẾN TRÚC

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

Sau bài học, HS:

- Chỉ ra được vẻ đẹp và kĩ thuật thiết kế tạo dáng sản phẩm với nguyên lý lặp lại, cân bằng.
- Tạo được chao đèn trong trang trí kiến trúc bằng bìa các tông.
- Trình bày ý tưởng và phân tích được các nguyên lý tạo hình vận dụng trong sản phẩm.
- Nêu được vai trò, ý nghĩa, công năng của sản phẩm thiết kế phục vụ đời sống.

CHUẨN BỊ

HS: Bút, màu, tẩy, bìa các tông, kéo, hồ dán, thước kẻ, compa, ...

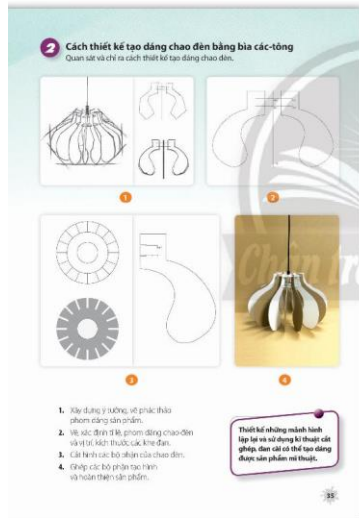
GV: Hình ảnh minh họa; hình ảnh/ video clip về kĩ thuật cắt, gấp tạo dáng chao đèn.

1. Khám phá chao đèn trong trang trí kiến trúc

Quan sát hình và cho biết:

- Hình dáng của sản phẩm.
- Vật liệu, hình thức tạo sản phẩm.
- Nguyên lý tạo hình được vận dụng trong sáng tạo sản phẩm.

Ảnh: shutterstock.com



HĐ 2 KIẾN TẠO KIẾN THỨC – KĨ NĂNG

Cách thiết kế tạo dáng chao đèn bằng bìa các-tông.

Nhiệm vụ của GV:

Hướng dẫn HS quan sát hình trong SGK *Mĩ thuật 7* để nhận biết cách thiết kế tạo dáng chao đèn bằng bìa các-tông.

Gợi ý cách tổ chức:

- Yêu cầu HS quan sát hình ở trang 35 trong SGK *Mĩ thuật 7*.
- Gợi ý cho HS thảo luận, phân tích và chỉ ra cách thiết kế tạo dáng chao đèn bằng bìa các-tông.
- Khuyến khích HS nhắc lại và ghi nhớ các bước thực hiện thiết kế tạo dáng chao đèn bằng bìa các-tông.

CÂU HỎI GỢI MỞ

- Chao đèn được sử dụng để làm gì và thường được đặt ở phòng nào của ngôi nhà?
- Chao đèn trong hình có dạng hình khối như thế nào?
- Kỹ thuật nào được sử dụng để thiết kế tạo dáng chao đèn đó?
- Nếu các bước để thực hiện thiết kế tạo dáng chao đèn.
- ...?

Tóm tắt để HS ghi nhớ

Thiết kế những mảnh hình lắp lại và sử dụng kỹ thuật cắt ghép, dán cái có thể tạo dáng được sản phẩm mỹ thuật.

HD 3 LUYỆN TẬP - SÁNG TẠO

Thiết kế tạo dáng và trang trí chao đèn.

Nhiệm vụ của GV:

Gợi mở để HS có ý tưởng sáng tạo chao đèn. Khuyến khích và hỗ trợ HS trong quá trình thực hiện thiết kế tạo dáng và trang trí chao đèn.

Gợi ý cách tổ chức:

- Tạo cơ hội cho HS chia sẻ, thảo luận về ý tưởng sáng tạo và cách thực hiện tạo dáng, trang trí chao đèn.
- Khuyến khích HS chủ động sáng tạo cấu trúc hình khối, màu sắc, họa tiết và các yếu tố trang trí khác cho sản phẩm.
- Hỗ trợ HS về kĩ thuật trong quá trình thực hành làm sản phẩm.

CÂU HỎI GỢI MỞ

- Em thiết kế chao đèn cho phòng nào của ngôi nhà và cho đối tượng nào sử dụng?
- Em sẽ chọn vật liệu, màu sắc, kích thước như thế nào để phù hợp với mục đích sử dụng chao đèn?
- Chao đèn em sẽ tạo có hình khối gì?
- Chiều ngang, chiều cao, mặt đứng, mặt nghiêng của chao đèn tỉ lệ với nhau như thế nào? Điều đó được thể hiện trên bản vẽ kĩ thuật ra sao?
- Em sử dụng kĩ thuật nào để tạo dáng cấu trúc hình khối của chao đèn?
- Em sẽ vận dụng những yếu tố, nguyên lí nào trong tạo dáng và trang trí chao đèn?
- ...

HD 4 PHÂN TÍCH - ĐÁNH GIÁ

Trưng bày sản phẩm và chia sẻ.

Nhiệm vụ của GV:

Hướng dẫn HS trưng bày sản phẩm và tự tổ chức thảo luận, phân tích về hình dáng, tỉ lệ các bộ phận của chao đèn, vẽ kĩ thuật tạo dáng và trang trí sản phẩm.

3 Thiết kế tạo dáng và trang trí chao đèn

- Tìm hiểu công năng và nhu cầu sử dụng sản phẩm.
- Thực hiện tạo dáng và trang trí chao đèn theo hướng dẫn.



1



2



3

Sản phẩm của học sinh:

1. Thiên Tuấn (Hà Nội): Chao đèn trang trí, cắt giấy gấp.
2. Hà Trung (Hà Nội): Chao đèn trang trí, cắt giấy gấp.
3. Phạm Vũ (Đà Nẵng): Chao đèn trang trí, cắt giấy gấp.

Lưu ý

Các khe cắt phải đều nhau và có tỉ lệ khoảng cách phù hợp để tạo vẻ đẹp cho chiếc đèn và có thể lắp được bóng đèn.

Gợi ý cách tổ chức:

- Hướng dẫn HS tổ chức trưng bày sản phẩm.
- Khơi gợi để HS nêu cảm nhận và phân tích về:
 - + Mẫu chao đèn yêu thích.
 - + Cấu trúc, tỉ lệ các bộ phận của sản phẩm.
 - + Các hình lặp lại trong sản phẩm.
 - + Kĩ thuật tạo sản phẩm.
 - + Sự phù hợp giữa hình thức và công năng khi sử dụng sản phẩm.
 - + Ý tưởng điều chỉnh để sản phẩm hoàn thiện hơn.
- Nhận xét, đánh giá các sản phẩm của HS: chỉ ra những sản phẩm có tính sáng tạo, hình thức độc đáo, kĩ thuật thể hiện tốt; những sản phẩm cần điều chỉnh để tốt hơn.

4 Trưng bày sản phẩm và chia sẻ

- Nêu cảm nhận và phân tích về:
 - Hình dáng sản phẩm em tưởng.
 - Cấu trúc, tỉ lệ các bộ phận của sản phẩm.
 - Nguyên lý tạo hình được sử dụng trong sản phẩm.
 - Kỹ thuật thể hiện sản phẩm.
 - Sự phù hợp giữa hình thức và công năng khi sử dụng sản phẩm.
 - Những yếu tố tạo nên tính độc đáo, hấp dẫn của sản phẩm.
 - Ý tưởng điều chỉnh để sản phẩm hoàn thiện hơn.
 - Chia sẻ về đèn trang trí mà em biết trong cuộc sống.

5 Tìm hiểu vai trò của đèn trang trí trong không gian nội thất

Quan sát để nhận biết thêm về vai trò, giá trị của sản phẩm mỹ thuật phục vụ đời sống.



CÂU HỎI GỢI MỞ

- Chao đèn của em được thực hiện như thế nào?
- Em thích nhất chi tiết nào trên sản phẩm của mình? Vì sao?
- Em rút ra được kinh nghiệm gì sau quá trình thực hiện sản phẩm?
- Em thích sản phẩm nào của các bạn?
- Sản phẩm đó có gì độc đáo và hấp dẫn?
- Các yếu tố và nguyên lý tạo hình nào được sử dụng để tạo dáng và trang trí sản phẩm?
- Có thể tạo chao đèn bằng những vật liệu thân thiện với môi trường nào?
- Em có ý tưởng điều chỉnh gì để sản phẩm đẹp và hoàn thiện hơn?
- ...?

HD 5 VẬN DỤNG - PHÁT TRIỂN

Tìm hiểu vai trò của đèn trang trí trong không gian nội thất.

Nhiệm vụ của GV:

Tổ chức cho HS quan sát hình ảnh một số mẫu chao đèn để nhận biết thêm về vai trò, giá trị của sản phẩm mỹ thuật phục vụ đời sống. Khởi gợi cho HS tìm hiểu, thảo luận về vật liệu, kỹ thuật, những yếu tố tạo nên nét độc đáo, hấp dẫn về hình thức và phù hợp với công năng sử dụng của sản phẩm đèn trang trí trong không gian nội thất. Từ đó, giúp HS nhận thức được vai trò của thiết kế tạo dáng và trang trí sản phẩm trong đời sống.

Gợi ý cách tổ chức:

- Hướng dẫn HS quan sát một số mẫu chao đèn trong không gian nội thất trong SGK *Mỹ thuật 7* và do GV chuẩn bị.
- Nêu câu hỏi gợi mở để HS cùng tìm hiểu, thảo luận về một số mẫu thiết kế tạo dáng đèn trong không gian nội thất và vai trò, giá trị của thiết kế tạo dáng sản phẩm trong cuộc sống.

CÂU HỎI GỢI MỞ

- Những vật liệu nào thường được sử dụng trong sáng tạo sản phẩm chao đèn?
- Những yếu tố nào tạo nên sự độc đáo, hấp dẫn cho sản phẩm?
- Thiết kế tạo dáng và trang trí sản phẩm có vai trò, giá trị như thế nào trong cuộc sống?
- Sau bài học, em có thể vận dụng hình thức và kỹ thuật tạo dáng, trang trí chao đèn làm sản phẩm nào khác trong cuộc sống?
- ...?

Tóm tắt để HS ghi nhớ

Chao đèn và các sản phẩm mỹ thuật ứng dụng được thiết kế tạo dáng nhằm nâng cao tiện ích sử dụng và giá trị thẩm mỹ trong không gian nội thất và trang trí kiến trúc.

**TỔNG KẾT
HỌC KÌ I**

Trưng bày sản phẩm mỹ thuật

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

Sau bài học, HS:

- ▶ Nêu được các hình thức mỹ thuật của mỗi bài học.
- ▶ Lựa chọn và trưng bày được các sản phẩm mỹ thuật.
- ▶ Chỉ ra được các yếu tố và nguyên lý mỹ thuật được sử dụng trong sản phẩm.
- ▶ Tự đánh giá được kết quả học tập môn Mỹ thuật của bản thân và tham gia đánh giá kết quả học tập của bạn.

CHUẨN BỊ

- ▶ HS: Giấy vẽ, bút chì, tẩy, màu vẽ, kéo, băng dính, dây treo và sản phẩm của các bài học.
- ▶ GV: Hình ảnh một số cách trưng bày sản phẩm mỹ thuật.

HD 1 LỰA CHỌN SẢN PHẨM MỸ THUẬT

Nhiệm vụ của GV:

Hướng dẫn HS tập hợp các bài tập đã thực hiện, lựa chọn sản phẩm tiêu biểu và điều chỉnh cho hoàn thiện hoặc làm khung chuẩn bị cho hoạt động trưng bày sản phẩm để tổng kết, đánh giá cuối học kì I.

Gợi ý cách tổ chức:

– Yêu cầu HS:

- + Tập hợp các sản phẩm theo từng bài học.
- + Lập nhóm để chuẩn bị trưng bày theo thể loại bài học.

– Hướng dẫn HS:

- + Lựa chọn những sản phẩm tiêu biểu theo từng nhóm sản phẩm để trưng bày.
- + Lựa chọn hình thức và vật liệu làm bo viền hay khung để trưng bày sản phẩm.

CÂU HỎI GỢI MỞ

- Các em đã tập hợp được những sản phẩm nào?
- Sản phẩm nào thuộc nhóm mỹ thuật ứng dụng?
- Có bao nhiêu sản phẩm 3D?
- Em sẽ phân chia phần trưng bày theo những nội dung nào?
- ...?



HĐ 2 TRƯNG BÀY SẢN PHẨM

Nhiệm vụ của GV:

Hướng dẫn HS thảo luận, xác định không gian trưng bày, hình thức trưng bày và tổ chức trưng bày sản phẩm mỹ thuật.

Gợi ý cách tổ chức:

- Yêu cầu HS tìm hiểu và làm quen với công tác trưng bày triển lãm để thảo luận, xác định không gian và hình thức trưng bày sản phẩm mỹ thuật.
- Khơi gợi để HS chuẩn bị nội dung giới thiệu sản phẩm mỹ thuật của mình, của bạn trong không gian trưng bày, đặc biệt là các kiến thức mỹ thuật các em đã được học và thể hiện qua thực hành làm sản phẩm mỹ thuật.



CÂU HỎI GỢI MỞ

- Các em sẽ trưng bày những sản phẩm nào?
- Sản phẩm đó thuộc thể loại mỹ thuật tạo hình hay mỹ thuật ứng dụng?
- Không gian trưng bày cho mỗi nhóm sản phẩm mỹ thuật như thế nào?
- Các em sẽ giới thiệu những gì về không gian trưng bày sản phẩm mỹ thuật của lớp mình?
- Em sẽ đề cập đến kiến thức mỹ thuật nào khi giới thiệu về không gian trưng bày sản phẩm?
-?

HĐ 3 THUYẾT TRÌNH VÀ TOẠ ĐÀM

Nhiệm vụ của GV:

Tổ chức cho HS thảo luận về nguyên lý lặp lại, nguồn sáng, trường phái nghệ thuật, logo, không gian trong tranh và trong nghệ thuật kiến trúc,... để củng cố và ôn lại những kiến thức mỹ thuật đã học qua các sản phẩm được trưng bày.

Gợi ý cách tổ chức:

- Khuyến khích HS chia nhóm theo từng nội dung trưng bày.
- Khởi gợi cho HS thảo luận để xác định hình thức và nội dung thuyết trình. Riêng nội dung thuyết trình cần tập trung vào các vấn đề:
 - + Các hình thức mỹ thuật được thể hiện trong khu trưng bày.
 - + Các yếu tố và nguyên lý mỹ thuật được sử dụng trong sản phẩm.
 - + Vai trò và cách ứng dụng sản phẩm vào cuộc sống.
 - + Tính thẩm mỹ trong không gian trưng bày.
- Hướng dẫn các nhóm trình bày và tổng kết thảo luận.

CÂU HỎI GỢI MỞ

- Cần thảo luận những nội dung gì trong hoạt động trưng bày sản phẩm mỹ thuật cuối học kì I?
- Cần bao nhiêu nhóm để chuẩn bị nội dung thảo luận?
- Ai sẽ làm nhóm trưởng của mỗi nhóm? Nội dung trình bày của mỗi nhóm là gì?
- ...?



Chân trời sáng tạo



HOẠT ĐỘNG 4 ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP

Nhiệm vụ của GV:

Hướng dẫn HS dựa vào hoạt động trưng bày sản phẩm và nội dung thảo luận để tự đánh giá năng lực mĩ thuật của mình và tham gia đánh giá kết quả học tập của bạn sau khi học xong các bài ở học kì I.

Gợi ý cách tổ chức:

- Khuyến khích HS dựa vào những kiến thức, kĩ năng đạt được và sản phẩm thực hành để thấy được sự tiến bộ của bản thân và xác định kết quả học tập sau khi học xong các bài ở học kì I.
- Khởi gợi để HS tham gia nhận xét, đánh giá năng lực mĩ thuật của bạn sau khi học xong các bài ở học kì I.
- Hướng dẫn HS tự đánh giá kết quả học tập của mình và của bạn.

CÂU HỎI GỢI MỞ

- Em ấn tượng với nội dung nào trong các chủ đề đã học?
- Qua thảo luận, em thấy mình đã phát triển được năng lực mĩ thuật nào?
- Em học tập được gì ở bạn mình trong quá trình học tập và thực hành làm sản phẩm mĩ thuật?
- Em đánh giá kết quả học tập của mình và bạn đạt hay chưa đạt?
- ...?

CHỦ ĐỀ

Nghệ thuật Trung đại thế giới

BÀI 9

CÂN BẰNG ĐỐI XỨNG TRONG KIẾN TRÚC GOTHIC

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

Sau bài học, HS:

- Chỉ ra được nét đặc trưng và cách vẽ mô phỏng của sổ theo kiến trúc Gothic (Gô-tích).
- Vẽ mô phỏng được cửa sổ theo kiến trúc Gothic.
- Phân tích được nguyên lí cân bằng đối xứng, lặp lại trong cấu trúc của sổ theo kiến trúc Gothic.
- Nêu được cảm nhận về vẻ đẹp và phong cách chủ đạo trong trang trí của kiến trúc thời kì Trung đại.

CHUẨN BỊ

- HS: Giấy, bút, màu vẽ, tẩy, compa, thước kẻ.
- GV: Sản phẩm minh họa; hình ảnh/ video clip về cửa sổ trong kiến trúc Gothic.

HĐ 1 KHÁM PHÁ

Khám phá đặc điểm của cửa sổ trong kiến trúc Gothic.

Nhiệm vụ của GV:

Tạo cơ hội cho HS quan sát hình ảnh về công trình kiến trúc Gothic. Khuyến khích các em thảo luận để nhận biết hình dạng, hoạ tiết, màu sắc, chất liệu, các nguyên lí mỹ thuật được sử dụng để trang trí cửa sổ theo kiến trúc Gothic.

Gợi ý cách tổ chức:

- Cho HS xem hình ảnh trong SGK *Mỹ thuật 7* và video clip do GV chuẩn bị để HS được tìm hiểu sâu về đối tượng quan sát.
- Gợi mở để HS chia sẻ cảm nhận về hình dạng, cấu trúc, hoạ tiết, màu sắc và các nguyên lí được sử dụng để trang trí cửa sổ theo kiến trúc Gothic.

CÂU HỎI GỢI MỞ

- Cửa sổ trong kiến trúc Gothic thường có hình dạng như thế nào?
- Hoạ tiết, màu sắc, trang trí trên cửa sổ như thế nào?
- Những nguyên lí nào được sử dụng để trang trí cửa sổ?
- Chất liệu trang trí trên cửa sổ là gì?
- ...

CHỦ ĐỀ

Nghệ thuật Trung đại thế giới

BÀI 9

CÂN BẰNG ĐỐI XỨNG TRONG KIẾN TRÚC GOTHIC

Nhiệm vụ của GV:

- Chỉ ra được nét đặc trưng và cách vẽ mô phỏng của sổ theo kiến trúc Gothic (Gô-tích).
- Vẽ mô phỏng được cửa sổ theo kiến trúc Gothic.
- Phân tích được nguyên lí cân bằng đối xứng, lặp lại trong cấu trúc của sổ theo kiến trúc Gothic.
- Nêu được cảm nhận về vẻ đẹp và phong cách chủ đạo trong trang trí của kiến trúc thời kì Trung đại.

CHUẨN BỊ

- GV: Giấy, bút, màu vẽ, tẩy, compa, thước kẻ.

1 Khám phá đặc điểm của cửa sổ trong kiến trúc Gothic

- Quan sát hình và trả lời:
- Hình dạng của sổ trong kiến trúc Gothic.
- Hoạ tiết, màu sắc, trang trí bên cửa sổ.
- Các nguyên lí mỹ thuật được sử dụng để trang trí cửa sổ.
- Chất liệu trang trí bên cửa sổ.



1.2.3. Trại thị trấn Quimper (phía đông) ở



Ảnh: shutterstock.com

HĐ 2 KIẾN TẠO KIẾN THỨC – KĨ NĂNG

Cách vẽ mô phỏng cửa sổ theo kiến trúc Gothic.

Nhiệm vụ của GV:

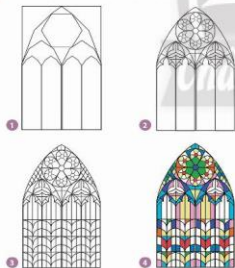
Hướng dẫn HS quan sát hình để nhận biết cách vẽ mô phỏng cửa sổ theo kiến trúc Gothic.

Gợi ý cách tổ chức:

- Yêu cầu HS quan sát hình ảnh ở trang 41 trong SGK *Mĩ thuật 7*.
- Gợi ý cho HS thảo luận và trả lời câu hỏi để nhận biết và ghi nhớ các bước tạo hình, trang trí cửa sổ theo kiến trúc Gothic.

2 Cách vẽ mô phỏng cửa sổ trong kiến trúc Gothic

Quan sát hình, chỉ ra cách vẽ mô phỏng và trang trí cửa sổ trong kiến trúc Gothic.



1. Xác định đề chung hình của sổ tương ứng và hình mô phỏng.
2. Phác hình các mảng hoa tiết trang trí cửa sổ.
3. Vẽ chi tiết ảnh và nét đặc trưng của hoa tiết trên cửa sổ.
4. Vẽ màu tương phản, hoàn thiện sản phẩm.

Cửa sổ theo phong cách kiến trúc Gothic thường được thiết kế dạng vòm chóp, chiều ngang nhỏ hơn so với chiều cao, được trang trí theo nguyên lý cân bằng đối xứng, lặp lại với họa tiết, màu sắc đa dạng, phong phú.

CÂU HỎI GỢI MỞ

- Các bước dựng hình và vẽ mô phỏng cửa sổ được thực hiện như thế nào?
- Có thể trang trí cho hình vẽ cửa sổ bằng hình thức nào?
- Chất liệu, kĩ thuật vẽ màu nào sẽ phù hợp để mô phỏng cửa sổ đó?
- ...?

Tóm tắt để HS ghi nhớ

Cửa sổ theo phong cách kiến trúc Gothic thường được thiết kế dạng vòm chóp, chiều ngang nhỏ hơn so với chiều cao, được trang trí theo nguyên lý cân bằng đối xứng, lặp lại với họa tiết, màu sắc đa dạng, phong phú.

HD 3 LUYỆN TẬP – SÁNG TẠO

Vẽ mô phỏng và trang trí cửa sổ theo kiến trúc Gothic.

Nhiệm vụ của GV:

Gợi mở, nhắc lại những yếu tố, nguyên lý tạo hình, trang trí để HS có thêm ý tưởng sáng tạo, hình dung cách bố cục, sắp xếp hình, màu, cách thể hiện chất liệu,... cho bài vẽ. Hỗ trợ, hướng dẫn HS trong quá trình thực hành vẽ mô phỏng và trang trí cửa sổ theo kiến trúc Gothic.

Gợi ý cách tổ chức:

- Tạo cơ hội cho HS chia sẻ, thảo luận về ý tưởng sáng tạo và cách thực hiện bài vẽ.
- Gợi ý để HS nhận biết cách vận dụng các nguyên lý khi mô phỏng hình cửa sổ.
- Khuyến khích HS chủ động sáng tạo họa tiết và màu sắc theo ý thích dựa trên cấu trúc của hình mẫu.
- Hướng dẫn, hỗ trợ HS kĩ thuật và các thao tác trong quá trình thực hiện.

CÂU HỎI GỢI MỞ

- Mẫu của sổ theo phong cách kiến trúc Gothic nào em yêu thích và lựa chọn thể hiện?
- Tỉ lệ chiều cao so với chiều ngang, phần thân so với phần vòm của cửa sổ như thế nào?
- Em lựa chọn họa tiết nào để trang trí cửa sổ?
- Em sử dụng những nguyên lý, hình thức trang trí nào để vẽ mô phỏng và trang trí cửa sổ? (lập lại, cân bằng đối xứng hay bất đối xứng)
- Chất liệu, kĩ thuật vẽ màu nào sẽ phù hợp để mô phỏng cửa sổ đó?
-?

HD 4 PHÂN TÍCH – ĐÁNH GIÁ

Trưng bày sản phẩm và chia sẻ.

Nhiệm vụ của GV:

Hướng dẫn HS tổ chức trưng bày sản phẩm, nêu cảm nhận và phân tích về cách sắp xếp

3 Vẽ mô phỏng và trang trí cửa sổ theo kiến trúc Gothic

- Lựa chọn hình của sổ theo kiến trúc Gothic mà em thích.
- Vận dụng các nguyên lý trang trí phù hợp với ý tưởng hình của sổ em đã chọn để thực hiện theo gợi ý.

Hình thức khác: Một số dạng thức cấu trúc của sổ.



Sản phẩm của học sinh:



- Minh Quân (Tân Hội): Cửa sổ theo kiến trúc Gothic, màu sẫm.
- Bào Minh (Thành phố Hồ Chí Minh): Cửa sổ theo kiến trúc Gothic, màu sẫm.
- Huỳnh Văn Phúc (Cần Thơ): Cửa sổ theo kiến trúc Gothic, màu sẫm.
- Hồng Văn (Thành phố Hồ Chí Minh): Cửa sổ theo kiến trúc Gothic, màu sẫm.

Lưu ý

- Qua bài: Hình mẫu của sổ.
- Về màu theo ý thích.

họa tiết, màu sắc, nguyên lý tạo hình được vận dụng trong trang trí và kĩ thuật thể hiện bài vẽ.

Gợi ý cách tổ chức:

- Hướng dẫn HS tổ chức trưng bày sản phẩm.
- Khởi gợi để HS nêu cảm nhận, phân tích về cách sắp xếp họa tiết, màu sắc, nguyên lý tạo hình được vận dụng trong trang trí và kĩ thuật thể hiện bài vẽ.
- Nhận xét, đánh giá các sản phẩm của HS. Chỉ ra cho HS những sản phẩm có tính sáng tạo, hình thức độc đáo, kĩ thuật thể hiện tốt.
- Khuyến khích HS nêu ý tưởng, thảo luận về cách điều chỉnh để bài vẽ tốt hơn.

4 Trưng bày sản phẩm và chia sẻ

Nếu cảm nhận và phân tích về:

- Bài vẽ em yêu thích.
- Cách sắp xếp hoa tiết, màu sắc trang trí trên bài vẽ.
- Các nguyên lí tạo hình được vận dụng trong trang trí.
- Kỹ thuật thể hiện bài vẽ.
- Ý tưởng điều chỉnh để bài vẽ đẹp và hoàn chỉnh hơn.

5 Tìm hiểu ứng dụng của hình thức trang trí của số theo kiến trúc Gothic trong cuộc sống

Quan sát và chỉ ra những hình thức trang trí vận dụng nguyên lí cân bằng, lặp lại trong cuộc sống.



Nghệ thuật thời Trung đại đã để lại những công trình kiến trúc đặc sắc theo nhiều phong cách, ngôn ngữ thiết kế khác nhau như Roman, Baroque và đặc biệt là Gothic. Các công trình kiến trúc Gothic thường sử dụng nghệ thuật tranh kính và nguyên lí cân bằng đối xứng trong các hình thức trang trí của.

Ảnh chụp từ: www.dailymail.co.uk

43

HD 5 VẬN DỤNG - PHÁT TRIỂN

Tìm hiểu ứng dụng của hình thức trang trí của số theo kiến trúc Gothic trong cuộc sống.

Nhiệm vụ của GV:

Tạo điều kiện cho HS quan sát hình và chỉ ra những hình thức trang trí vận dụng nguyên lí cân bằng đối xứng, lặp lại trong cuộc sống.

Gợi ý cách tổ chức:

- Hướng dẫn HS quan sát hình ở trang 43 trong SGK *Mĩ thuật 7* và video clip do GV chuẩn bị.
- Nêu câu hỏi để HS thảo luận và cùng chia sẻ về những ứng dụng của hình thức trang trí của số theo kiến trúc Gothic trong cuộc sống.

CÂU HỎI GỢI MỞ

- Theo em, có thể vận dụng hình thức trang trí của số trong kiến trúc Gothic vào sản phẩm nào trong đời sống?
- Kể tên một số sản phẩm trong cuộc sống có vận dụng nguyên lí cân bằng đối xứng, lặp lại trong trang trí của số theo kiến trúc Gothic?
- ...?

CÂU HỎI GỢI MỞ

- Bài vẽ mô phỏng của số theo phong cách kiến trúc Gothic của em được thực hiện như thế nào?
- Em thích bài vẽ nào của các bạn?
- Cách sắp xếp hoa tiết, màu sắc trang trí trên bài vẽ đó như thế nào?
- Kỹ thuật thể hiện bài vẽ đó như thế nào?
- Điểm nào tạo nên sự độc đáo và hấp dẫn cho bài vẽ đó? (cách thức tạo hình, trang trí sản phẩm, màu sắc, chất liệu, tỉ lệ cân đối hay cách thức thể hiện,...)
- Em có ý tưởng điều chỉnh gì để bài vẽ đẹp và hoàn thiện hơn?
- ...?

Tóm tắt để HS ghi nhớ

Nghệ thuật thời Trung đại đã để lại những công trình kiến trúc đặc sắc theo nhiều phong cách, ngôn ngữ thiết kế khác nhau như Roman, Baroque và đặc biệt là Gothic. Các công trình kiến trúc Gothic thường sử dụng nghệ thuật tranh kính và nguyên lí cân bằng đối xứng trong các hình thức trang trí của.

BÀI 10 HÌNH KHỐI CỦA NHÂN VẬT TRONG ĐIỀU KHẮC

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

Sau bài học, HS:

- Nêu được cách tạo hình nhân vật 3D theo tỉ lệ đầu người.
- Mô phỏng được hình dáng nhân vật theo tỉ lệ đầu người bằng dây thép và đất nặn.
- Phân tích được tỉ lệ, sự cân đối về hình khối trong sản phẩm, tác phẩm mỹ thuật.
- Chia sẻ được cảm nhận về vẻ đẹp của hình thể con người trong tác phẩm điêu khắc thời Trung đại.

CHUẨN BỊ

- HS: Giấy, bút chì, dây thép, vật liệu dẻo (đất sét, đất nặn, bột giấy, ...).
- GV: Hình ảnh/ video clip về điêu khắc nhân vật thời Phục hưng và sản phẩm minh họa.

HD 1 KHÁM PHÁ

Khám phá hình khối, tỉ lệ của tượng David (Đa-vít).

Nhiệm vụ của GV:

Tạo cơ hội cho HS quan sát hình ảnh tượng David của nhà điêu khắc Michelangelo (Mi-ken-lăng-giơ-lô) thời Phục hưng để nhận biết về tư thế, hình khối, tỉ lệ cơ thể nhân vật và chất liệu tạo hình tác phẩm.

Gợi ý cách tổ chức:

- Cho HS xem hình ảnh trong SGK *Mỹ thuật 7* và hình ảnh/ video clip về tượng David do GV chuẩn bị.
- Nêu câu hỏi gợi ý để HS thảo luận và chia sẻ cảm nhận về:
 - + Tư thế và hình khối của nhân vật.
 - + Chất liệu tạo hình tác phẩm.
 - + Tỉ lệ đầu so với cơ thể của nhân vật.

CÂU HỎI GỢI MỞ

- Tư thế và hình khối của tượng David được thể hiện như thế nào?
- Tác phẩm điêu khắc tượng David được tạo hình bằng chất liệu gì?
- Tỉ lệ chiều cao của cơ thể nhân vật được tính bằng mấy lần so với phần đầu?
- ...?

Bài 10 HÌNH KHỐI CỦA NHÂN VẬT TRONG ĐIỀU KHẮC

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Nêu được cách tạo hình nhân vật 3D theo tỉ lệ đầu người.
- Mô phỏng được hình dáng nhân vật theo tỉ lệ đầu người bằng dây thép và đất nặn.
- Phân tích được tỉ lệ, sự cân đối về hình khối trong sản phẩm, tác phẩm mỹ thuật.
- Chia sẻ được cảm nhận về vẻ đẹp của hình thể con người trong tác phẩm điêu khắc thời Trung đại.

CHUẨN BỊ

- Giấy, bút chì, dây thép, vật liệu dẻo (đất sét, đất nặn, bột giấy, ...).

1 Khám phá hình khối, tỉ lệ của tượng David (Đa-vít)

- Quan sát hình và clip về:
 - Tư thế và hình khối của nhân vật.
 - Chất liệu tạo hình tác phẩm.
 - Tỉ lệ đầu so với cơ thể của nhân vật.



Michelangelo: Mi-ken-lăng-giơ-lô, David, 1201 - 1204, đá cẩm thạch, 3,17m x 1,99m.

Ảnh: shutterstock.com

2 Cách mô phỏng hình khối nhân vật theo mẫu

Quan sát, chỉ ra cách mô phỏng nhân vật theo hình mẫu bằng dây thép và đất nặn.



1. Gấp 1/4 tờ giấy A4 thành 8 phần, vẽ hình nhân vật theo cùng que với đầu người bằng một phần giấy đã gấp.
2. Tạo hình nhân vật bằng dây thép uốn và uốn theo từng đường nét của hình mẫu.
3. Tạo các bộ phận của nhân vật bằng hình khối cơ bản và đất nặn.
4. Gấp các khối đất nặn vào cốt tạo hình nhân vật.
5. Tạo các điểm nổi của nhân vật hoàn thiện các phần.

Tạo hình dáng người với tỉ lệ tám đầu có thể mô phỏng được hình khối nhân vật gần với tỉ lệ của tượng David.

HĐ 2 KIẾN TẠO KIẾN THỨC – KĨ NĂNG

Cách mô phỏng hình khối nhân vật theo mẫu.

Nhiệm vụ của GV:

Hướng dẫn HS quan sát hình để nhận biết và chỉ ra cách mô phỏng hình khối nhân vật theo mẫu bằng dây thép và đất nặn.

Gợi ý cách tổ chức:

- Yêu cầu HS quan sát hình ở trang 45 trong SGK *Mĩ thuật 7* để nhận biết và chỉ ra cách mô phỏng nhân vật theo hình mẫu bằng dây thép và đất nặn.
- Nếu câu hỏi gợi ý để HS suy nghĩ, thảo luận.
- Gợi ý để HS nhắc lại và ghi nhớ các bước thực hiện mô phỏng nhân vật.

CÂU HỎI GỢI MỞ

- Những vật liệu nào được sử dụng để mô phỏng tượng nhân vật?
- Mô phỏng nhân vật theo hình mẫu gồm những bước nào?
- Kỹ thuật sử dụng dây thép có tác dụng gì khi tạo hình nhân vật?
- ...?

Tóm tắt để HS ghi nhớ

Tạo hình dáng người với tỉ lệ tám đầu có thể mô phỏng được hình khối nhân vật gần với tỉ lệ của tượng David.

HOẠT ĐỘNG 3 LUYỆN TẬP – SÁNG TẠO

Tạo hình khối nhân vật bằng dây thép và đất nặn.

Nhiệm vụ của GV:

Tổ chức cho HS thảo luận và xác định đặc điểm về tỉ lệ, hình khối của nhân vật các em sẽ thể hiện. Hướng dẫn, hỗ trợ HS trong quá trình thực hành.

Gợi ý cách tổ chức:

- Tạo cơ hội cho HS chia sẻ, thảo luận về tỉ lệ, hình khối của nhân vật các em sẽ thể hiện và cách thực hiện sản phẩm.
- Gợi mở thêm một vài cách thức thể hiện sản phẩm để HS tham khảo.
- Hướng dẫn, hỗ trợ HS trong quá trình thực hành.

CÂU HỎI GỢI MỞ

- Nhân vật 3D mà em sẽ thể hiện có đặc điểm về tỉ lệ, hình khối, thể dáng như thế nào?
- Em sẽ sử dụng hình khối nào để thể hiện hoạt động và cá tính của nhân vật?
- Em chọn loại vật liệu nào để tạo hình 3D nhân vật đó?
- Tỉ lệ chiều cao so với chiều ngang của hình thể nhân vật như thế nào?
- Em có thể phối hợp thêm màu sắc, chất liệu nào để nhân vật 3D sinh động và hấp dẫn hơn?
- ...?

HOẠT ĐỘNG 4 PHÂN TÍCH – ĐÁNH GIÁ

Trưng bày sản phẩm và chia sẻ.

Nhiệm vụ của GV:

Hướng dẫn HS tổ chức trưng bày sản phẩm, nêu cảm nhận và phân tích về sản phẩm các em ấn tượng, về hình khối, tư thế, kĩ thuật thể hiện nhân vật và ý tưởng điều chỉnh để sản phẩm sinh động, hoàn chỉnh hơn.

- 5** Tạo hình khối nhân vật bằng dây thép và đất nặn
- Xác định đặc điểm về tỉ lệ, hình khối của nhân vật em sẽ thể hiện.
 - Thực hiện sản phẩm theo hướng dẫn.



Sản phẩm của học sinh:
1. Học sinh (Hồng Anh) Nặn nhân vật, dây thép và đất nặn.
2. Học sinh (Hồng Anh) Nặn nhân vật, dây thép và đất nặn.
3. Học sinh (Hồng Anh) Nặn nhân vật, dây thép và đất nặn.

Gợi ý cách tổ chức:

- Hướng dẫn HS tổ chức trưng bày sản phẩm ở vị trí thuận tiện quan sát.
- Khởi gợi để HS nêu cảm nhận và phân tích về:
 - + Sản phẩm ấn tượng.
 - + Hình khối, tư thế của nhân vật trong sản phẩm.
 - + Kĩ thuật thể hiện.
 - + Ý tưởng điều chỉnh để sản phẩm sinh động và hoàn chỉnh hơn.
- Nhận xét, đánh giá các sản phẩm của HS.
- Hướng dẫn, khởi gợi để HS kể tên một tác phẩm điều chỉnh của thời kì Trung đại thời gian mà các em biết.

4 Trưng bày sản phẩm và chia sẻ

- Nếu cảm nhận và phân tích về:
 - Sản phẩm em ấn tượng.
 - Hình khối và tư thế của nhân vật trong sản phẩm.
 - Kỹ thuật thể hiện.
 - Ý tưởng điều chỉnh để sản phẩm sinh động và hoàn chỉnh hơn.
 - Kể tên một tác phẩm điêu khắc của thời kì Trung đại thế giới mà em biết.

5 Tìm hiểu nghệ thuật điêu khắc Trung đại thế giới

Quan sát để nhận biết thêm một số tác phẩm điêu khắc Trung đại thế giới tiêu biểu.



1. Gian Lorenzo Bernini (Gianni Lorenzo Bernini), David, 1623 - 1624, đá hoa, 170cm.
2. Tác phẩm điêu khắc ở Chùa hang Ajanta (Ấn Độ), Ấn Độ.
3. Michelangelo, Moses (Mô-sê), 1513 - 1515, đá cẩm thạch, 235cm x 210cm.



Nghệ thuật điêu khắc Trung đại thế giới thường thể hiện hình tượng con người với tỉ lệ cân đối, biểu cảm sống động, chất thực. Tiêu biểu có thể kể đến các kiệt tác của nghệ thuật phương Tây như David, Moses của Michelangelo, David bằng đồng của Donatello, David của Gian Lorenzo Bernini... và nghệ thuật phương Đông như các tác phẩm điêu khắc ở Chùa hang Ajanta (Ấn Độ)... Những tác phẩm này đã góp phần tạo nên sự phát triển rực rỡ của nghệ thuật Trung đại thế giới.

HĐ 5 VẬN DỤNG - PHÁT TRIỂN

Tìm hiểu nghệ thuật điêu khắc Trung đại thế giới.

Nhiệm vụ của GV:

Tổ chức cho HS quan sát hình ảnh để nhận biết thêm một số tác phẩm điêu khắc Trung đại thế giới tiêu biểu.

Gợi ý cách tổ chức:

- Yêu cầu HS quan sát hình ở trang 47 trong SGK *Mĩ thuật 7* và hình ảnh/ video clip do GV chuẩn bị.
- Khơi gợi để HS thảo luận và nhận biết thêm một số tác phẩm điêu khắc Trung đại thế giới tiêu biểu.

CÂU HỎI GỢI MỞ

- Vẽ đẹp về tỉ lệ, thể dáng, hình khối, chất liệu của những tác phẩm điêu khắc thời Trung đại thế giới được thể hiện như thế nào?
- Theo em, đặc điểm chung của các tác phẩm điêu khắc thời Trung đại thế giới là gì?
- Các tác phẩm điêu khắc thời Trung đại thường thể hiện đặc trưng nào khi diễn tả vẻ đẹp của con người?
- ...?

CÂU HỎI GỢI MỞ

- Em thích sản phẩm nào? Vì sao?
- Theo em, điểm nào tạo ấn tượng và sự hấp dẫn cho sản phẩm đó?
- Kỹ thuật thể hiện sản phẩm đó như thế nào?
- Em có ý tưởng điều chỉnh gì để sản phẩm sinh động và hoàn chỉnh hơn?
- Em hãy kể tên tác phẩm điêu khắc của thời kì Trung đại thế giới mà em biết.
- ...?

Tóm tắt để HS ghi nhớ

Nghệ thuật điêu khắc Trung đại thế giới thường thể hiện hình tượng con người với tỉ lệ cân đối, biểu cảm sống động, chân thực. Tiêu biểu có thể kể đến các kiệt tác của nghệ thuật phương Tây như: David, Moses của Michelangelo, David bằng đồng của Donatello, David của Gian Lorenzo Bernini... và nghệ thuật phương Đông như các tác phẩm điêu khắc ở Chùa hang Ajanta (Ấn Độ)... Những tác phẩm này đã góp phần tạo nên sự phát triển rực rỡ của nghệ thuật Trung đại thế giới.

BÀI 11 VẺ ĐẸP CỦA NHÂN VẬT TRONG TRANH THỜI PHỤC HƯNG

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

Sau bài học, HS:

- ▶ Nêu được cách mô phỏng hình chân dung trong tranh thời Phục hưng.
- ▶ Vẽ mô phỏng được chân dung nhân vật trong tranh thời Phục hưng.
- ▶ Phân tích được nét đẹp đặc trưng của chân dung nhân vật trong tranh Phục hưng và trong bài vẽ.
- ▶ Có ý thức phát huy giá trị thẩm mỹ của nghệ thuật Phục hưng trong học tập và sáng tạo.

CHUẨN BỊ

- ▶ HS: Giấy, bút, màu vẽ, chì, tẩy.
- ▶ GV: Sản phẩm minh họa; hình ảnh/ video clip về tranh chân dung thời Phục hưng.

HĐ 1 KHÁM PHÁ

Khám phá nhân vật trong tranh thời Phục hưng.

Nhiệm vụ của GV:

Tạo cơ hội cho HS quan sát hình ảnh tranh chân dung thời Phục hưng để nhận biết về hoà sắc của bức tranh, biểu cảm của nhân vật trong tranh và cách diễn tả hình dáng, trang phục của nhân vật.

Gợi ý cách tổ chức:

- Cho HS xem tranh chân dung thời Phục hưng trong SGK *Mỹ thuật 7* và do GV chuẩn bị.
- Nêu câu hỏi gợi ý để HS thảo luận và chia sẻ cảm nhận về:
 - + Hoà sắc của bức tranh.
 - + Biểu cảm của nhân vật trong tranh.
 - + Cách diễn tả hình dáng, trang phục của nhân vật.

CÂU HỎI GỢI MỞ

- Hoà sắc, cách phối màu của mỗi bức tranh như thế nào?
- Cách diễn tả hình thể và không gian trong các bức tranh chân dung đồ như thế nào?
- Biểu cảm của nhân vật trong tranh chân dung thời Phục hưng được thể hiện như thế nào?
- Cách diễn tả hình dáng, trang phục của nhân vật trong tranh như thế nào?
- ...?

BÀI 11 VẺ ĐẸP CỦA NHÂN VẬT TRONG TRANH THỜI PHỤC HƯNG

CHUẨN BỊ
Giấy, bút,
màu vẽ,
chì, tẩy.

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- ▶ Nêu được cách mô phỏng hình chân dung trong tranh thời Phục hưng.
- ▶ Vẽ mô phỏng được chân dung nhân vật trong tranh thời Phục hưng.
- ▶ Phân tích được nét đẹp đặc trưng của chân dung nhân vật trong tranh Phục hưng và trong bài vẽ.
- ▶ Có ý thức phát huy giá trị thẩm mỹ của nghệ thuật Phục hưng trong học tập và sáng tạo.

1. Khám phá nhân vật trong tranh thời Phục hưng

- Quan sát hình và chú ý:
 - Hoà sắc của bức tranh.
 - Biểu cảm của nhân vật trong tranh.
 - Cách diễn tả hình dáng, trang phục của nhân vật.



1. Bramante di Randi (Đức-ô-đơn-van-Bê), Chân dung từ họa, 1600, sơn dầu trên vải, 80cm x 67,2cm.



2. Raphael (ô-phơ-ơ), La Donna Helene (ô-đơn-mô-lô-ô-ô), 1516, sơn dầu trên vải, 80cm x 64cm.

2 Cách mô phỏng chân dung nhân vật trong tranh

Quan sát hình và chỉ ra cách mô phỏng chân dung nhân vật trong tranh.



Saint John the Baptist (John the Baptist) by Hans Memling, 1480-1490, oil on panel, 1480-1490, oil on panel.



2

Ảnh Kệ (Chàng Ngồi). Mô phỏng tranh Phụng tử và con chó, màu gouache.

1. Vẽ phác hình để xác định bố cục tranh.
2. Mô phỏng chân dung của nhân vật theo tranh mẫu.
3. Vẽ màu hoàn thiện dần ảnh.



3

Tranh chân dung thời Phục hưng thường chú trọng diễn tả hình khối và sự cân đối của cơ thể con người một cách chân thực, sống động.

HĐ 2 KIẾN TẠO KIẾN THỨC – KĨ NĂNG

Cách mô phỏng chân dung nhân vật trong tranh.

Nhiệm vụ của GV:

Hướng dẫn HS quan sát hình để nhận biết và chỉ ra cách mô phỏng chân dung nhân vật trong tranh.

Gợi ý cách tổ chức:

- Yêu cầu HS quan sát hình ở trang 49 trong SGK *Mĩ thuật 7* để nhận biết và chỉ ra cách vẽ mô phỏng chân dung nhân vật trong tranh.
- Nêu câu hỏi gợi ý để HS suy nghĩ, thảo luận.
- Gợi ý để HS nhắc lại và ghi nhớ các bước thực hiện vẽ mô phỏng chân dung nhân vật trong tranh.

CÂU HỎI GỢI MỞ

- Chân dung nhân vật nào được lựa chọn làm hình mẫu để vẽ mô phỏng?
- Chất liệu được sử dụng để vẽ mô phỏng chân dung đó là gì?
- Vẽ mô phỏng tranh chân dung được thực hiện theo các bước như thế nào?
- Vẽ mô phỏng chân dung nhân vật có phải là chép tranh không? Vì sao?
- ...?

Tóm tắt để HS ghi nhớ

Tranh chân dung thời Phục hưng thường chú trọng diễn tả hình khối và sự cân đối của cơ thể con người một cách chân thực, sống động.

HD 3 LUYỆN TẬP – SÁNG TẠO

Vẽ mô phỏng chân dung nhân vật trong tranh thời Phục hưng.

Nhiệm vụ của GV:

Tổ chức cho HS thảo luận, lựa chọn bức tranh chân dung thời Phục hưng mà các em thích để thực hành vẽ mô phỏng theo gợi ý. Hướng dẫn, hỗ trợ HS trong quá trình thực hành.

Gợi ý cách tổ chức:

- Tạo cơ hội cho HS chia sẻ, thảo luận về bức tranh chân dung thời Phục hưng mà các em ấn tượng và cách thực hiện bài vẽ.
- Gợi mở thêm một vài cách thức thể hiện bài vẽ để HS tham khảo.
- Hướng dẫn, hỗ trợ HS trong quá trình thực hành.

CÂU HỎI GỢI MỞ

- Em lựa chọn bức tranh chân dung thời Phục hưng nào để thực hành vẽ mô phỏng? Vì sao?
- Em sẽ chọn chất liệu nào để thực hiện bài vẽ?
- Em sẽ bắt đầu vẽ từ hình chi tiết hay hình tổng thể trước?
- Các bộ phận, chi tiết trên khuôn mặt và cơ thể nhân vật tỉ lệ với nhau như thế nào?
- Em sẽ sử dụng kĩ thuật gì để diễn tả hình thể, màu sắc và không gian cho bài vẽ để phù hợp với chất liệu đã chọn?
- ...

HD 4 PHÂN TÍCH – ĐÁNH GIÁ

Trưng bày sản phẩm và chia sẻ.

Nhiệm vụ của GV:

Hướng dẫn HS tổ chức trưng bày sản phẩm, nêu cảm nhận và phân tích về bài vẽ yêu thích, về điểm ấn tượng, hấp dẫn của bài vẽ và kĩ thuật thể hiện bài vẽ.

- 5** Vẽ mô phỏng chân dung nhân vật trong tranh thời Phục hưng
- Lựa chọn nhân vật trong tranh thời Phục hưng mà em thích để mô phỏng.
 - Thực hiện theo gợi ý.

Hình tham khảo:



1. Raphael (Rafael), *Rafael* (Rafael), 1511, sơn dầu trên vải, 40cm x 60cm.



2. Titian (Titian), *Titian* (Titian), 1511, sơn dầu trên vải, 40cm x 60cm.



3. Johannes Vermeer (Johannes Vermeer), *Girl with a pearl earring* (Cô gái đeo hạt ngọc trai), 1665, sơn dầu trên vải, 44,5cm x 39cm.

Sản phẩm của học sinh:



1. Học sinh (Hs) vẽ mô phỏng bức tranh chân dung của Raphael, chỉ mặt.
2. Học sinh (Hs) vẽ mô phỏng bức tranh chân dung của Raphael, chỉ mặt.
3. Học sinh (Hs) vẽ mô phỏng bức tranh chân dung của Raphael, chỉ mặt.

Gợi ý cách tổ chức:

- Hướng dẫn HS tổ chức trưng bày sản phẩm ở vị trí thuận tiện quan sát.
- Khơi gợi để HS nêu cảm nhận và phân tích về:
 - Bài vẽ yêu thích.
 - Điểm ấn tượng, hấp dẫn của bài vẽ.
 - Sự khác biệt của bài vẽ so với hình mẫu.
 - Kĩ thuật thể hiện bài vẽ.
 - Ý tưởng điều chỉnh để bài vẽ đẹp và hoàn thiện hơn.
- Nhận xét, đánh giá các sản phẩm của HS.
- Hướng dẫn, khơi gợi để HS chia sẻ thêm về chân dung nhân vật trong tranh thời Trung đại mà các em biết và kết nối sang Hoạt động 5.

4 Trưng bày sản phẩm và chia sẻ

- Nếu cảm nhận và phân tích về:
 - Bài vẽ em yêu thích.
 - Điểm ấn tượng, hấp dẫn của bài vẽ.
 - Sự khác biệt của bài vẽ so với hình mẫu.
 - Kỹ thuật thể hiện bài vẽ.
 - Ý tưởng điều chỉnh để bài vẽ đẹp và hoàn thiện hơn.
- Chia sẻ về chân dung nhân vật trong tranh thời Trung đại mà em biết.

5 Tìm hiểu cách diễn tả nhân vật của hội họa Trung Quốc thời Trung đại

- Quan sát hình và tìm hiểu về đẹp của đường nét, màu sắc, chất liệu, cách diễn tả nhân vật của hội họa Trung Quốc thời Trung đại.



Cổ Hoàng Hưng, Hân Hỷ đồ yến ẩm (trình duyệt), thời Đường – thế kỷ X, lụa, 28,7cm x 33,5cm.

Nghệ thuật Trung đại thế giới có nhiều cách diễn tả chân dung con người khác nhau. Nghệ thuật Trung đại phương Tây, tiêu biểu là nghệ thuật Phục hưng Ý thường thiên về cách diễn tả vẻ đẹp hoàn thiện của hình thể con người. Nghệ thuật Trung đại phương Đông, tiêu biểu là hội họa Trung Quốc lại chú trọng nhiều hơn về cách biểu đạt hình thể, không gian mang tính ước lệ để thể hiện tư tưởng, tình thần bên trong của con người.

CÂU HỎI GỢI MỞ

- Em thích bài vẽ nào? Vì sao?
- Theo em, điểm ấn tượng và hấp dẫn của bài vẽ là gì?
- Kỹ thuật thể hiện bài vẽ như thế nào?
- Em có ý tưởng điều chỉnh gì để bài vẽ đẹp và hoàn thiện hơn?
- Hãy chia sẻ thêm về chân dung nhân vật trong tranh thời Trung đại mà em biết.
- ...?

HĐ 5 VẬN DỤNG - PHÁT TRIỂN

Tìm hiểu cách diễn tả nhân vật của hội họa Trung Quốc thời Trung đại.

Nhiệm vụ của GV:

Tạo điều kiện cho HS quan sát hình ảnh để tìm hiểu về đẹp về đường nét, màu sắc, chất liệu, cách diễn tả nhân vật của hội họa Trung Quốc thời Trung đại.

Gợi ý cách tổ chức:

- Yêu cầu HS quan sát hình ở trang 51 trong SGK *Mỹ thuật 7* và hình ảnh/ video clip do GV chuẩn bị.
- Khởi gợi để HS thảo luận, tìm hiểu thêm về vẻ đẹp của đường nét, màu sắc, chất liệu, cách diễn tả nhân vật của hội họa Trung Quốc thời Trung đại.

CÂU HỎI GỢI MỞ

- Em hãy chỉ ra vẻ đẹp của đường nét, màu sắc, chất liệu, cách diễn tả các nhân vật trong hội họa Trung Quốc thời Trung đại.
- Điểm khác biệt trong cách diễn tả nhân vật giữa hội họa Trung Quốc thời Trung đại với hội họa Phục hưng ở phương Tây là gì?
- Em thích lối diễn tả nhân vật nào hơn? Vì sao?
- Theo em, có thể vận dụng cách diễn tả nhân vật của thời Trung đại ở phương Đông và phương Tây vào một sản phẩm mỹ thuật không? Nếu có hãy nêu ví dụ cụ thể.
- ...?

Tóm tắt để HS ghi nhớ

Nghệ thuật Trung đại thế giới có nhiều cách diễn tả chân dung con người khác nhau. Nghệ thuật Trung đại phương Tây, tiêu biểu là nghệ thuật Phục hưng Ý thường thiên về cách diễn tả vẻ đẹp hoàn thiện của hình thể con người. Nghệ thuật Trung đại phương Đông, tiêu biểu là hội họa Trung Quốc lại chú trọng nhiều hơn về cách biểu đạt hình thể, không gian mang tính ước lệ để thể hiện tư tưởng, tình thần bên trong của con người.

BÀI 12 NHỮNG MẢNH GHÉP THÚ VỊ

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

Sau bài học, HS:

- Chỉ ra được vẻ đẹp tạo hình và cách làm tranh ghép mảnh bằng giấy màu.
- Tạo được bức tranh ghép mảnh bằng giấy, bìa màu.
- Phân tích được vẻ đẹp tạo hình của tranh ghép mảnh qua sản phẩm mỹ thuật.
- Nêu được vai trò và giá trị của việc ứng dụng hình thức tranh Mosaic trong cuộc sống.

CHUẨN BỊ

- HS: Bút chì, giấy, bìa màu, kéo, hồ dán, tạp chí cũ.
- GV: Sản phẩm minh họa, hình ảnh/ video clip về tranh ghép gốm Mosaic.

HD 1 KHÁM PHÁ

Tạo kho vật liệu làm tranh ghép.

Nhiệm vụ của GV:

Hướng dẫn HS tạo kho vật liệu từ giấy để chuẩn bị cho hoạt động tạo tranh ghép từ các mảnh giấy màu.

Gợi ý cách tổ chức:

- Cho HS xem một số hình ảnh hoặc video clip về tranh ghép gốm.
- Tạo cơ hội cho HS được trải nghiệm với hoạt động tạo kho vật liệu bằng cách cắt giấy, bìa màu (hoặc giấy thủ công, tạp chí cũ) thành những mảnh nhỏ có kích thước khoảng 1,5cm x 1,5cm để làm vật liệu ghép tranh.

CÂU HỎI GỢI MỞ

- Tranh ghép mảnh trong thực tế thường được làm từ những loại vật liệu nào?
- Các mảnh ghép có hình dạng và kích thước như thế nào với nhau?
- Kho vật liệu của nhóm em gồm những màu sắc gì? Cách tạo ra những loại mảnh màu đó như thế nào?
- Có thể sử dụng những vật liệu nào khác để tạo những mảnh ghép cho bài tập?
- ...?

BÀI 12: NHỮNG MẢNH GHÉP THÚ VỊ

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Chỉ ra được vẻ đẹp tạo hình và cách làm tranh ghép mảnh bằng giấy màu.
- Tạo được bức tranh ghép mảnh bằng giấy, bìa màu.
- Phân tích được vẻ đẹp tạo hình của tranh ghép mảnh qua sản phẩm mỹ thuật.
- Nêu được vai trò và giá trị của việc ứng dụng hình thức tranh Mosaic trong cuộc sống.

CHUẨN BỊ

- Bút chì, giấy, bìa màu, kéo, hồ dán, tạp chí cũ...

1. Tạo kho vật liệu làm tranh ghép

Cắt giấy, bìa màu (hoặc giấy thủ công, tạp chí cũ) thành những mảnh nhỏ có kích thước khoảng 1,5cm x 1,5cm để làm vật liệu ghép tranh.



Lưu ý HS!

Nên phân loại riêng từng màu giấy để thuận tiện cho hoạt động tiếp theo.

Lưu ý HS!

Nên phân loại riêng từng màu giấy để thuận tiện cho hoạt động tiếp theo.

2 Cách tạo tranh ghép từ các mảnh giấy màu

Quan sát hình và chỉ ra cách tạo tranh từ các mảnh ghép.



1. Vẽ hình lên giấy hoặc bìa màu.
2. Cắt, ghép và dán các mảnh giấy màu cạnh nhau theo nét viền của hình.
3. Ghép và dán nốt tiếp các mảnh giấy tạo màu cho hình.
4. Ghép và dán các mảnh giấy tạo màu sắc, hoàn thiện sản phẩm.

Lưu ý

Ghi nhớ và giữ các mảnh ghép bằng cách dùng dây chằng các mảnh giấy lại nhau.

Bức tranh được ghép từ những mảnh giấy màu có kích thước tương tự nhau là một phương pháp thức của tranh ghép mảnh.

HĐ 2 KIẾN TẠO KIẾN THỨC – KĨ NĂNG

Cách tạo tranh ghép từ các mảnh giấy màu.

Nhiệm vụ của GV:

Hướng dẫn HS quan sát hình trong SGK *Mĩ thuật 7* và thảo luận để nhận biết cách tạo hình và thể hiện tranh ghép từ các mảnh giấy màu.

Gợi ý cách tổ chức:

- Yêu cầu HS quan sát hình ở trang 53 trong SGK *Mĩ thuật 7* để nhận biết cách tạo hình ghép từ các mảnh giấy màu.
- Khởi gợi cho HS thảo luận và chỉ ra các bước tạo bức tranh ghép từ các mảnh giấy màu.
- Khuyến khích HS nhắc lại và ghi nhớ các bước thực hiện tạo bức tranh ghép mảnh.

CÂU HỎI GỢI MỞ

- Để tạo bức tranh ghép từ các mảnh giấy màu cần bao nhiêu bước?
- Trình tự của các bước thực hiện đó như thế nào?
- Vì sao các mảnh giấy màu cần có kích thước tương tự nhau?
- ...?

Lưu ý HS!

Giữ khe hở giữa các mảnh ghép bằng cách không dán chồng các mảnh giấy lên nhau.

Tóm tắt để HS ghi nhớ

Bức tranh được ghép từ những mảnh giấy màu có kích thước tương tự nhau là một phương pháp hình thức của tranh ghép mảnh.

HD 3 LUYỆN TẬP – SÁNG TẠO

Tạo bức tranh bằng cách cắt, ghép giấy màu.

Nhiệm vụ của GV:

Gợi mở để HS xác định nội dung bức tranh sẽ thể hiện, lựa chọn vật liệu phù hợp và thực hành tạo bức tranh bằng cách cắt, ghép giấy màu theo hướng dẫn.

Gợi ý cách tổ chức:

- Yêu cầu HS lựa chọn nội dung chủ đề, vật liệu, màu sắc phù hợp để tạo bức tranh ghép từ giấy màu.
- Nêu câu hỏi gợi ý để HS hình dung được cách thực hiện phù hợp khi tạo sản phẩm.

CÂU HỎI GỢI MỞ

- Em sẽ tạo bức tranh với nội dung chủ đề gì?
- Cách sắp xếp mảng chính, mảng phụ của bức tranh như thế nào?
- Em dự định sắp xếp các mảnh ghép và màu sắc nào trước cho bức tranh?
- ...?

Lưu ý HS!

- Có thể tạo sản phẩm cá nhân hoặc nhóm.
- Nên bôi hồ vào hình và nền rồi ghép, dán các mảnh giấy màu.

HD 4 PHÂN TÍCH – ĐÁNH GIÁ

Trưng bày sản phẩm và chia sẻ.

Nhiệm vụ của GV:

Hướng dẫn HS tổ chức trưng bày sản phẩm, chia sẻ cảm nhận và phân tích về hình, màu và kỹ thuật cắt, ghép tranh.

5 Tạo bức tranh bằng cách cắt, ghép giấy màu

- Xác định nội dung bức tranh sẽ thể hiện.
- Lựa chọn màu giấy nền và các mảnh giấy màu phù hợp với ý tưởng thể hiện.
- Thực hiện tạo bức tranh theo ý thích.



Sản phẩm của học sinh:

1. Mèo con (Huyền Nhi) Cắt dán giấy màu.
2. An Nhiên (Phạm Thị) Cắt dán giấy màu.
3. Búp Bê (Thảo Thảo) Cắt dán giấy màu.
4. Quê Hương (Phạm Thị) Cắt dán giấy màu.

Lưu ý!

- Có thể tạo sản phẩm cá nhân hoặc nhóm.
- Nên bôi hồ vào hình và nền rồi ghép, dán các mảnh giấy màu.

Gợi ý cách tổ chức:

- Hướng dẫn HS trưng bày sản phẩm và trình bày về ý tưởng, cách thể hiện bức tranh ghép của mình.
- Nêu câu hỏi gợi ý để HS chia sẻ cảm nhận, phân tích về hình, màu, kỹ thuật ghép mảnh, nhịp điệu chuyển động của các mảnh ghép,...
- Nhận xét thực hành của HS: chỉ ra sản phẩm có kỹ thuật tách mảng hợp lý và đẹp, có cách thể hiện độc đáo; gợi mở cách điều chỉnh với sản phẩm chưa tốt.

4 Trưng bày sản phẩm và chia sẻ

- Nêu cảm nhận và phần tích về:
- + Sản phẩm em yêu thích.
- + Cách phối hợp màu sắc trong hình vẽ.
- + Kỹ thuật cắt, ghép tranh.
- + Ý tưởng sử dụng sản phẩm.
- + Ý tưởng điều chỉnh để sản phẩm hoàn thiện hơn.
- Kể tên một bức tranh ghép mảnh mà em biết.

5 Tìm hiểu ứng dụng của tranh ghép gốm (Mosaic) trong đời sống

Quan sát để nhận biết nét đẹp, vai trò và hình thức ứng dụng của tranh ghép gốm trong cuộc sống.



1. Thảm được ghép từ mảnh gốm về ảnh tượng tôn giáo (Đền Đôn-Đôn, Ấn Độ). Ảnh: Quỳnh Nga.
2. Tranh ghép gốm trong nhà thờ Christ at San Giovanni Evangelista ở Venetia (Đền thánh Gioan) ở Venetia, Italia. Ảnh: Shutterstock.com

Nghệ thuật tranh ghép gốm (Mosaic) xuất hiện trong thời kỳ nghệ thuật Trung đại phương Tây, thường được sử dụng để trang trí trong các công trình kiến trúc. Ngày nay, nghệ thuật Mosaic được sử dụng rộng rãi trong kiến trúc, không gian công cộng để tạo vẻ đẹp cho công trình và phục vụ nhu cầu thưởng thức thẩm mỹ của công chúng.

CÂU HỎI GỢI MỞ

- Em ấn tượng với sản phẩm nào? Vì sao?
- Cách thể hiện sản phẩm độc đáo ở những điểm nào?
- Nhịp điệu chuyển động của các mảnh ghép được thể hiện như thế nào?
- Em có ý tưởng điều chỉnh gì để sản phẩm của em hoặc của bạn hoàn thiện hơn?
- ...?

HĐ 5 VẬN DỤNG - PHÁT TRIỂN

Tìm hiểu ứng dụng của tranh ghép gốm (Mosaic) trong đời sống.

Nhiệm vụ của GV:

Tạo cơ hội cho HS quan sát hình trong SGK *Mĩ thuật 7* và hình ảnh/ video clip do GV chuẩn bị để nhận biết thêm về nét đẹp, vai trò và ứng dụng của tranh ghép gốm trong đời sống.

Gợi ý cách tổ chức:

- Cho HS quan sát hình ở trang 55 trong SGK *Mĩ thuật 7* và hình ảnh/ video clip do GV chuẩn bị về các sản phẩm tranh ghép gốm trong đời sống.
- Nêu câu hỏi gợi ý để HS thảo luận, chia sẻ về vẻ đẹp, vai trò và ứng dụng của tranh ghép gốm trong đời sống.

CÂU HỎI GỢI MỞ

- Kể tên công trình tranh ghép gốm của Việt Nam mà em biết.
- Tác phẩm tranh ghép gốm thường được sử dụng ở đâu trong đời sống?
- Tác phẩm tranh ghép gốm mang lại giá trị gì cho các công trình kiến trúc, nội thất và người sử dụng?
- Em có ý tưởng gì về việc ứng dụng kỹ thuật tranh ghép gốm vào một sản phẩm mỹ thuật?
- ...?

Tóm tắt để HS ghi nhớ

Nghệ thuật tranh ghép gốm (Mosaic) xuất hiện trong thời kỳ nghệ thuật Trung đại phương Tây, thường được sử dụng để trang trí trong các công trình kiến trúc. Ngày nay, nghệ thuật Mosaic được sử dụng rộng rãi trong kiến trúc, không gian công cộng để tạo vẻ đẹp cho công trình và phục vụ nhu cầu thưởng thức thẩm mỹ của công chúng.

CHỦ ĐỀ

Cuộc sống xưa và nay

BÀI 13 CHẠM KHẮC ĐÌNH LÀNG

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

Sau bài học, HS:

- Chỉ ra được vẻ đẹp tạo hình và cách mô phỏng hình ảnh chạm khắc đình làng.
- Mô phỏng được một hình ảnh chạm khắc đình làng bằng đất nặn hoặc vật liệu dẻo.
- Phân tích được vẻ đẹp của hình khối, tỉ lệ trong sản phẩm mỹ thuật.
- Nêu được giá trị lịch sử, văn hoá của nghệ thuật điêu khắc đình làng.

CHUẨN BỊ

- HS: Giấy, bút màu, đất nặn, dụng cụ khắc...
- GV: Hình ảnh chạm khắc đình làng Việt Nam.

HD 1 KHÁM PHÁ

Khám phá vẻ đẹp tạo hình của chạm khắc đình làng Việt Nam.

Nhiệm vụ của GV:

Tổ chức cho HS quan sát các hình ảnh chạm khắc đình làng trong SGK *Mỹ thuật 7* hoặc do GV chuẩn bị để khám phá vẻ đẹp tạo hình của chạm khắc đình làng Việt Nam.

Gợi ý cách tổ chức:

- Tạo cơ hội cho HS quan sát các hình ảnh chạm khắc đình làng ở Việt Nam.
- Đặt câu hỏi gợi mở để HS khám phá nội dung thể hiện, hoạt động của nhân vật, hình thức và chất liệu tạo hình của các bức chạm khắc trên đình làng.

CÂU HỎI GỢI MỞ

- Nội dung thể hiện của mỗi bức chạm khắc là gì?
- Cách sắp xếp nhân vật, hình khối trong mỗi bức chạm khắc đó như thế nào?
- Mỗi bức chạm khắc thể hiện hoạt động gì của nhân vật?
- Các bức chạm khắc được tạo hình bằng chất liệu gì?
- ...?

CHỦ ĐỀ

Cuộc sống xưa và nay

Bài 13 CHẠM KHẮC ĐÌNH LÀNG

Mục tiêu cần đạt

- Chỉ ra được vẻ đẹp tạo hình và cách mô phỏng hình ảnh chạm khắc đình làng.
- Mô phỏng được một hình ảnh chạm khắc đình làng bằng đất nặn hoặc vật liệu dẻo.
- Phân tích được vẻ đẹp của hình khối, tỉ lệ trong sản phẩm mỹ thuật.
- Nêu được giá trị lịch sử, văn hoá của nghệ thuật điêu khắc đình làng.

Chuẩn bị

- Giấy, bút màu, đất nặn, dụng cụ khắc...

1 Khám phá vẻ đẹp tạo hình của chạm khắc đình làng Việt Nam



1. Đình Tả Tạng, Vĩnh Phúc



2. Đình Đa Phương, Hà Nội

- Quan sát hình và cho biết:
- Nội dung thể hiện.
- Hoạt động của nhân vật.
- Hình thức và chất liệu tạo hình.

Ảnh: 1, 2, 3. Trần Trọng Hiếu



3. Đình Ngạc, Ninh Bình

HỒ 2 KIẾN TẠO KIẾN THỨC - KĨ NĂNG

Cách mô phỏng hình ảnh chạm khắc trên đỉnh làng.

Nhiệm vụ của GV:

Tạo cơ hội cho HS quan sát hình trong SGK *Mĩ thuật 7* để nhận biết cách mô phỏng hình ảnh chạm khắc trên đỉnh làng bằng đất nặn.

Gợi ý cách tổ chức:

- Yêu cầu HS quan sát hình ở trang 57 trong SGK *Mĩ thuật 7* để nhận biết cách mô phỏng hình ảnh chạm khắc trên đỉnh làng.
- Nêu câu hỏi gợi ý để HS suy nghĩ, thảo luận.
- Gợi ý để HS nhắc lại và ghi nhớ các bước mô phỏng hình ảnh chạm khắc đỉnh làng.

CÂU HỎI GỢI MỞ

- Mô phỏng hình ảnh chạm khắc đỉnh làng được thực hiện theo các bước như thế nào?
- Trước khi vẽ hình để tạo phù điêu cần làm gì?
- Để tạo được các khối lồi, khối lõm của bức chạm khắc cần làm gì?
- ...?

Tóm tắt để HS ghi nhớ

Sử dụng đất nặn có thể mô phỏng được đường nét, hình khối của các hoạt cảnh chạm khắc trên đỉnh làng ở Việt Nam.

2 Cách mô phỏng hình ảnh chạm khắc trên đỉnh làng

Quan sát hình và chỉ ra cách mô phỏng hình ảnh chạm khắc trên đỉnh làng.



Đỉnh cổ Đình Ngọc Canh, Vĩnh Phúc
Ảnh: Trần Trung Hải



1



2



3



4

1. Tạo khuôn hình có bề mặt phẳng để mô phỏng bức chạm khắc.
2. Xác định vị trí, tỉ lệ và vẽ phác hình sơ mô phỏng.
3. Nhắc theo nét và tạo bề mặt tạo các khối lồi, khối lõm cho bức chạm khắc.
4. Tạo hình khối chi tiết, thể hiện đặc điểm bức chạm khắc mẫu và hoàn thiện sản phẩm.

Sử dụng đất nặn có thể mô phỏng được đường nét, hình khối của các hoạt cảnh chạm khắc trên đỉnh làng ở Việt Nam.

HD 3 LUYỆN TẬP – SÁNG TẠO

Mô phỏng hình ảnh chạm khắc đình làng.

Nhiệm vụ của GV:

Tổ chức cho HS thảo luận, lựa chọn hình ảnh chạm khắc đình làng yêu thích để thực hành mô phỏng theo cách đã hướng dẫn. Hướng dẫn, hỗ trợ HS trong quá trình thực hành.

Gợi ý cách tổ chức:

- Yêu cầu HS lựa chọn hình ảnh chạm khắc trên đình làng mà các em thích để thực hành mô phỏng.
- Gợi ý HS:
 - Sử dụng đất nặn hoặc các vật liệu dẻo để mô phỏng.
 - Lựa chọn dụng cụ chạm khắc phù hợp.
- Hướng dẫn và hỗ trợ HS về kĩ thuật và cách sử dụng dụng cụ khắc trong quá trình thực hành.

CÂU HỎI GỢI MỞ

- Hình ảnh chạm khắc đình làng em lựa chọn để mô phỏng là gì?
- Em sẽ mô phỏng toàn bộ hay một phần bức chạm khắc?
- Em sẽ sử dụng vật liệu và dụng cụ nào để mô phỏng bức chạm khắc?
- ...

Lưu ý HS:

Có thể mô phỏng toàn bộ hay trích đoạn một phần tác phẩm chạm khắc.

HD 4 PHÂN TÍCH – ĐÁNH GIÁ

Trưng bày sản phẩm và chia sẻ.

Nhiệm vụ của GV:

Tổ chức cho HS trưng bày sản phẩm, chia sẻ cảm nhận, phân tích về nội dung bức chạm khắc, cách tạo hình khối và chỉ ra điểm khác biệt giữa sản phẩm so với bức chạm khắc mẫu.

3 Mô phỏng hình ảnh chạm khắc đình làng

Lựa chọn hình ảnh chạm khắc trên đình làng em thích và mô phỏng theo gợi ý.

Hình chạm khắc:



Mô phỏng chạm khắc gỗ người, đình Hoàng Cánh, Vĩnh Phúc.

Ảnh: Trần Trung Hiếu

Sản phẩm của học sinh:



1



2

1. Khuyết duy (Pho Núi), Sơn Hồ, đất nặn.

2. Duy An (Trường Nguyễn), Sơn Nhảy, đất nặn.

Lưu ý:

Có thể mô phỏng toàn bộ hay trích đoạn một phần tác phẩm chạm khắc.

Gợi ý cách tổ chức:

- Hướng dẫn HS trưng bày sản phẩm ở các vị trí phù hợp để thuận tiện cho việc phân tích và thảo luận.
- Yêu cầu HS phân tích và chia sẻ cảm nhận về:
 - Sản phẩm yêu thích.
 - Cách tạo khối mô phỏng hình mẫu.
 - Sự khác biệt của chất liệu giữa sản phẩm với bức chạm khắc mẫu.
 - Hình khối mô phỏng sát với bức chạm khắc mẫu.

4 Trưng bày sản phẩm và chia sẻ

- Nếu cảm nhận và phân tích về:
 - + Sản phẩm em yêu thích.
 - + Mỗi dụng cụ hoạt động được thể hiện trong bức chạm khắc.
 - + Cách tạo khối mô phỏng hình mẫu.
 - + Cảm nhận về sự khác biệt của chất liệu giữa sản phẩm với bức chạm khắc mẫu.
 - + Hình khối mô phỏng sát với bức chạm khắc mẫu.
 - + Ý tưởng điều chỉnh để sản phẩm hoàn thiện hơn.
 - Chia sẻ hình ảnh một bức chạm khắc mà em biết trong cuộc sống.

5 Tìm hiểu hình khối của tác phẩm chạm khắc đương đại

Quan sát hình để nhận biết hình khối của tác phẩm *Du kích Nam Trung Bộ* của nhà điêu khắc Nguyễn Xuân Thuỷ.



Nguyễn Xuân Thuỷ. *Du kích Nam Trung Bộ*, 1967, gỗ sơn dầu, 57cm x 97cm.

Chạm khắc đỉnh làng là những mảng chạm khắc gỗ trang trí làm tăng vẻ đẹp và tính độc đáo cho kiến trúc đình. Được phát triển mạnh mẽ trong các thế kỉ XVI - XVIII, chạm khắc đỉnh làng thể hiện các đề tài sinh hoạt đời thường, trong đó hình tượng con người được khắc hoạ với dáng vẻ hồn nhiên, mộc mạc, tươi sáng; kĩ thuật chạm khắc tinh xảo, cảnh vật được cường điệu với không gian ước lệ theo nhiều điểm nhìn.

Chạm khắc đỉnh làng là một trong những thành tựu nổi bật của nghệ thuật thời Trung đại, góp phần làm phong phú thêm kho tàng văn hoá tinh thần của dân tộc đồng thời tạo nền tảng cho sự phát triển của điêu khắc Việt Nam hiện đại.

CÂU HỎI GỢI MỞ

- Em ấn tượng với sản phẩm nào? Vì sao?
- Bức chạm khắc mẫu thể hiện nội dung hoạt động gì?
- Nếu cảm nhận của em về sự khác biệt của chất liệu giữa sản phẩm với bức chạm khắc mẫu.
- Theo em, hình khối nào trong sản phẩm mô phỏng sát với bức chạm khắc mẫu nhất?
- Em có ý tưởng điều chỉnh gì để sản phẩm hoàn thiện hơn?
- ...?

HỖ 5 VẬN DỤNG - PHÁT TRIỂN

Tìm hiểu hình khối của tác phẩm chạm khắc đương đại.

Nhiệm vụ của GV:

Tổ chức cho HS xem một số tác phẩm chạm khắc đương đại để các em nhận biết được vẻ đẹp của hình khối trong tác phẩm.

Gợi ý cách tổ chức:

Tổ chức cho HS quan sát hình và tìm hiểu thêm để nhận biết hình khối của tác phẩm chạm khắc đương đại *Du kích Nam Trung Bộ* của nhà điêu khắc Nguyễn Xuân Thuỷ.

CÂU HỎI GỢI MỞ

- Tác phẩm chạm khắc của Nguyễn Xuân Thuỷ thể hiện nội dung gì?
- Hoạt động của các nhân vật trong tác phẩm đó là gì?
- Tỷ lệ, hình khối, dáng người trong tác phẩm được thể hiện như thế nào?
- ...?

Tóm tắt để HS ghi nhớ

Chạm khắc đỉnh làng là những mảng chạm khắc gỗ trang trí làm tăng vẻ đẹp và tính độc đáo cho kiến trúc đình. Được phát triển mạnh mẽ trong các thế kỉ XVI - XVIII, chạm khắc đỉnh làng thể hiện các đề tài sinh hoạt đời thường; trong đó hình tượng con người được khắc hoạ với dáng vẻ hồn nhiên, mộc mạc, hóm hỉnh; kĩ thuật chạm khắc tinh xảo; cảnh vật được cường điệu với không gian ước lệ theo nhiều điểm nhìn.

Chạm khắc đỉnh làng là một trong những thành tựu nổi bật của nghệ thuật thời Trung đại, góp phần làm phong phú thêm kho tàng văn hoá tinh thần của dân tộc đồng thời tạo nền tảng cho sự phát triển của điêu khắc Việt Nam hiện đại.

BÀI 14 NÉT, MÀU TRONG TRANH DÂN GIAN HÀNG TRỐNG

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

Sau bài học, HS:

- Nêu được nét, màu đặc trưng và hình thức thể hiện của tranh dân gian Hàng Trống.
- Vẽ mô phỏng được một bức tranh dân gian Hàng Trống.
- Phân tích được nét, màu trong tranh dân gian Hàng Trống và trong bài vẽ.
- Có ý thức vận dụng các giá trị thẩm mỹ của tranh dân gian trong học tập và trong cuộc sống.

CHUẨN BỊ

- HS: Giấy, màu, bút vẽ, tranh dân gian Hàng Trống.
- GV: Tranh ảnh minh họa về tranh dân gian Hàng Trống.

HOẠT ĐỘNG 1 KHÁM PHÁ

Khám phá nét, màu trong tranh dân gian Hàng Trống.

Nhiệm vụ của GV:

Tạo cơ hội cho HS quan sát tranh dân gian Hàng Trống để khám phá hình thức thể hiện nét, màu của dòng tranh này.

Gợi ý cách tổ chức:

- Yêu cầu HS quan sát tranh dân gian Hàng Trống trong SGK *Mĩ thuật 7* và một số tranh thuộc các dòng tranh dân gian khác của Việt Nam do GV chuẩn bị.
- Đặt câu hỏi gợi mở để HS nhận biết hình thức thể hiện nét và màu trong tranh dân gian Hàng Trống.

CÂU HỎI GỢI MỞ

- Bức tranh thể hiện nội dung gì?
- Đường nét trong tranh được thể hiện như thế nào?
- Màu sắc của tranh dân gian Hàng Trống có gì khác so với các dòng tranh dân gian khác?
- ...?

BÀI 14 NÉT, MÀU TRONG TRANH DÂN GIAN HÀNG TRỐNG

Yêu cầu HS:

- Nêu được nét, màu đặc trưng và hình thức thể hiện của tranh dân gian Hàng Trống.
- Vẽ mô phỏng được một bức tranh dân gian Hàng Trống.
- Phân tích được nét, màu trong tranh dân gian Hàng Trống và trong bài vẽ.
- Có ý thức vận dụng các giá trị thẩm mỹ của tranh dân gian trong học tập và trong cuộc sống.

Chuẩn bị:
Giấy, màu,
bút vẽ, tranh
dân gian
Hàng Trống.

1 Khám phá nét, màu trong tranh dân gian Hàng Trống

- Quan sát hình và cho biết:
- Hình ảnh trong tranh.
- Hình thức thể hiện của nét và màu trong tranh.



Múa rồng, tranh dân gian Hàng Trống

HỒ 2 KIẾN TẠO KIẾN THỨC – KĨ NĂNG

Cách vẽ mô phỏng theo tranh dân gian.

Nhiệm vụ của GV:

Tổ chức cho HS quan sát hình trong SGK *Mĩ thuật 7* và chỉ ra cách vẽ mô phỏng theo tranh dân gian Hàng Trống.

Gợi ý cách tổ chức:

- Yêu cầu HS quan sát hình ở trang 61 trong SGK *Mĩ thuật 7* để nhận biết cách vẽ mô phỏng theo tranh dân gian.
- Nêu câu hỏi gợi ý để HS suy nghĩ, thảo luận.
- Khuyến khích HS nhắc lại và ghi nhớ các bước thực hiện vẽ mô phỏng theo tranh dân gian.

CÂU HỎI GỢI MỞ

- Vẽ mô phỏng theo tranh dân gian được thực hiện với các bước như thế nào?
- Khi vẽ mô phỏng theo tranh dân gian thì cần chú ý điều gì ở bước vẽ màu?
- ...?

Tóm tắt để HS ghi nhớ

Tranh dân gian Hàng Trống được thực hiện bằng cách sử dụng khuôn in nét rồi vẽ màu để diễn tả hình khối.

2 Cách vẽ mô phỏng theo tranh dân gian

Quan sát hình và chỉ ra cách vẽ mô phỏng theo tranh dân gian.



Từ nội dung tranh dân gian Hàng Trống



1. Vẽ phác để xác định hình mẫu trên giấy.
2. Vẽ nét chi tiết bằng nét theo tranh mẫu.
3. Vẽ màu có độ chuyển dần như tranh hình mẫu.

Tranh dân gian Hàng Trống được thực hiện bằng cách sử dụng khuôn in nét rồi vẽ màu để diễn tả hình khối.

HD 3 LUYỆN TẬP – SÁNG TẠO

Về mô phỏng tranh dân gian Hàng Trống.

Nhiệm vụ của GV:

Tổ chức cho HS quan sát, lựa chọn bức tranh dân gian Hàng Trống mà các em yêu thích để thực hành vẽ mô phỏng theo cách đã hướng dẫn.

Gợi ý cách tổ chức:

- Yêu cầu HS lựa chọn bức tranh dân gian Hàng Trống mà các em thích để thực hành vẽ mô phỏng.
- Hướng dẫn, hỗ trợ HS trong quá trình thực hành.

CÂU HỎI GỢI MỞ

- Em sẽ chọn bức tranh dân gian Hàng Trống nào để mô phỏng?
- Em sẽ mô phỏng toàn bộ hay trích đoạn tranh màu?
- Em có ý tưởng sử dụng màu sắc như thế nào trong bài vẽ?
- ...?

Lưu ý HS!

Có thể mô phỏng toàn bộ hoặc trích đoạn của tranh màu.

HD 4 PHÂN TÍCH – ĐÁNH GIÁ

Trưng bày sản phẩm và chia sẻ.

Nhiệm vụ của GV:

Hướng dẫn HS tổ chức trưng bày sản phẩm, giới thiệu, chia sẻ cảm nhận và phân tích về cách thể hiện nét, màu trong tranh dân gian và trong bài vẽ.

3 Về mô phỏng tranh dân gian Hàng Trống

- Lựa chọn bức tranh yêu thích để mô phỏng.
- Thực hiện theo gợi ý.

Hình tham khảo:



1. Chợ gạo



2. Cá chép rồng trắng

Sản phẩm của học sinh:



1. Trưng Kim (Đức tính)
Thêu và thủ vẽ, màu gouache



2. Khánh Linh (Phù Phàng)
Gouache vẽ nhà nôm, màu sáp

Lưu ý!

Có thể mô phỏng toàn bộ hoặc trích đoạn của tranh màu.

Gợi ý cách tổ chức:

- Hướng dẫn HS tổ chức trưng bày sản phẩm ở vị trí phù hợp trong lớp học và để quan sát.
- Nêu câu hỏi gợi mở để HS thảo luận, phân tích và chia sẻ cảm nhận về:
 - + Bài vẽ em yêu thích.
 - + Nội dung của bức tranh.
 - + Cách thể hiện nét, màu trong tranh và trong bài vẽ.
 - + Nét đặc trưng của tranh dân gian Hàng Trống.
 - + Ý tưởng điều chỉnh để bài vẽ hoàn thiện hơn.

- 4 Trưng bày sản phẩm và chia sẻ**
 Nếu cảm nhận và phân tích về:
 - Bài vẽ em yêu thích.
 - Nội dung của bức tranh.
 - Cách thể hiện nét, màu trong tranh và trong bài vẽ.
 - Nét đặc trưng của tranh dân gian Hàng Trống.
 - Ý tưởng điều chỉnh để bài vẽ hoàn thiện hơn.

- 5 Tìm hiểu cách làm tranh dân gian Hàng Trống**
 Quan sát hình để nhận biết thêm cách làm tranh dân gian Hàng Trống.



Nghệ nhân Lê Đình Nghiêu
 làm tranh dân gian
 Hàng Trống.
 Ảnh: Nguyễn Thị Thu Hoài

Tranh Hàng Trống là một trong những dòng tranh dân gian nổi tiếng của Việt Nam. Tranh thể hiện nhiều nội dung khác nhau nhằm phục vụ nhu cầu thẩm mỹ của người dân thành thị xưa. Dòng tranh này có cách diễn tả đường nét mềm mại, hình vẽ sắc nét tươi sáng, rực rỡ với lối vẽ cân màu.

CÂU HỎI GỢI MỞ

- Em ấn tượng với bài vẽ nào? Vì sao?
- Bức tranh em lựa chọn để mô phỏng có nội dung gì?
- Cách thể hiện nét, màu trong bức tranh đó như thế nào?
- Em thể hiện nét, màu trong bài vẽ của mình như thế nào?
- Nét đặc trưng của tranh dân gian Hàng Trống so với các dòng tranh dân gian khác là gì?
- Em có ý tưởng điều chỉnh gì để bài vẽ của mình/ của bạn hoàn thiện hơn?
- ...?

HĐ 5 VẬN DỤNG - PHÁT TRIỂN

Tìm hiểu cách làm tranh dân gian Hàng Trống.

Nhiệm vụ của GV:

Tạo cơ hội cho HS quan sát hình ảnh nghệ nhân làm tranh để nhận biết thêm về cách làm tranh dân gian Hàng Trống.

Gợi ý cách tổ chức:

Tổ chức cho HS quan sát hình, tìm hiểu thêm và thảo luận để nhận biết cách các nghệ nhân làm tranh dân gian Hàng Trống.

CÂU HỎI GỢI MỞ

- Nêu tên bức tranh dân gian Hàng Trống mà nghệ nhân Lê Đình Nghiêu đang làm.
- Màu sắc, đường nét của bức tranh dân gian Hàng Trống đó như thế nào?
- Nghệ nhân đang thực hiện những công đoạn nào của cách làm tranh dân gian Hàng Trống?
- ...?

Tóm tắt để HS ghi nhớ

Tranh Hàng Trống là một trong những dòng tranh dân gian nổi tiếng của Việt Nam. Tranh thể hiện nhiều nội dung khác nhau nhằm phục vụ nhu cầu thẩm mỹ của người dân thành thị xưa. Dòng tranh này có cách diễn tả đường nét mềm mại, tinh tế, màu sắc tươi sáng, rực rỡ với lối vẽ cân màu.

BÀI 15 TRANH VẼ THEO HÌNH THỨC ƯỚC LỆ

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

Sau bài học, HS:

- Chỉ ra được cách vẽ tranh theo hình thức ước lệ của tranh dân gian.
- Vẽ được bức tranh thể hiện hoạt động ngày hè theo hình thức ước lệ.
- Phân tích được nét đặc trưng về tỉ lệ nhân vật, màu sắc, không gian trong tranh dân gian và trong bài vẽ.
- Có ý thức vận dụng nét đẹp của tranh dân gian trong học tập và sáng tạo.

CHUẨN BỊ

- HS: Giấy vẽ, màu vẽ, bút chì, tẩy,...
- GV: Tranh ảnh minh họa theo nội dung bài học.

HOẠT ĐỘNG 1 KHÁM PHÁ

Khám phá cách tạo hình trong tranh.

Nhiệm vụ của GV:

Tổ chức cho HS quan sát tranh dân gian để khám phá tỉ lệ của các nhân vật ở gần và xa, cách diễn tả không gian chiều sâu trong tranh.

Gợi ý cách tổ chức:

- Tạo cơ hội cho HS quan sát tranh dân gian trong SGK *Mĩ thuật 7* và do GV chuẩn bị để khám phá tỉ lệ hình giữa các nhân vật và không gian chiều sâu được diễn tả trong tranh.
- Nêu câu hỏi gợi mở để HS nhận biết về:
 - + Tỉ lệ của các nhân vật ở gần và xa trong tranh.
 - + Cách diễn tả không gian chiều sâu trong tranh.

CÂU HỎI GỢI MỞ

- Bức tranh dân gian em quan sát diễn tả hoạt động gì của các nhân vật? Bức tranh đó thuộc dòng tranh dân gian nào?
- Tỉ lệ của các nhân vật ở gần và xa trong tranh được thể hiện như thế nào?
- Em có nhận xét gì về cách diễn tả không gian chiều sâu trong tranh?
- ...?

BÀI 15 TRANH VẼ THEO HÌNH THỨC ƯỚC LỆ

Chuẩn bị:
Giấy vẽ,
màu vẽ,
bút chì,
tẩy,...

Hướng dẫn:

- Chỉ ra được cách vẽ tranh theo hình thức ước lệ của tranh dân gian, thể hiện được hoạt động ngày hè theo hình thức ước lệ.
- Phân tích được nét đặc trưng về tỉ lệ nhân vật, màu sắc, không gian trong tranh dân gian và trong bài vẽ.
- Có ý thức vận dụng nét đẹp của tranh dân gian trong học tập và sáng tạo.

1 Khám phá cách tạo hình trong tranh

Quan sát tranh và chỉ ra:

- Tỉ lệ của các nhân vật ở gần và xa trong tranh.
- Cách diễn tả không gian chiều sâu trong tranh.



Hàng đầu,
Tranh dân gian
Dòng Hồ

2 Cách vẽ theo hình thức ước lệ của tranh dân gian

Quan sát hình và chỉ ra cách vẽ tranh theo hình thức ước lệ của tranh dân gian.



- Vẽ phác hình các nhân vật, cảnh vật chủ yếu, gắn trong tranh có đề, tương đương nhau.
- Vẽ chi tiết nhân vật và cảnh vật.
- Vẽ màu vào hình và nền tranh.
- Vẽ nét chu vi cho hình, hoàn thiện bài vẽ.

Tranh vẽ các nhân vật có tỉ lệ tương đương với nhau, nhân vật xa ở phía trên, nhân vật gần ở phía dưới là mô phỏng cách vẽ ước lệ của tranh dân gian.

HĐ 2 KIẾN TẠO KIẾN THỨC – KĨ NĂNG

Cách vẽ theo hình thức ước lệ của tranh dân gian.

Nhiệm vụ của GV:

Tổ chức cho HS quan sát hình trong SGK *Mĩ thuật 7* để nhận biết cách vẽ tranh theo hình thức ước lệ của tranh dân gian.

Gợi ý cách tổ chức:

- Yêu cầu HS quan sát hình ở trang 65 trong SGK *Mĩ thuật 7* để nhận biết cách vẽ tranh theo hình thức ước lệ của tranh dân gian.
- Nêu câu hỏi gợi ý để HS suy nghĩ, thảo luận.
- Khuyến khích HS nhắc lại và ghi nhớ các bước thực hiện vẽ tranh theo hình thức ước lệ của tranh dân gian.

CÂU HỎI GỢI MỞ

- Vẽ theo hình thức ước lệ của tranh dân gian được thực hiện với các bước như thế nào?
- Vẽ nét chu vi cho hình được thực hiện trước hay sau bước vẽ màu?
- Tỉ lệ nhân vật ở xa và gần được thể hiện như thế nào?
- ...

Tóm tắt để HS ghi nhớ

Tranh vẽ các nhân vật có tỉ lệ tương đương với nhau, nhân vật xa ở phía trên, nhân vật gần ở phía dưới là mô phỏng cách vẽ ước lệ của tranh dân gian.

HD 3 LUYỆN TẬP – SÁNG TẠO

Vẽ tranh về hoạt động vui chơi trong ngày hè.

Nhiệm vụ của GV:

Tổ chức cho HS lựa chọn và xác định hoạt động vui chơi để thực hành vẽ tranh theo hình thức ước lệ.

Gợi ý cách tổ chức:

- Yêu cầu HS:
 - + Xác định hoạt động vui chơi sẽ thể hiện.
 - + Chọn hình dáng, tỉ lệ nhân vật và khung cảnh cho phù hợp với hoạt động vui chơi.
 - + Thực hiện bài vẽ theo ý thích.
- Gợi ý HS:
 - + Có thể làm bài cá nhân hoặc theo nhóm.
 - + Tham khảo hình minh họa để có thêm ý tưởng riêng cho bài vẽ.
- Hướng dẫn, hỗ trợ HS trong quá trình thực hành.

CÂU HỎI GỢI MỞ

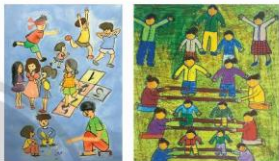
- Em lựa chọn hoạt động vui chơi nào để thể hiện trong bài vẽ?
- Em sẽ thể hiện bao nhiêu nhân vật trong bài vẽ?
- Tỉ lệ của các nhân vật ở xa và gần trong bài vẽ của em như thế nào?
- Em sẽ thể hiện khung cảnh như thế nào để phù hợp với hoạt động vui chơi đã chọn?
- ...?

Lưu ý HS!

Nên lựa chọn vẽ tranh theo chiều dọc tờ giấy.

3 Vẽ tranh về hoạt động vui chơi trong ngày hè

- Xác định hoạt động vui chơi sẽ thể hiện.
- Vẽ tranh theo ý thích.



Sản phẩm của học sinh:
1. Khung cảnh (trái) và nhân vật (phải) vẽ theo ý thích.
2. Trẻ em (trái) và khung cảnh (phải) vẽ theo ý thích.
3. Trẻ em (trái) và khung cảnh (phải) vẽ theo ý thích.

Lưu ý!
Nên lựa chọn vẽ tranh theo chiều dọc tờ giấy.

HD 4 PHÂN TÍCH – ĐÁNH GIÁ

Trưng bày sản phẩm và chia sẻ.

Nhiệm vụ của GV:

Hướng dẫn HS tổ chức trưng bày sản phẩm, chia sẻ cảm nhận và phân tích nét đặc trưng về tỉ lệ nhân vật, màu sắc, không gian trong tranh dẫn gian và trong bài vẽ.

Gợi ý cách tổ chức:

- Hướng dẫn HS trưng bày bài vẽ ở vị trí phù hợp trong lớp học để thuận tiện quan sát.
- Đặt câu hỏi gợi ý để HS chia sẻ cảm nhận và phân tích về:
 - + Bài vẽ yêu thích.
 - + Hoạt động trong bài vẽ.

4 Trưng bày sản phẩm và chia sẻ

- Nếu cảm nhận và phân tích về:
 - Bài vẽ em yêu thích.
 - Hoạt động trong bài vẽ.
 - Cách thể hiện nhân vật, không gian trong bài vẽ.
 - Sự tương đồng của bài vẽ với tranh dân gian.
 - Ý tưởng điều chỉnh để bài vẽ thể hiện rõ hơn nét đặc trưng của hình thức ước lệ trong tranh dân gian.
- Chia sẻ một bức tranh vẽ theo hình thức tranh dân gian mà em biết.

5 Tìm hiểu tranh vẽ theo hình thức ước lệ

Quan sát để nhận biết thêm cách thể hiện tranh theo hình thức ước lệ.



Tranh dân gian Việt Nam có nhiều dòng khác nhau như: Tranh dân gian Đông Hồ (Bắc Ninh), Tranh Hàng Trống (Hà Nội), Tranh Kim Hoàng (Hà Nội), Tranh làng Sình (Huế)... Nhìn chung, các dòng tranh dân gian thường sử dụng cách diễn hình bằng nét và vẽ màu theo mảng, ít chú trọng vào chi tiết.

- Cách thể hiện nhân vật, không gian trong bài vẽ.
- Sự tương đồng của bài vẽ với tranh dân gian.
- Ý tưởng điều chỉnh để bài vẽ thể hiện rõ hơn nét đặc trưng của hình thức ước lệ trong tranh dân gian.

CÂU HỎI GỢI MỞ

- Em ấn tượng với bài vẽ nào? Vì sao?
- Bài vẽ của em thể hiện hoạt động vui chơi nào?
- Cách diễn tả tỉ lệ nhân vật ở xa, ở gần và không gian trong bài vẽ của em có gì tương đồng so với tranh dân gian?
- Em có ý tưởng điều chỉnh gì để bài vẽ thể hiện rõ hơn nét đặc trưng của hình thức ước lệ trong tranh dân gian?
- ...

HỖ 5 VẬN DỤNG - PHÁT TRIỂN

Tìm hiểu tranh vẽ theo hình thức ước lệ.

Nhiệm vụ của GV:

Tổ chức cho HS quan sát hình để nhận biết thêm cách diễn tả nhân vật, màu sắc và không gian của tranh vẽ theo hình thức ước lệ.

Gợi ý cách tổ chức:

Yêu cầu HS quan sát hình ở trang 67 trong SGK *Mĩ thuật 7* và do GV chuẩn bị để tìm hiểu thêm cách thể hiện tranh theo hình thức ước lệ.

CÂU HỎI GỢI MỞ

- Bức tranh thể hiện hoạt động gì của các nhân vật?
- Nhân vật nào ở xa? Nhân vật nào ở gần?
- Tỉ lệ giữa các nhân vật như thế nào?
- Không gian trong tranh được thể hiện với hướng nhìn như thế nào?
- ...

Tóm tắt để HS ghi nhớ

Tranh dân gian Việt Nam có nhiều dòng khác nhau như: Tranh dân gian Đông Hồ (Bắc Ninh), Tranh Hàng Trống (Hà Nội), Tranh Kim Hoàng (Hà Nội), Tranh làng Sình (Huế)... Nhìn chung, các dòng tranh dân gian thường sử dụng cách diễn hình bằng nét và vẽ màu theo mảng, ít chú trọng vào chi tiết.

BÀI 16 SẮC MÀU CỦA TRANH IN

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

Sau bài học, HS:

- ▶ Nêu được nét đặc trưng của hình in và kĩ thuật tạo tranh in độc bản đơn giản.
- ▶ Tạo được tranh in từ mica.
- ▶ Phân tích được màu sắc, chất cảm của hình in trong sản phẩm mỹ thuật.
- ▶ Chỉ ra được đặc điểm của tranh in độc bản.

CHUẨN BỊ

- ▶ HS: Màu nước/ màu gouache, bút vẽ, bút lông dầu, tờ lăn màu/ vải mềm, mica, hoặc vật liệu có bề mặt phẳng không thấm nước...
- ▶ GV: Sản phẩm minh họa, hình ảnh/ video về các tác phẩm tranh in.

HD 1 KHÁM PHÁ

Khám phá vật liệu và hình thức in tranh độc bản.

Nhiệm vụ của GV:

Tổ chức cho HS quan sát hình ảnh in tranh độc bản và tổ chức cho các em thảo luận, phân tích để nhận biết vật liệu và hình thức in tranh độc bản.

Gợi ý cách tổ chức:

- Cho HS xem hình minh họa ở trang 68 trong SGK *Mỹ thuật 7* và do GV chuẩn bị.
- Yêu cầu HS thảo luận và phân tích về:
 - + Tên gọi và công năng của vật liệu, dụng cụ tạo tranh in.
 - + Sự khác nhau giữa hình vẽ và hình in.

CÂU HỎI GỢI MỞ

- Để tạo tranh in độc bản cần những vật liệu, dụng cụ gì? Công năng của mỗi vật liệu, dụng cụ đó là gì?
- Màu sắc thể hiện ở tranh in độc bản có gì khác với tranh vẽ?
- Em đã thấy tác phẩm tranh in độc bản nào chưa? Đó là tác phẩm nào? Ở đâu?
- ...?

Bài 16: SẮC MÀU CỦA TRANH IN

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

Sau bài học, HS:

- ▶ Nêu được nét đặc trưng của hình in và kĩ thuật tạo tranh in độc bản đơn giản.
- ▶ Tạo được tranh in từ mica.
- ▶ Phân tích được màu sắc, chất cảm của hình in trong sản phẩm mỹ thuật.
- ▶ Chỉ ra được đặc điểm của tranh in độc bản.

CHUẨN BỊ

▶ HS: Màu nước/ màu gouache, bút vẽ, bút lông dầu, tờ lăn màu/ vải mềm, mica, hoặc vật liệu có bề mặt phẳng không thấm nước...

▶ GV: Sản phẩm minh họa, hình ảnh/ video về các tác phẩm tranh in.

1. Khám phá vật liệu và hình thức in tranh độc bản

Quan sát hình và cho biết:

- Tên gọi và công năng của vật liệu, dụng cụ tạo tranh in.
- Sự khác nhau giữa hình vẽ và hình in.





Giấy in Hình vẽ trên giấy

Mực Hình vẽ trên bề mặt



HĐ 2 KIẾN TẠO KIẾN THỨC – KĨ NĂNG

Cách tạo bức tranh in từ mica.

Nhiệm vụ của GV:

Hướng dẫn HS quan sát hình trong SGK *Mĩ thuật 7* và thảo luận để nhận biết cách tạo bức tranh in từ mica.

Gợi ý cách tổ chức:

- Yêu cầu HS quan sát hình ở trang 69 trong SGK *Mĩ thuật 7* để nhận biết cách tạo bức tranh in từ mica.
- Khơi gợi cho HS thảo luận, phân tích và chỉ ra các bước thực hiện một bức tranh in từ mica.
- Khuyến khích HS nhắc lại và ghi nhớ các bước thực hiện in tranh từ mica.

CÂU HỎI GỢI MỞ

- Theo em, để tạo được bức tranh in từ mica thì cần bao nhiêu bước? Đó là những bước nào?
- Khi vẽ màu lên mica, nên vẽ lần lượt từng màu rồi in hay vẽ màu toàn bộ rồi in? Vì sao?
- Em có cảm nhận gì về bề mặt bức tranh in?
- ...

Tóm tắt để HS ghi nhớ

Tranh in từ mica thường tạo nên những mảng màu cho cảm giác xấp xỉ, ít thấy trong tranh vẽ.

HD 3 LUYỆN TẬP – SÁNG TẠO

Tạo bức tranh in độc bản từ mica.

Nhiệm vụ của GV:

Tổ chức cho HS lựa chọn hình ảnh hoặc vẽ bức tranh theo ý thích và thực hành in tranh theo cách hướng dẫn. Hỗ trợ, gợi ý thêm cho HS trong quá trình thực hành.

Gợi ý cách tổ chức:

- Yêu cầu HS thảo luận để chọn vật liệu, màu sắc và ý tưởng thể hiện bức tranh.
- Nếu câu hỏi gợi ý để HS hình dung được cách thể hiện hợp lý nhất trước khi tạo sản phẩm.

CÂU HỎI GỢI MỞ

- Em lựa chọn chủ đề gì cho bức tranh in của mình?
- Hình nào là chủ đạo trong tranh?
- Em sẽ thể hiện tranh với hoà sắc như thế nào?
- Em sẽ in màu nào trước? Vì sao?
- ...?

Lưu ý HS!

Có thể sử dụng các vật liệu có bề mặt phẳng không thấm nước như kính, gạch men, đá... để in.

HD 4 PHÂN TÍCH – ĐÁNH GIÁ

Trưng bày sản phẩm và chia sẻ.

Nhiệm vụ của GV:

Hướng dẫn HS tổ chức trưng bày sản phẩm, nêu cảm nhận và phân tích về màu sắc và kĩ thuật thể hiện tranh in.

5 Tạo bức tranh in độc bản từ mica

- Xác định nội dung cần thể hiện, vẽ phác hình lên giấy có kích thước nhỏ hơn mặt mica.
- Chuẩn bị màu, dụng cụ in và thực hiện theo hướng dẫn.



Sản phẩm in của học sinh:
1. Thái Linh (lớp 6A), Bông cây, màu gouache.
2. Thành Trung (lớp 6A), Con gà, màu gouache.
3. Nhật Hạ (lớp 6A), Tháp Bút, màu gouache.

Lưu ý!

Có thể sử dụng các vật liệu có bề mặt phẳng không thấm nước như kính, gạch men, đá... để in.

Gợi ý cách tổ chức:

- Hướng dẫn HS tổ chức trưng bày sản phẩm ở vị trí thuận tiện quan sát.
- Khuyến khích HS nêu cảm nhận và phân tích về:
 - + Sản phẩm yêu thích.
 - + Cách phối hợp màu sắc.
 - + Chất cảm trên hình in.
 - + Kĩ thuật thể hiện tranh in.
 - + Ý tưởng điều chỉnh để sản phẩm hoàn thiện hơn.

4 Trưng bày sản phẩm và chia sẻ

- Nếu cảm nhận và phân tích về:
 - + Sản phẩm em yêu thích.
 - + Cách phối hợp màu sắc.
 - + Chất cảm trên hình in.
 - + Kỹ thuật thể hiện tranh in.
- + Ý tưởng điều chỉnh để sản phẩm hoàn thiện hơn.
- Chia sẻ về bức tranh in mà em biết.

5 Tìm hiểu tranh in

Quan sát tranh để nhận biết đặc điểm của nét, hình, màu trên tranh in.



Mỹ Hạnh Tào.
Thước kẻ Quảng Trị
2006, inograph và
in. Đĩa nhôm.
70cm x 60cm.

Tranh in từ mica là một thể loại in độc bản, được kết hợp giữa hội họa và đồ họa nên rất phong phú, đa dạng về ngôn ngữ tạo hình, từ các đường nét đồ họa đơn giản đến những hình vờn khối hay cách phối hợp màu sắc nhiều lớp, nhiều sắc độ như hội họa. Nhờ đó, bề mặt của tranh in độc bản thường rất đời đại và các bức tranh được tạo ra từ những kỹ thuật hội họa hay đồ họa khác không có được.

71

CÂU HỎI GỢI MỞ

- Em ấn tượng với sản phẩm nào? Vì sao?
- Chất cảm thể hiện trên bề mặt hình in như thế nào?
- Kỹ thuật thể hiện sản phẩm nào ấn tượng?
- Em có ý tưởng điều chỉnh gì để sản phẩm của mình hoặc của bạn hoàn thiện hơn?
- ...?

HĐ 5 VẬN DỤNG - PHÁT TRIỂN

Tìm hiểu tranh in.

Nhiệm vụ của GV:

Tạo cơ hội cho HS quan sát tranh, thảo luận để tìm hiểu thêm về đặc điểm của nét, hình, màu trên tranh in.

Gợi ý cách tổ chức:

- Yêu cầu HS quan sát hình ở trang 71 trong SGK Mỹ thuật 7.
- Nêu câu hỏi gợi ý để HS thảo luận, chia sẻ cảm nhận, phân tích về chất liệu, kỹ thuật thể hiện và ngôn ngữ tạo hình của tác phẩm tranh in độc bản.

CÂU HỎI GỢI MỞ

- Em thấy tranh in độc bản có điểm gì ấn tượng?
- Những yếu tố và nguyên lý mỹ thuật được thể hiện như thế nào trong các tác phẩm tranh in đồ?
- Em có cảm nhận gì về bề mặt chất liệu thể hiện trên tác phẩm?
- ...?

Tóm tắt để HS ghi nhớ

Tranh in từ mica là một thể loại in độc bản, được kết hợp giữa hội họa và đồ họa nên rất phong phú, đa dạng về ngôn ngữ tạo hình, từ các đường nét đồ họa đơn giản đến những hình vờn khối hay cách phối hợp màu sắc nhiều lớp, nhiều sắc độ như hội họa. Nhờ đó, bề mặt của tranh in độc bản thường rất đời đại và các bức tranh được tạo ra từ những kỹ thuật hội họa hay đồ họa khác không có được.

TỔNG KẾT
NĂM HỌC

Trưng bày sản phẩm mỹ thuật

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

Sau bài học, HS:

- Nêu được các hình thức mỹ thuật của mỗi bài học.
- Lựa chọn và trưng bày được các sản phẩm mỹ thuật.
- Chỉ ra được các yếu tố và nguyên lí mỹ thuật được sử dụng trong sản phẩm.
- Tự đánh giá được kết quả học tập môn Mỹ thuật của bản thân và tham gia đánh giá kết quả học tập của bạn.

CHUẨN BỊ

- HS: Giấy vẽ, bút chì, tẩy, màu vẽ, băng dính, dây treo và sản phẩm của các bài học.
- GV: Hình ảnh một số cách trưng bày sản phẩm mỹ thuật.

HD 1 LỰA CHỌN SẢN PHẨM MỸ THUẬT

Nhiệm vụ của GV:

Hướng dẫn HS lựa chọn sản phẩm mỹ thuật tiêu biểu đã thực hiện để trưng bày và đánh giá kết quả học tập trưng bày năm học.

Gợi ý cách tổ chức:

Hướng dẫn HS:

- Chuẩn bị sản phẩm tiêu biểu đã thực hiện trong năm học.
- Chỉnh trang lại sản phẩm cho sạch, đẹp và phân loại theo nhóm bài cùng các bạn để trưng bày.
- Xác định không gian, hình thức và cách trưng bày sản phẩm.

CÂU HỎI GỢI MỞ

- Em sẽ trưng bày những sản phẩm nào?
- Những sản phẩm nào thuộc Mỹ thuật tạo hình? Những sản phẩm nào thuộc Mỹ thuật ứng dụng?
- Sản phẩm nào cần điều chỉnh và sửa chữa thêm trước khi trưng bày?
- Sản phẩm của em đặt ở vị trí nào thì phù hợp?
- ...?

TỔNG KẾT
NĂM HỌC

Trưng bày sản phẩm mỹ thuật



- Nêu được các hình thức mỹ thuật của mỗi bài học.
- Lựa chọn và trưng bày được các sản phẩm mỹ thuật.
- Chỉ ra được các yếu tố và nguyên lí mỹ thuật được sử dụng trong sản phẩm.
- Tự đánh giá được kết quả học tập môn Mỹ thuật của bản thân và tham gia đánh giá kết quả học tập của bạn.

CHUẨN BỊ
Giấy vẽ, bút chì, tẩy, màu vẽ, băng dính, dây treo và sản phẩm của các bài học.

- Lựa chọn sản phẩm mỹ thuật**
Tập hợp các sản phẩm đã thực hiện.
- Lựa chọn sản phẩm có chất lượng để trưng bày.



2 Trưng bày sản phẩm

- Xác định không gian trưng bày sản phẩm.
- Lựa chọn cách trưng bày theo hình thức mỹ thuật hoặc theo nội dung chủ đề...
- Thực hiện trưng bày sản phẩm mỹ thuật.



Lưu ý

Sử dụng các vật dụng như bàn ghế, giá vẽ, dây buộc... để trưng bày.



3 Thuyết trình và tọa đàm về triển lãm

- Tham quan không gian trưng bày và thảo luận về:
- Các hình thức mỹ thuật được thể hiện trong khu trưng bày.
- Các yếu tố và nguyên lý mỹ thuật được sử dụng trong sản phẩm.
- Vai trò và cách ứng dụng sản phẩm vào cuộc sống.
- Tính thẩm mỹ trong không gian trưng bày.

4 Đánh giá kết quả học tập

- Tự đánh giá kết quả học tập của bản thân.
- Tham gia đánh giá kết quả học tập của các bạn.

HĐ 2 TRƯNG BÀY SẢN PHẨM

Nhiệm vụ của GV:

Hướng dẫn HS thảo luận, xác định không gian trưng bày, hình thức trưng bày và tổ chức trưng bày sản phẩm mỹ thuật.

Gợi ý cách tổ chức:

Khuyến khích HS hợp tác cùng nhau để trưng bày sản phẩm đẹp, thuận tiện cho việc quan sát và đánh giá.

CÂU HỎI GỢI MỞ

- Sản phẩm em trưng bày thuộc thể loại Mỹ thuật tạo hình hay Mỹ thuật ứng dụng?
- Sản phẩm đó thuộc bài nào?
- Bài đó đề cập đến nội dung kiến thức gì?
- Sản phẩm của em nên trưng bày cùng sản phẩm của bạn nào? Vì sao?
- ...?

HĐ 3 THUYẾT TRÌNH VÀ TOẠ ĐÀM

Nhiệm vụ của GV:

Tổ chức cho HS thảo luận về các nội dung, kiến thức mỹ thuật đã học,... làm cơ sở để HS nhận biết năng lực mỹ thuật của mình trong năm học.

Gợi ý cách tổ chức:

- Yêu cầu HS chia sẻ về các hình thức tạo hình và kiến thức được học ở mỗi bài.
- Khơi gợi cho HS nhận biết mức độ hoàn thành bài tập của mình làm cơ sở để đánh giá kết quả năm học.

CÂU HỎI GỢI MỞ

- Các em đã được học những nội dung gì trong năm học?
- Sản phẩm ưng ý nhất của em thuộc bài nào?
- Em thích sản phẩm nào của bạn? Vì sao?
- ...?





HĐ 4 ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP

Nhiệm vụ của GV:

Hướng dẫn HS dựa vào nội dung thảo luận và sản phẩm mỹ thuật để tự đánh giá kết quả học tập của mình trong năm học và tham gia đánh giá kết quả học tập của bạn.

Gợi ý cách tổ chức:

- Hướng dẫn HS tự đánh giá kết quả học tập của mình trên cơ sở tham khảo ý kiến GV.
- Khởi gợi để HS tham gia nhận xét, đánh giá kết quả học tập trong năm của các bạn.

CÂU HỎI GỢI MỞ

- Em đánh giá cao sản phẩm ở bài học nào của mình? Vì sao?
- Sản phẩm của em có ưu điểm gì?
- Em thấy mình cần điều chỉnh gì để sản phẩm hoàn thiện hơn sau khi thảo luận?
- Em học tập được điều gì từ những người bạn thường thực hành cùng em?
- Theo em, kết quả học tập của em và bạn đạt mức nào?
- ...?



GIẢI THÍCH THUẬT NGỮ

Biểu trưng: Là những kí hiệu, hình ảnh, màu sắc, chữ viết, đường nét, ... mang tính cô đọng và khái quát nhất, có chức năng thông tin, truyền đạt thông điệp qua kênh thị giác để biểu thị một ý niệm hay vấn đề nào đó trong đời sống xã hội.

Cán màu (hay "vỡn màu"): Là một kĩ thuật trong vẽ tranh dân gian truyền thống; người vẽ sử dụng bút lông mềm, một nửa đầu bút chấm màu, nửa đầu bút kia chấm nước, khiến cho nét bút khi đặt xuống mặt giấy đã có hai sắc độ đậm nhạt khác nhau.

Chạm khắc: Là hành động khắc, vạch, khoét trũng, ... trên chất liệu gỗ, đá, kim loại, ... để tạo tác phẩm, sản phẩm mỹ thuật bằng các kĩ thuật và dụng cụ như trảng tách, đục đẩy, đục phà, đục tinh, dao khắc, hoá chất ăn mòn, ...

Chất cảm: Là sự cảm nhận (mềm, mịn, nhẵn, thô, nhám, ...) trên bề mặt của chất liệu, vật liệu tạo hình.

Chữ cách điệu: Là chữ được biến đổi hình thức tạo hình làm tăng tính thẩm mỹ và tính trang trí.

Đường điểm: Là sự sắp xếp một hoạ tiết hay nhóm hoạ tiết được lặp lại theo quy luật nhất định, tạo thành một dải trang trí kéo dài.

Kiến trúc Gothic: Là một phong cách kiến trúc bắt đầu phát triển từ nửa sau thời Trung cổ ở Tây Âu. Kiến trúc Gothic được thể hiện rõ rệt nhất và đẹp nhất trong các nhà thờ lớn, thánh đường và một số công trình dân dụng.

Logo: Là yếu tố đồ họa (hình ảnh, kí tự hay kí hiệu tượng trưng) kết hợp với cách thức thể hiện để tạo thành một hình ảnh đại diện cho một thương hiệu cá nhân, một tổ chức hoặc công ty có tính thương mại hoặc phi thương mại.

Phối cảnh: Là một cách vẽ dùng để thể hiện được cảm giác về các hình khối 3 chiều trên một bề mặt 2 chiều (giấy hay vải) nhờ vào các quy luật viễn cận.

Tác phẩm mỹ thuật: Là tác phẩm được thể hiện bởi đường nét, màu sắc, hình khối, bố cục; bao gồm các thể loại như hội họa, đồ họa, điêu khắc và một số hình thức nghệ thuật mới/ đương đại khác.

Tranh in độc bản: Là cách tạo ra một bản tranh in độc nhất, không thể in lại được lần thứ hai.

Tranh Mosaic: Là một loại tranh được tạo bởi những mảnh ghép nhỏ với nhiều màu sắc từ những vật liệu cứng, phẳng như gốm, thủy tinh, đá, gạch,... thành sản phẩm, tác phẩm nghệ thuật.

Ước lệ: Là một thủ pháp của nghệ thuật tạo hình, không quá chú trọng tỉ lệ thực hay quy luật phối cảnh thông thường trong thể hiện hình thể và không gian trên tác phẩm.

Vật liệu dẻo: Là các loại vật liệu như: đất sét, đất nặn, bột nặn quấy dẻo,... được sử dụng trong thực hiện sản phẩm mỹ thuật thuộc thể loại tạo hình điêu khắc, phù điêu.

Logo: Là yếu tố đồ họa (hình ảnh, kí tự hay kí hiệu tượng trưng) kết hợp với cách thức thể hiện để tạo thành một hình ảnh đại diện cho một thương hiệu cá nhân, một tổ chức hoặc công ty có tính thương mại hoặc phi thương mại.

Phối cảnh: Là một cách vẽ dùng để thể hiện được cảm giác về các hình khối 3 chiều trên một bề mặt 2 chiều (giấy hay vải) nhờ vào các quy luật viễn cận.

Tác phẩm mỹ thuật: Là tác phẩm được thể hiện bởi đường nét, màu sắc, hình khối, bố cục; bao gồm các thể loại như hội họa, đồ họa, điêu khắc và một số hình thức nghệ thuật mới/ đương đại khác.

Tranh in độc bản: Là cách tạo ra một bản tranh in độc nhất, không thể in lại được lần thứ hai.

Tranh Mosaic: Là một loại tranh được tạo bởi những mảnh ghép nhỏ với nhiều màu sắc từ những vật liệu cứng, phẳng như gốm, thủy tinh, đá, gạch,... thành sản phẩm, tác phẩm nghệ thuật.

Ước lệ: Là một thủ pháp của nghệ thuật tạo hình, không quá chú trọng tỉ lệ thực hay quy luật phối cảnh thông thường trong thể hiện hình thể và không gian trên tác phẩm.

Vật liệu dẻo: Là các loại vật liệu như: đất sét, đất nặn, bột nặn quấy dẻo,... được sử dụng trong thực hiện sản phẩm mỹ thuật thuộc thể loại tạo hình điêu khắc, phù điêu.

*Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam xin trân trọng cảm ơn
các tác giả có tác phẩm, tư liệu được sử dụng, trích dẫn
trong cuốn sách này.*

Chịu trách nhiệm xuất bản:

Chủ tịch Hội đồng Thành viên NGUYỄN ĐỨC THÁI
Tổng Giám đốc HOÀNG LÊ BÁCH

Chịu trách nhiệm nội dung:

Tổng biên tập PHẠM VINH THÁI

Biên tập nội dung: PHẠM THỊ HỒNG PHÚC

Biên tập mỹ thuật: NGUYỄN VĂN ĐỒNG

Thiết kế sách: NGUYỄN MINH HIỆP

Trình bày bìa: NGUYỄN VĂN ĐỒNG – NGUYỄN THẾ PHƯƠNG

Sửa bản in: BÙI THỊ THUỶ LINH – PHẠM THỊ HỒNG PHÚC

Chế bản: CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT HÀNH SÁCH GIÁO DỤC

**Bản quyền thuộc Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
và Công ty Cổ phần Phát hành sách Giáo dục**

Tất cả các phần của nội dung cuốn sách này đều không được sao chép, lưu trữ, chuyển thể dưới bất kỳ hình thức nào khi chưa có sự cho phép bằng văn bản của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam và Công ty Cổ phần Phát hành sách Giáo dục.

MỈ THUẬT 7 - SÁCH GIÁO VIÊN

Mã số: G4HG7M001X22

In..... bản (QB:..... TK), khổ 19 x 26.5 cm.

Đơn vị in:Địa chỉ

Cơ sở in:Địa chỉ

Số ĐKXB: 298-2022/CXB/PH/15-129/GD

Số QĐXB:/QĐ - GD - HN ngày tháng năm 20.....

In xong và nộp lưu chiểu tháng năm 20.....

Mã số ISBN: 978-604-0-31184-9



HUÂN CHƯƠNG HỒ CHÍ MINH



BỘ SÁCH GIÁO VIÊN LỚP 7 – CHÂN TRỜI SÁNG TẠO

- | | |
|--|--|
| 1. NGỮ VĂN 7, TẬP MỘT
Sách giáo viên | 9. TIN HỌC 7
Sách giáo viên |
| 2. NGỮ VĂN 7, TẬP HAI
Sách giáo viên | 10. GIÁO DỤC THỂ CHẤT 7
Sách giáo viên |
| 3. TOÁN 7
Sách giáo viên | 11. ÂM NHẠC 7
Sách giáo viên |
| 4. TIẾNG ANH 7
Friends Plus - Teacher's Guide | 12. MĨ THUẬT 7 (BẢN 1)
Sách giáo viên |
| 5. GIÁO DỤC CÔNG DÂN 7
Sách giáo viên | 13. MĨ THUẬT 7 (BẢN 2)
Sách giáo viên |
| 6. LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ 7
Sách giáo viên | 14. HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM,
HƯỚNG NGHIỆP 7 (BẢN 1)
Sách giáo viên |
| 7. KHOA HỌC TỰ NHIÊN 7
Sách giáo viên | 15. HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM,
HƯỚNG NGHIỆP 7 (BẢN 2)
Sách giáo viên |
| 8. CÔNG NGHỆ 7
Sách giáo viên | |

Các đơn vị đầu mối phát hành

- **Miền Bắc:** CTCP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội
CTCP Sách và Thiết bị Giáo dục miền Bắc
- **Miền Trung:** CTCP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Đà Nẵng
CTCP Sách và Thiết bị Giáo dục miền Trung
- **Miền Nam:** CTCP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Phương Nam
CTCP Sách và Thiết bị Giáo dục miền Nam
- **Cửu Long:** CTCP Sách và Thiết bị Giáo dục Cửu Long

Sách điện tử:

<http://hanhtrangso.nxbgd.vn>

Kích hoạt để mở học liệu điện tử: Các lớp nhỏ tiến tem để nhận mã số truy cập <http://hanhtrangso.nxbgd.vn> và nhập mã số tự biểu tượng chia khóa.



9 786040 311849
Giá: 20.000 đ

Toàn bộ Ebook có trên website Blogtailieu.com đều có bản quyền thuộc về tác giả, **Blog Tài Liệu** không thu hay yêu cầu khoản phí nào, khuyến khích các bạn nếu có khả năng hãy mua sách để ủng hộ tác giả. **Blog Tài Liệu** Trân trọng cảm ơn các bạn quan tâm trang blogtailieu.com

SHOPEE.VN

TIKI.VN

HƯỚNG DẪN TẢI BẢN ĐẸP

<https://youtu.be/sHSyMSeQmd0>

Nội dung cập nhật mới nhất trên blogtailieu.com